

CON ĐƯỜNG HƯỚNG TỚI  
SỨC KHỎE TÀI CHÍNH - AN TÂM ĐẦU TƯ



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2019



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>BĐH</b>	Ban điều hành
<b>BĐS</b>	Bất động sản
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CPI</b>	Chỉ số giá tiêu dùng
<b>CTCK</b>	Công ty chứng khoán
<b>ĐHCD</b>	Đại hội cổ đông
<b>DNNN</b>	Doanh nghiệp nhà nước
<b>DT</b>	Doanh thu
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>KHCN</b>	Khách hàng cá nhân
<b>KHDN</b>	Khách hàng doanh nghiệp
<b>KHTC</b>	Khách hàng tổ chức
<b>NHNN</b>	Ngân hàng nhà nước
<b>NHTW</b>	Ngân hàng trung ương
<b>QTRR</b>	Quản trị rủi ro
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban chứng khoán nhà nước
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>VNDIRECT</b>	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT







# 01. MỞ ĐẦU

01. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
02. TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - NĂNG LỰC VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI
03. CÂU CHUYỆN CHUYỂN DỊCH
04. ĐIỂM NHẤN THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
05. ĐIỂM NHẤN NỔI BẬT NĂM 2019



## THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**2020** là một năm rất thách thức cho toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, khi các động lực tăng trưởng dựa trên kinh tế tín dụng tiêu dùng và các kế hoạch đầu tư mở rộng được xây dựng trên dự báo nhu cầu ổn định luôn tăng trong một tương lai dài từ những dữ liệu tăng trưởng ngắn của quá khứ. Trong khi đó, các yếu tố ảnh hưởng tới thay đổi cung cầu của chuỗi cung ứng ngày càng phức tạp và khó dự đoán. Sự phát triển của khoa học công nghệ đã thúc đẩy năng lực sản xuất vượt xa nhu cầu thiết yếu thực của người tiêu dùng khiến mọi chính sách và hành động của nền kinh tế phải hướng tới kích thích tín dụng tiêu dùng bằng mọi giá. Thói quen tiêu dùng và đầu tư bằng hình thức ứng trước thu nhập tương lai thái quá, không có kỷ luật hoạch định tài chính dài hạn để phân bổ tài sản giữa **Tích sản và Tiêu sản**, giữa **Tài sản dự phòng và Tài sản kinh doanh** đã làm mất đi sự cân bằng tài chính bền vững của mọi thành phần trong nền kinh tế. Các thước đo về sức khỏe tài chính của người dân và doanh nghiệp sẽ phải được chú trọng điều chỉnh để thích ứng với rủi ro biến động ngày càng lớn trong kỷ nguyên số. Đại dịch Covid 19 cho chúng ta một nhận thức mới về những giá trị cốt lõi bền vững và nhu cầu xây dựng sức đề kháng tài chính của mỗi người dân cũng như mỗi doanh nghiệp trước các biến động vô thường của cuộc sống có thể xảy ra bất cứ khi nào và không trừ một thành phần nào trong nền kinh tế toàn cầu.

Trong suốt 2019, HĐQT VNDIRECT đã nhận diện rủi ro trong mô hình kinh doanh dịch vụ chứng khoán, khi UBCKNN quyết định bỏ mức phí giao dịch sàn và các công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với sự cạnh tranh khốc liệt về phí để giành thị phần. Dịch chuyển từ mô hình giao dịch chứng khoán sang mô hình dịch vụ đầu tư đa kênh tài sản là con đường duy nhất giúp chúng ta đa dạng hóa được năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ và gắn kết được khách hàng với công ty trong suốt chặng đường kinh doanh và sử dụng dịch vụ của họ.

Chúng ta đã đầu tư thiết kế lại toàn bộ nền tảng tổ chức để có thể xây dựng những nền móng cho chiến lược dịch chuyển mô hình kinh doanh với tầm nhìn mới, trở thành một hệ sinh thái đầu tư đa kênh cực kỳ đơn giản cho mọi nhà đầu tư và ở mọi nơi. Với sứ mệnh kiến tạo sức khỏe tài chính, an tâm đầu tư cho khách hàng tại VNDIRECT, chúng ta phải tiếp tục đầu tư vào nền tảng **con người, công nghệ và chuỗi giá trị** để có thể chuyển đổi mô hình kinh doanh hybrid O2O (online to offline) - số hóa toàn bộ quy trình vận hành kinh doanh dịch vụ và sản phẩm để liên tục nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng dịch vụ. Thông qua chuyển đổi mô hình từ hoạt động tập trung theo sản phẩm **"PRODUCT CENTRIC"** sang mô hình

hoạt động tập trung theo nhu cầu của khách hàng **"CUSTOMER CENTRIC"**, VNDIRECT sẽ tiếp tục đầu tư chuyển đổi số trên toàn hệ thống để hoàn thiện năng lực cung cấp dịch vụ sản phẩm trực tiếp tới khách hàng và tối ưu được chuỗi giá trị cộng sinh của hệ sinh thái, tập trung vào trải nghiệm khách hàng ở trong suốt hành trình dịch vụ và năng lực quản trị rủi ro vận hành và hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống.

VNDIRECT kết thúc năm 2019 với 1.507 tỷ đồng doanh thu, và 383 tỷ đồng lợi nhuận hợp nhất sau thuế, vốn chủ sở hữu tăng lên 3.249 tỷ đồng, tổng tài sản đạt hơn 11.577 tỷ đồng. Mặc dù kết quả kinh doanh chỉ đạt 80% về lợi nhuận theo kế hoạch do ĐHCĐ phê chuẩn, nhưng chúng ta vẫn may mắn đứng trong nhóm các CTCK có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao trong điều kiện cạnh tranh của thị trường. Ngoài các kết quả tài chính được biểu hiện bởi các con số về lợi nhuận, công ty đã đầu tư một ngân sách lớn vào công nghệ và chiến lược chuyển đổi trong suốt hai năm qua, giúp chúng ta có được tiền đề cho sự phát triển bền vững của tương lai. Các chiến lược mục tiêu giúp công ty tiếp tục duy trì được mức lợi nhuận trong năm 2019 bao gồm: (1) *Giữ vững lợi thế cạnh tranh và năng lực quản trị rủi ro trong mảng kinh doanh dịch vụ chứng khoán, cho vay ký quỹ KHCN;* (2) *Đầu tư năng lực cạnh tranh khác biệt để nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng cho các nhóm khách hàng mục tiêu khác nhau bao gồm KHCN, KHTC và KHDN;* (3) *Nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro trên thị trường vốn và năng lực tiếp cận vốn cho các hoạt động kinh doanh tài chính tiền tệ của một định chế tài chính trung gian.* VNDIRECT tiếp tục tập trung vào 3 yếu tố trọng tâm của sự thay đổi là: **CON NGƯỜI, CÔNG NGHỆ và CHUỖI GIÁ TRỊ.**

2020 - VNDIRECT tiếp tục tập trung chiến lược cốt lõi vào mảng dịch vụ đầu tư đa kênh cho chiến lược khách hàng cá nhân, trở thành một hệ sinh thái đầu tư đa dạng bao gồm **DCash** – dòng tài sản thanh khoản cao cho nhu cầu đầu tư tài sản dự phòng, **DWealth** – dòng tài sản đầu tư danh mục cho nhu cầu đầu tư tích sản dài hạn; **DStock** – dòng tài sản đầu tư cổ phiếu để đa dạng hóa thêm kênh tài sản đầu tư; **DTrade** – dòng tài sản kinh doanh giao dịch chứng khoán, đáp ứng được toàn diện nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản của mọi khách hàng. Chúng ta vẫn tiếp tục duy trì các chiến lược kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ để giữ vững được thị phần giao dịch chứng khoán - thể mạnh cạnh tranh chúng ta đã tích lũy được trong nhiều năm qua. Chúng ta sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng năng lực cung cấp dịch vụ đầu tư đa kênh để mở rộng năng lực tiếp cận thị trường hướng tới nhóm nhà đầu tư mới, biến nhu cầu mở tài khoản đầu tư và kiến tạo sức khỏe tài chính thành một nhu cầu thiết yếu của mọi khách hàng. Với lợi thế

của **nền tảng khách hàng và văn hóa kinh doanh dịch vụ, kinh nghiệm tri thức của gần 1000 con người được tích lũy trong suốt 13 năm hoạt động, năng lực tài chính, uy tín hoạt động và năng lực tiếp cận nguồn vốn của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ IPAAM** và các công ty thành viên, VNDIRECT sẽ tiếp tục chuyển dịch mô hình kinh doanh để tối ưu được các giá trị về tài sản, vốn, và cơ hội kinh doanh của mảng khách hàng cá nhân trong suốt chặng đường mới. Năm 2020 là cơ hội để chúng ta tiếp tục tinh chuyên đội ngũ, xây dựng lại văn hóa làm việc chuyên nghiệp của mọi đội ngũ chuyên gia làm nghề với Bốn khung năng lực cốt lõi IPAM: **TÔN TRỌNG SỰ THẬT, ĐAM MÊ HỌC HỎI, DẪN THÂN PHỤNG SỰ & LỐI SỐNG CHÍNH NIỆM** và Bốn giá trị cốt lõi của tổ chức: **ĐẠO ĐỨC CHÍNH TRỰC - TRÍ TUỆ TẬP THỂ - DẪN THÂN PHỤNG SỰ - KẾT NỐI GIÁ TRỊ** để hướng tới sự gắn kết tin tưởng lựa chọn của khách hàng – cổ đông – đội ngũ con người trên con đường thực hiện sứ mệnh và tầm nhìn đã được ĐHCĐ và HĐQT đề ra.

VNDIRECT sẽ **thận trọng, kiên định, vững bước** trên con đường đã lựa chọn. Chúng ta ý thức rõ thách thức trong quá trình thay đổi, nhất là khi đại dịch Covid 19 đang diễn ra trên toàn cầu khiến kế hoạch kinh doanh ngắn hạn của VNDIRECT có thể bị ảnh hưởng, nhưng chúng tôi luôn tin rằng VNDIRECT đã chuẩn bị để có thể vượt qua mọi thách thức và trưởng thành hơn. VNDIRECT tiếp tục xây dựng một tập thể gắn kết của những con người làm nghề chuyên nghiệp, luôn đổi mới sáng tạo và khát khao dẫn thân phụng sự kiến tạo con đường hướng tới sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư của cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Cuối cùng, thay mặt HĐQT, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT, tôi xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng, quý cổ đông, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã tin tưởng, đồng hành cùng VNDIRECT trong thời gian vừa qua cũng như trong những chặng đường tiếp theo. Với niềm tin về tầm nhìn và sứ mệnh cao quý mà VNDIRECT đã lựa chọn, chúng ta sẽ luôn đi cùng nhau như một dòng sông để tạo được sức mạnh của một tập thể vững vàng và an vui, sẵn sàng chuẩn bị đón nhận mọi cơ hội thách thức mới của thị trường.

Thân ái!



Chủ tịch Hội đồng quản trị  
**Phạm Minh Hương**



# TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – NĂNG LỰC VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TẦM NHÌN

Hệ sinh thái dịch vụ đầu tư cực kỳ đơn giản cho mọi người ở mọi nơi.

## SỨ MỆNH

Kiến tạo con đường sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.

## NĂNG LỰC CỐT LÕI

### Tôn trọng sự thật (Insight)

Tầm nhìn, sứ mệnh và hệ giá trị cốt lõi là sức mạnh nội tại của mỗi con người VNDIRECTOR. Chúng tôi rèn luyện năng lực quán chiếu sự thật sâu sắc ở mỗi giây phút hiện tại để có được sự hiểu biết sâu sắc và yêu thương nhiều hơn. Chúng tôi trân quý từng cơ hội được sống, được làm việc và được phụng sự khách hàng cùng nhau. Sự thành công của chúng tôi là sự thành công của khách hàng.

### Đam mê học tập (Passion)

Niềm đam mê nghề nghiệp đã cho chúng tôi có được năng lực sáng tạo không ngừng để hướng tới sự hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng. Chúng tôi hiểu sâu sắc được ý nghĩa công việc phụng sự của mình, và niềm đam mê đó là ngọn lửa thấp sáng ý thức của mỗi chúng tôi, giúp chúng tôi vượt qua được mọi thách thức và khó khăn của thị trường và luôn đồng hành cùng nhà đầu tư.

### Dẫn thân phụng sự (Action)

Năng lực hành động tập thể để cùng nhau hướng tới những giá trị tốt nhất cho khách hàng là tôn chỉ làm việc của chúng tôi. Với chúng tôi, mỗi khách hàng đều là người quan trọng nhất, và chúng tôi tri ân mọi cơ hội và sự tin tưởng được khách hàng mang lại. Chúng tôi hành động vì lợi ích bền vững của thị trường, của khách hàng, của cổ đông và của mỗi thành viên trong VNDIRECT.

### An trú hiện tại (Mindfulness)

Thực tập làm việc an trú trong từng giây phút hiện tại để hướng tới nhiệm vụ bảo vệ sự an tâm của mỗi khách hàng. Chúng tôi hiểu rằng, mọi giá trị thành công của chúng tôi ở tương lai được làm từ giây phút hiện tại, nên chúng tôi luôn gìn giữ hệ giá trị chúng tôi đã xây đắp, luôn lắng nghe để thấu hiểu giấc mơ tài chính của mỗi khách hàng và để có thể cung cấp được giải pháp tối ưu nhất.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### Đạo đức chính trực (Conduct of Integrity)

Đó là giá trị cốt lõi đầu tiên của mỗi VNDIRECTOR, chúng tôi hiểu rằng, chỉ có sự chính trực và cam kết tôn trọng sự thật khách quan mới giúp chúng tôi có thể tự tin xây dựng uy tín dịch vụ và các giá trị bền vững cho một tập thể của những con người yêu nghề và trân quý tất cả cơ hội khách hàng đã trao tặng chúng tôi.

### Trí tuệ tập thể (Collective Wisdom)

Chúng tôi lựa chọn sứ mệnh phụng sự nhà đầu tư để giúp khách hàng bảo vệ sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư trọn đời. Chính ý nghĩa của con đường phụng sự đã cho chúng tôi nhiều niềm vui và hạnh phúc trong công việc.

### Hợp tác phụng sự (Collaboration of Services)

Mọi trải nghiệm của chúng tôi với mỗi khách hàng là một tài sản quý báu, giúp chúng tôi luôn được học hỏi và hoàn thiện mình. Chúng tôi tôn trọng mọi nhu cầu khác biệt của mỗi khách hàng và luôn lắng nghe để thấu hiểu từng nhu cầu và cung cấp được giải pháp tối ưu cho khách hàng với mọi điều kiện chúng tôi có thể.

### Kết nối giá trị (Connection of Values)

Chúng tôi cùng nhau chia sẻ và đóng góp kinh nghiệm và kiến thức nghề nghiệp để tạo được một dòng sông trí tuệ tập thể, giúp cho mỗi chúng tôi có được nền tảng tri thức nghề nghiệp và sự sáng tạo không ngừng của một tập thể lớn mạnh, đáp ứng được mọi mong đợi của khách hàng.



# CÂU CHUYỆN CHUYỂN DỊCH

## A. THAY ĐỔI BAN LÃNH ĐẠO CAO CẤP CỦA VNDIRECT

### CẠNH TRANH VÀ CHUYỂN DỊCH - TRONG NGUY CƠ CƠ

Năm 2019 UBCKNN đã xóa bỏ quy định phí sàn với giao dịch chứng khoán kết hợp với sự tham gia của nhiều công ty chứng khoán nước ngoài đã làm cho môi trường cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán thay đổi rất lớn. Tiếp đến là sự sụt giảm của thanh khoản toàn thị trường khiến cho lợi nhuận từ hoạt động giao dịch chứng khoán sẽ không còn là cơ hội kinh doanh bền vững trong tương lai. Hơn bao giờ hết, khi miếng bánh truyền thống là giao dịch cổ phiếu đang sụt giảm và bị chia nhỏ thì động lực tìm kiếm và chuyển dịch sang hướng đi mới trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Trong khi đó, nhu cầu đa dạng tài sản đầu tư sang các kênh đầu tư tài chính khác như trái phiếu, chứng chỉ quỹ ngày lớn hơn trên thị trường là cơ hội cho công ty mở thêm năng lực kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản đa kênh.

### KHI NHỮNG CON SỐ BIẾT NÓI & HÀNH TRÌNH HƯỚNG TỚI AN TÂM TÀI CHÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Khi nghiên cứu hành vi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, thời gian “active” bình quân của họ khoảng hai năm và sau đó họ rời bỏ thị trường. Phần lớn khách hàng chưa đủ kinh nghiệm và kiến thức để lựa chọn chứng khoán là kênh đầu tư tích sản dài hạn. Đây cũng là điều dễ hiểu khi dịch vụ của các CTCK còn khá thô sơ, mới chỉ dừng ở năng lực cung cấp dịch vụ giao dịch và ý thức về kế hoạch tài chính đầu tư và phân bổ tài sản của nhà đầu tư cá nhân cũng như doanh nghiệp còn rất hạn chế. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng mới phát triển trong vòng 20 năm và phải trải qua khá nhiều biến động của hai cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu dẫn đến niềm tin vào tính minh bạch của thông tin thị trường cũng như doanh nghiệp không cao. Chứng khoán mới được sự quan tâm của một số nhỏ nhà đầu tư năng động, coi đây như một kênh kinh doanh kiếm lời ngắn hạn, chưa được lựa chọn thành một kênh tài sản để tích sản dài hạn cho tương lai. Đó cũng là lý do tại sao Việt Nam có 43 triệu dân có tài khoản ngân hàng nhưng chỉ có 5% trong số đó (khoảng 2 triệu người) có tài khoản giao dịch chứng khoán. Trong khi đó, nhu cầu đầu tư và tích sản lại là một nhu cầu thiết yếu để kiến tạo sức khỏe tài chính bền vững trọn

đời. Sự nhận thức của người dân về đầu tư tài chính còn rất mới mẻ, khác với các thị trường vốn ở các nước phát triển trong khu vực như Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan... Với lợi thế đang trong chu kỳ dân số vàng cũng như thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, nhu cầu về đầu tư tích sản & các dịch vụ quản lý tài sản đầu tư sẽ ngày một trở thành nhu cầu thiết yếu không thể thiếu cho một công dân của thế kỷ số. Đây chính là cơ hội để VNDIRECT có thể mở được tài khoản đầu tư cho khách hàng thay vì chỉ có tài khoản giao dịch chứng khoán.

### ĐẦU TƯ LÀ MỘT NẾP SỐNG VÀ HÀNH TRÌNH TÍCH LŨY TRỌN ĐỜI

Nếu nhìn vào bài học đã và đang xảy ra ở một số nước phát triển như Hàn Quốc thì đây có lẽ cũng là thời điểm thích hợp để người dân Việt Nam xây dựng kiến thức về quản lý tài chính cũng như hoạt động đầu tư cho tương lai. Đầu tư không chỉ là một quyết định mua bán có lời mà là một hành trình tích lũy kinh nghiệm và nếp sống tích lũy đầu tư để bạn có khả năng kiến tạo thu nhập từ đầu tư và danh mục tài sản an toàn hiệu quả để bảo vệ sức khỏe tài chính trọn đời. Tài khoản đầu tư là một nhu cầu thiết yếu của cuộc sống trong thế kỷ XXI, khi chúng ta đang chứng kiến sự thay đổi nhanh chóng đến bất ngờ của nhịp sống đô thị, khi mà đời sống tuổi già sau nghỉ hưu kéo dài tương đương với thời gian làm việc của một đời người, khi con người hiện đại ngày càng có nhiều nhu cầu mới đa dạng. Trong khi đó, chúng ta phải đối diện với thực tế thu nhập không bắt kịp được tốc độ thay đổi phi mã này. Do đó, đầu tư tài chính là một kỹ năng sống phải có của một công dân của thế kỷ XXI để bảo vệ được sự tự do và an tâm tài chính cho chính mình và gia đình. VNDIRECT lựa chọn sứ mệnh của mình là giúp khách hàng tự lập kế hoạch tài chính, bắt đầu sớm hành trình đầu tư – như một kỹ năng sống thiết yếu để hướng tới sức khỏe tài chính trọn đời.

### HỆ SINH THÁI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ TOÀN DIỆN LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM

Với chuyển dịch từ hoạt động tập trung theo sản phẩm “product centric” sang hoạt động tập trung theo nhu cầu của khách hàng “customer centric”, VNDIRECT định hướng phát triển một hệ sinh thái mở dựa trên nền tảng công nghệ với 3 mục tiêu mũi nhọn: bán lẻ (DCash/DTrade/DStock/DWealth); dịch vụ ngân hàng đầu tư (investment banking) & thị trường vốn (capital market). Hệ sinh thái này có thể kết nối với nhiều loại

hình tổ chức tài chính có sản phẩm, dịch vụ đa dạng để từ đó đưa VNDIRECT trở thành cổng giao dịch tài sản tài chính và dịch vụ tư vấn, quản lý đầu tư uy tín và toàn diện nhất. Dịch vụ ngân hàng đầu tư trên thị trường vốn sẽ đóng vai giúp các doanh nghiệp huy động vốn và tạo ra hàng hoá còn mảng bán lẻ sẽ tạo ra kênh phân phối các sản phẩm để giúp mọi người dân đều có thể tiếp cận được các cơ hội đầu tư phù hợp trong quá trình tăng trưởng của nền kinh tế. Sự thay đổi này chính là sự chuyển dịch cốt lõi để có thể giúp nhà đầu tư thấy được sự cần thiết và giá trị hữu dụng của việc phải mở tài khoản đầu tư để quản lý tích sản dự phòng và tài sản kinh doanh của công ty lên 220.430.169 cổ phiếu, tương đương vốn điều lệ 2.204.301.690.000 đồng.

## B. NĂNG LỰC TỔ CHỨC THEO RACI (RESPONSIBLE – ACCOUNTABLE – CONSULTED – INFORMED) ĐỂ TẠO RA SỰ PHÁT TRIỂN HỢP LỰC HƯỚNG TỚI GIÁ TRỊ CUỐI CÙNG CHO KHÁCH HÀNG

Cơ cấu tổ chức của VNDIRECT được thiết kế theo mô hình giao trách nhiệm và trao quyền tự chủ theo RACI và mọi giá trị đều hướng tới khách hàng Customer centric. Trong suốt hai năm qua, ban lãnh đạo công ty đã thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức và tinh chuyên đội ngũ, sẵn sàng chấp nhận tỷ lệ thay đổi nhân sự khá cao trong giai đoạn chuyển đổi, để tìm được một đội ngũ lãnh đạo cốt lõi chia sẻ được tầm nhìn và hệ giá trị chung nhằm tạo được sức mạnh đoàn kết và kỷ luật tập thể trong việc thực hiện chiến lược mục tiêu của công ty.

### ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO VÀ HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trong tác phẩm kinh điển Từ Tốt đến Vĩ đại của Jim Collin, tác giả đưa ra kết luận rằng mọi tổ chức vĩ đại đều bắt đầu những bước chuyển dịch quan trọng bằng cách tìm đúng người để đưa lên chuyến xe trước khi bắt đầu hành trình của mình (first “who”, then “what”). Việc lựa chọn được những vị trí lãnh đạo với cùng định hướng, văn hóa, giá trị cốt lõi là điều kiện tiên quyết để công ty chuyển đổi thành công, hướng tới phát triển bền vững. Chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ số với tốc độ của sự thay đổi diễn ra ngày một nhanh. Do đó, một trong những tố chất quan trọng nhất của các nhà quản lý trong thời đại mới là khả năng sẵn sàng thích nghi với sự thay đổi. Văn hóa và giá trị cốt lõi của công ty sẽ

là nền tảng để công ty xây dựng được đội ngũ lãnh đạo trẻ từ bên trong cũng như có thể lôi kéo được những con người cùng giá trị từ bên ngoài. Hành trình này hứa hẹn sẽ vẫn còn rất khó khăn nhưng chúng tôi tiếp tục giữ vững niềm tin rằng “muốn sẽ có, tìm sẽ thấy”.

### TỔ CHỨC HỌC TẬP VÀ LIÊN TỤC HOÀN THIỆN - LEARNING ORGANIZATION

“Đầu tư vào tri thức đem lại lợi nhuận cao nhất” – Benjamin Franklin

Đào tạo nguồn lực, thúc đẩy văn hóa học, hành động và trải nghiệm sẽ giúp mỗi cá nhân trong tổ chức của VNDIRECT có khả năng liên tục sáng tạo, làm mới và nâng cao năng lực bản thân, từ đó sẵn sàng thích ứng với mọi yêu cầu thay đổi của công việc trong kỷ nguyên số. Công thức thành công của VNDIRECT là Hội tụ trí tuệ và Chia sẻ thành công nên việc xây dựng văn hóa học và tự học được cấy vào văn hóa làm việc trong từng bộ phận đã giúp cho công ty nhanh chóng tuyển dụng được đội ngũ trẻ và rút ngắn thời gian đào tạo kỹ năng hành nghề chuyên môn cũng như đáp ứng nhu cầu nguồn lực phục vụ khách hàng

Công ty đã thành lập Học viện Dwealth (Dwealth Academy) với một trong các mục tiêu là giúp VNDIRECT xây dựng được nền tảng đào tạo chuyên gia và đào tạo khách hàng. Không chỉ dừng ở 278 khóa đào tạo cán bộ trong năm 2019, VNDIRECT còn xây dựng, thúc đẩy phong trào đọc sách, chia sẻ kiến thức rộng rãi trong đội ngũ nhân viên. Chiến lược phát triển con người dựa trên nền tảng trí tuệ tập thể và kết nối giá trị sẽ là đòn bẩy giúp VNDIRECT thực hiện sứ mệnh của mình.

### TỔ CHỨC TRAO QUYỀN VÀ TIẾP SỨC - EMPOWERING ORGANIZATION

Để tối ưu hóa lợi thế nền tảng công nghệ cũng như thích nghi môi trường kinh doanh trong chu kỳ mới, VNDIRECT đã thiết kế lại quy trình vận hành sản phẩm dịch vụ và thiết kế chuỗi hợp lực trên toàn bộ hệ thống từ đội ngũ bán và chăm sóc dịch vụ – (SSE/WA), đội ngũ tư vấn đầu tư và quản lý tài sản (AE/AME) – đội ngũ chuyên gia sản phẩm (dịch vụ đầu tư - dịch vụ chứng khoán – kênh tài sản) – đội ngũ kiểm soát vận hành (operation) – đội ngũ quản trị rủi ro và hiệu quả kinh doanh. Sự thay đổi về cách tương tác và tổ chức chuỗi giá trị theo công thức tổ chức tiếp sức (empowering organization) trong đội ngũ kinh doanh được xác định là yếu tố sống còn trong công ty trong điều kiện cạnh tranh từ bên ngoài.

# CÂU CHUYỆN CHUYỂN DỊCH

Với sự thay đổi của công nghệ AI, mỗi nhân viên VNDIRECT phải tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện bản thân và thực sự trở thành một chuyên gia có năng lực đảm trách trách nhiệm công việc tự chủ, độc lập, có khả năng kết nối và hợp lực trong chuỗi giá trị hướng tới khách hàng. Mô hình tổ chức của VNDIRECT là mô hình của một tập thể những cá nhân có năng lực lãnh đạo thực thi, được tiếp sức bởi nền tảng quản trị hiện đại, nền tảng công nghệ linh hoạt và đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn cũng như năng lực dẫn dắt đội ngũ. Việc điều chỉnh mô hình đội ngũ tạo ra tính chuyên môn hóa cao và làm rõ chức năng nhiệm vụ theo hành trình trải nghiệm khách hàng sẽ giúp công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như đưa ra được giải pháp phù hợp với các mục tiêu khác nhau của khách hàng.

## NGUYÊN TẮC HÀNH NGHỀ VÀ TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA VNDIRECT

Uy tín của VNDIRECT được xây dựng dựa trên niềm tin và quá trình tích lũy giá trị trong suốt hành trình trải nghiệm dịch vụ của khách hàng, VNDIRECT xây dựng tôn chỉ hoạt động với 4 nguyên tắc

### 1. Không xung đột lợi ích:

Tất cả nhân viên của VNDIRECT đều được đào tạo và giáo dục rất kỹ về đạo đức hành nghề chuyên nghiệp ngay từ khi mới tham gia vào Onboarding với công ty và cam kết cung cấp dịch vụ trên lợi ích tối thượng của khách hàng và không xung đột lợi ích. Sứ mệnh của mỗi nhân viên trong chuỗi dịch vụ của VNDIRECT đều phải hướng tới mục tiêu phụng sự sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư khách hàng.

### 2. Không tư vấn mua bán giao dịch chứng khoán:

Giao dịch chứng khoán là một loại hình đầu tư kinh doanh có tính rủi ro cao, đòi hỏi sự hiểu biết và ý thức được về sức khỏe tài chính của mỗi khách hàng, kinh nghiệm, kiến thức và sự am hiểu về rủi ro của thị trường chứng khoán, kiến thức và sự hiểu biết về doanh nghiệp hay tổ chức phát hành, chứ không đơn thuần là một quan điểm đầu tư mua bán từ góc độ cá nhân. Và nhà đầu tư kinh doanh chứng khoán đòi hỏi là dân nhà nghề, có kinh nghiệm, nên VNDIRECT không đưa ra khuyến nghị mua bán riêng lẻ cho khách hàng. Quá trình tư vấn đòi hỏi sự thận trọng và hiểu biết chắc chắn trong từng bước từ lựa chọn mục tiêu đầu tư – lập kế hoạch tài chính đầu tư – thiết kế danh mục và quản lý tài sản sau đầu tư.

### 3. Không bán hàng riêng lẻ:

VNDIRECT không cố thúc đẩy bán sản phẩm riêng lẻ. Chúng tôi đồng hành tư vấn giải pháp đầu tư cho các vấn đề phát sinh của khách hàng trong suốt hành trình đầu tư và sử dụng dịch vụ tại VNDIRECT.

### 4. Tiếp sức cho nhà đầu tư:

Chúng tôi kết nối toàn bộ nền tảng tri thức, kinh nghiệm của một tập thể lớn, cùng hợp lực đồng hành với khách hàng để giúp khách hàng ngày càng nâng cao kinh nghiệm và kiến thức đầu tư, tự chủ trong việc phán đoán, lựa chọn và ra quyết định đầu tư tối ưu nhất với điều kiện và sức khỏe tài chính của chính họ.

Tôn chỉ	Ý nghĩa
<b>Không có xung đột lợi ích</b>	Tất cả nhân viên VNDIRECT cam kết cung cấp dịch vụ dựa trên lợi ích tối thượng của khách hàng và không có xung đột lợi ích. Giá trị kinh doanh của chúng tôi là Phụng sự sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư của khách hàng.
<b>Không tư vấn mua bán chứng khoán</b>	Khách hàng chứng khoán là những Trader chuyên nghiệp. VNDIRECT không đưa ra khuyến nghị hay tư vấn mua bán các chứng khoán riêng lẻ cho khách hàng.
<b>Không bán hàng</b>	VNDIRECT không cố thúc đẩy bán sản phẩm riêng lẻ. Chúng tôi đồng hành tư vấn giải pháp đầu tư cho các vấn đề phát sinh của khách hàng trong suốt quá trình đầu tư và sử dụng dịch vụ tại VNDIRECT.
<b>Tiếp sức cho nhà đầu tư</b>	Chúng tôi cùng hợp lực, tiếp sức, đồng hành cùng mỗi khách hàng để giúp khách hàng ngày càng nâng cao kinh nghiệm và kiến thức đầu tư và tự chủ lựa chọn và ra quyết định tối ưu nhất với điều kiện đầu tư và sức khỏe tài chính của mỗi người.

## C.3C: CÔNG NGHỆ - CON NGƯỜI - CHUỖ GIÁ TRỊ

### NĂNG LỰC KINH DOANH CỐT LÕI CỦA VNDIRECT ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN NỀN TẢNG KẾT HỢP CỦA BA TRỤC:

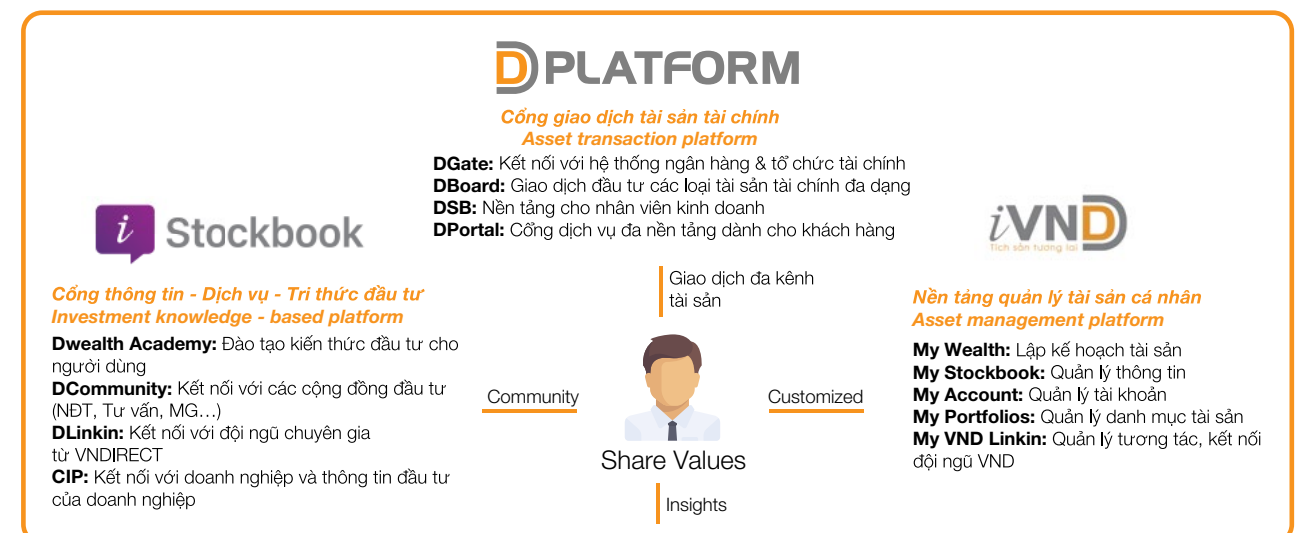
- Công nghệ mở theo micro services và open API
- Con người theo RACI – (Responsibility – Accountability – Consultation – Information)
- Chuỗi giá trị theo Customer centric – Connecting – Coaching – Caring

### Nền tảng công nghệ của VNDIRECT bao gồm:

- Nền tảng giao dịch chứng khoán đảm bảo tốc độ, sự ổn định và khả năng đáp ứng tải cao;
- Nền tảng kết nối giao dịch đa kênh tài sản với các định chế tài chính khác;
- Nền tảng thông tin khách hàng tập trung và khả năng kết nối tương tác trong hành trình khách hàng;
- Nền tảng hỗ trợ nghiệp vụ cho các đội ngũ cung cấp dịch vụ trong từng bước vận hành của chuỗi dịch vụ;
- Nền tảng thông tin và tích hợp tri thức cộng đồng giúp nhà đầu tư kết nối được với đội ngũ chuyên gia, chia sẻ tri thức với cộng đồng và tìm hiểu thông tin đa chiều.

Năm 2019, với sứ mệnh Go online – Go Direct, VNDIRECT đã tiếp tục chuyển đổi số và dần hoàn thiện hệ sinh thái đầu tư đa kênh bao gồm: (1) **Stockbook – mạng Kết nối Cộng đồng Đầu tư và Thông tin tài sản đầu tư đa kênh;** (2) **Dplatform – Nền tảng giao dịch tài sản trực tuyến đa kênh;** (3) **iVND – nền tảng quản lý tài sản được cá nhân hóa cho từng nhà đầu tư.**

Stockbook được xây dựng với mục tiêu trở thành cổng tri thức đầu tư dựa trên nền tảng kết nối, chia sẻ kiến thức, thông tin giữa nhà đầu tư, chuyên gia và doanh nghiệp. Đây là nền tảng giúp nhà đầu tư xây dựng kiến thức thiết yếu đầu tư cũng như hiểu biết, cập nhật thông tin về doanh nghiệp trên hành trình đầu tư quản lý tài sản của mình. Trong khi đó, Dplatform là nền tảng giúp khách hàng có thể giao dịch online toàn bộ tài sản của mình. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống như cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, VNDIRECT đã hoàn thành 100% số hóa nền tảng giao dịch các tài đầu tư khác như trái phiếu (DBOND/VBOND), chứng chỉ quỹ (VNDAF, DCASHFUND). Thêm vào đó, nhà đầu tư có thể sử dụng nền tảng iVND trong mục tiêu thiết lập kế hoạch sức khỏe tài chính và quản lý tài sản. Với nền tảng tri thức, nền tảng giao dịch và nền tảng quản lý tài sản, VNDIRECT sẽ tiếp tục thay đổi và hoàn thiện chuỗi giá trị của mình để đồng hành cùng khách hàng trên chặng đường phía trước.



### CÔNG NGHỆ KẾT NỐI CON NGƯỜI VÀ TỰ ĐỘNG HÓA TƯƠNG TÁC ĐỂ HOÀN THIỆN CHUỖ GIÁ TRỊ CỦA VNDIRECT

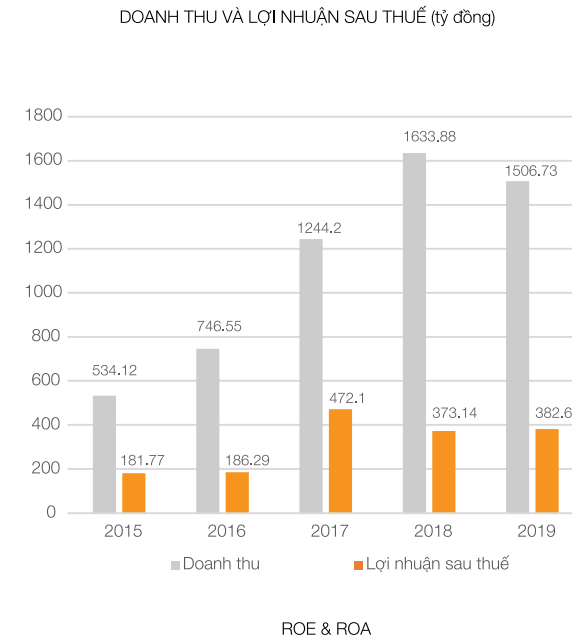
Chúng tôi ý thức được rằng, để kiến tạo con đường hướng tới sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư, mỗi

khách hàng phải bắt đầu bằng việc thay đổi nhận thức, kiến thức và từ đó biến đầu tư và quản lý tài sản trở thành một thói quen cuộc sống hàng ngày. VNDIRECT thực hiện sứ mệnh này dựa trên nền tảng mô hình Online-to-Offline (O2O).

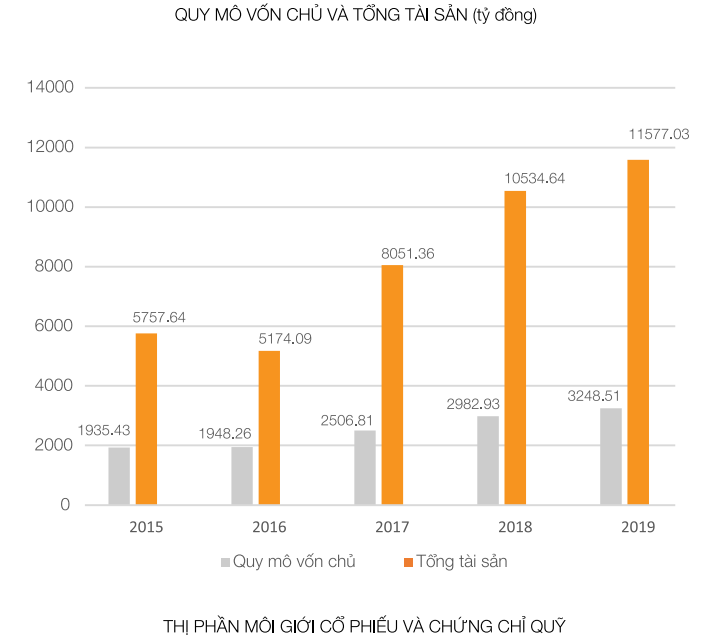


	2019	2018	2017	2016	2015	CARG trong 5 năm
<b>1. Kết quả kinh doanh</b>						
<b>Doanh thu</b>	1,507	1,634	1,244	747	534	29.60%
Doanh thu từ hoạt động môi giới	350	535	370	195	151	
Lãi từ hoạt động đầu tư tự doanh	300	344	332	176	82	
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn	809	734	529	355	291	
Doanh thu từ hoạt động tư vấn	48	22	13	20	10	
<b>Chi phí hoạt động</b>	741	891	414	315	143	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	480	438	571	227	227	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	383	373	472	186	182	20.45%
<b>2. Bảng cân đối kế toán</b>						
Tổng tài sản	11,577	10,535	8,051	5,174	5,758	19.08%
Vốn điều lệ	2,204	2,204	1,550	1,550	1,550	9.20%
Vốn chủ sở hữu	3,249	2,983	2,507	1,948	1,935	13.82%
<b>3. Các chỉ tiêu tài chính</b>						
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	3.5%	4.0%	7.3%	3.4%	4.2%	
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	12.3%	13.6%	21.6%	9.6%	9.6%	
<b>4. Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu</b>						
Số lượng cổ phiếu lưu hành cuối kỳ (cổ phiếu)	208,565,361	208,565,480	150,997,785	147,539,485	154,997,785	6.12%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,173	1,202	3,103	1,693	1,734	(7.53%)
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	12,487	12,570	16,231	13,532	14,735	(3.26%)
Cổ tức (vnd/cổ phiếu)	500	1,000	500	500	500	0.00%
Giá thị trường thời điểm cuối năm (giá điều chỉnh)	14,400	15,890	19,040	9,450	8,390	11.41%

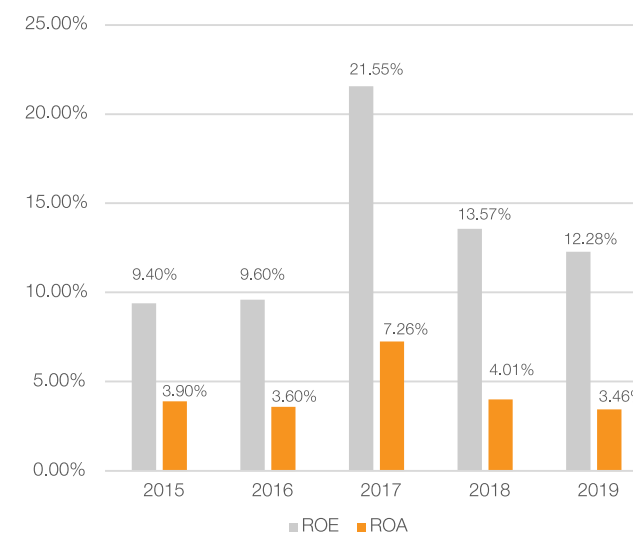
## DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ (tỷ đồng)



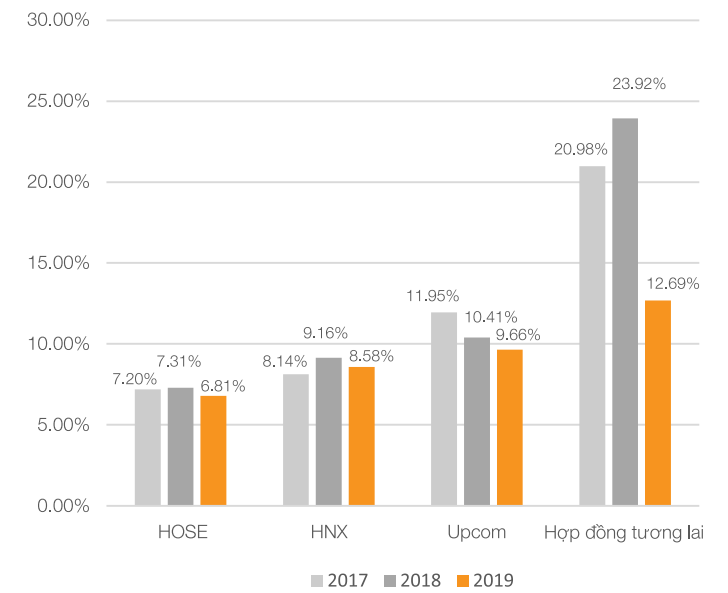
## QUY MÔ VỐN CHỦ VÀ TỔNG TÀI SẢN (tỷ đồng)



## ROE & ROA



## THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CHỨNG CHỈ QUỸ



**1. CHUYỂN ĐỔI SỐ - DIGITALIZATION:** Từng bước tự động hóa được hầu hết quy trình nghiệp vụ giao dịch các loại tài sản đa dạng và tối ưu được chuỗi vận hành sản phẩm để giảm thiểu nguồn lực của vận hành và nâng tỷ lệ đội ngũ kinh doanh phục vụ khách hàng từ 70% lên 76%. Mỗi con số này là một cố gắng lớn lao của cả một tập thể công nghệ và các đội sản phẩm nghiệp vụ. Hệ thống vận hành đã và sẽ tiếp tục được tối ưu để giảm tối đa chi phí và sai sót trong vận hành, gia tăng trải nghiệm dịch vụ của Khách hàng.

**2. SERVICE SALE EXCELLENCE (SSE):** Hoàn thiện được hệ thống vận hành kinh doanh dịch vụ SSE để nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng từ khâu mở tài khoản cho đến suốt chặng đường đầu tư của khách hàng. Kết quả năm 2019, hơn 43,000 tài khoản khách hàng được mở mới và onboarding qua nền tảng số của VNDIRECT.

**3. STOCKBOOK:** Xây dựng được nền tảng thông tin và tri thức đầu tư Stockbook, giúp cộng đồng Nhà đầu tư và cộng đồng Nhà cung cấp dịch vụ, cộng đồng doanh nghiệp có một sân chơi chuyên nghiệp.

**4. DỊCH VỤ ĐẦU TƯ:** Xây dựng được đội ngũ và hạ tầng nền tảng cho trực dịch vụ đầu tư, giúp xây dựng năng lực cung cấp dịch vụ đầu tư trọn gói bao gồm **Dịch vụ tư vấn đầu tư - Dịch vụ quản lý tài sản - Dịch vụ ủy thác quản lý tài sản** và kênh sản phẩm đầu tư đa dạng bao gồm **DCash - dòng tài sản thanh khoản cao cho nhu cầu đầu tư tài sản dự phòng, DWealth - dòng tài sản đầu tư danh mục cho nhu cầu đầu tư tích sản dài hạn; DStock - dòng tài sản đầu tư cổ phiếu để đa dạng hóa thêm kênh tài sản đầu tư ; DTrade - dòng tài sản kinh doanh giao dịch chứng khoán.**

**5. CỔNG KẾT NỐI DGATE:** Xây dựng được nền móng cho DGate APIs - cổng cho phép kết nối với các định chế tài chính ngân hàng, các công ty quản lý đầu tư hàng đầu để giúp nhà đầu tư tiếp cận được với các sản phẩm tốt nhất trên thị trường tài chính.

**6. HỌC VIỆN DWEALTH (DWEALTH ACADEMY):** được thành lập để tập trung tri thức và nguồn lực nhằm đào tạo ra những chuyên gia tư vấn tài chính cá nhân (Wealth advisor) và chuyên gia huấn luyện sức khỏe tài chính cộng đồng (Financial Health Coach).

**7. KÊNH PHÂN PHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN - O2O:** Khối khách hàng cá nhân, với nền tảng khách hàng được tích lũy trong suốt 13 năm qua, xây dựng được năng lực tiếp cận kinh doanh trên cả kênh số

và kênh trực tiếp truyền thống. Thông qua kênh số digital sales, số khách hàng mở tài khoản hàng tháng qua kênh số đạt hơn 43,000 tài khoản chiếm 90% tài khoản mở mới tại VNDIRECT, góp phần đưa số tài khoản mở mới của VNDIRECT mỗi tháng chiếm hơn 20% con số của toàn thị trường. Mô hình kinh doanh O2O sẽ giúp chúng ta mở rộng được năng lực kinh doanh ở các thị trường mới, và tiếp cận được rộng hơn tới nhóm khách hàng cá nhân trong việc cung cấp dịch vụ tài khoản đầu tư và giảm được chi phí kinh doanh bán tới đối tượng nhóm này. Chúng ta vẫn tiếp tục duy trì xây dựng đội ngũ chuyên gia môi giới có chất lượng cao và năng lực phục vụ nhóm nhà đầu tư lớn có nhu cầu đầu tư và giao dịch chứng khoán, giúp công ty phục vụ đa dạng được mọi đối tượng khách hàng.

**8. DỊCH VỤ KHTC:** Hoàn thiện năng lực hạ tầng giao dịch với các cổng kết nối FIX với các định chế tài chính lớn để tiếp cận thị trường quốc tế, tăng được luồng giao dịch qua VNDIRECT và dần từng bước nâng cao thị phần giao dịch và 2019 là năm đạt được thị phần cao nhất từ trước đến nay với mức tăng trưởng 200% so với cùng kỳ.

**9. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ - KHDN:** đã xây dựng được năng lực cung cấp dịch vụ huy động vốn cho thị trường nợ, dịch vụ mua bán sáp nhập M&A và các gói dịch vụ cấu trúc tài chính phức hợp đáp ứng các nhu cầu vốn đa dạng của các doanh nghiệp. Năm 2019 Công ty đã ghi nhận mức doanh thu phí 48 tỷ từ nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán cho Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính. Mạng KHDN sẽ tiếp tục là trục kinh doanh tạo lợi nhuận trọng yếu của VNDIRECT trong những năm tiếp theo.

**10. KHỐI KINH DOANH THỊ TRƯỜNG VỐN:** vẫn tiếp tục là đầu tàu kinh doanh và đã xây dựng được năng lực kinh doanh và tạo lập thị trường cho các sản phẩm trái phiếu, chứng chỉ quỹ, thị trường tiền tệ và thị trường chứng quyền. Kết quả năm 2019 của hoạt động kinh doanh trên thị trường vốn tiếp tục đóng góp hơn 60% vào tổng doanh thu của công ty.

**11. NĂNG LỰC TỔ CHỨC (LEARNING - EMPOWERING - CUSTOMER CENTRIC):**

Công ty tiếp tục đầu tư nguồn lực nhằm xây dựng hệ thống quản trị năng lực tổ chức hiệu quả, sẵn sàng thích ứng với mọi cơ hội cũng như thách thức trong kỷ nguyên số.

**12. VĂN HÓA KINH DOANH VÀ HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI VNDIRECT** tạo nên sức mạnh gắn kết của một tổ chức gồm gần 1000 con người đã và đang liên tục hoàn thiện mình để có thể độc lập tự đảm trách được công việc và hợp lực liên tục tìm thấy ý nghĩa và niềm vui trong mọi điều kiện thách thức trên con đường sự nghiệp của VND và của mỗi người.

**13. Sau 13 năm hoạt động, uy tín thương hiệu VNDIRECT** đã trở thành một niềm tin trong lòng

thị trường, trong lòng khách hàng và trong lòng mỗi VNDIRECTOR chúng ta. Nó là giá trị thương hiệu đã được làm nên từ hệ giá trị mà mỗi chúng ta dày công xây đắp, bảo vệ và chúng ta cũng được trưởng thành cùng VNDIRECT. VNDIRECT làm nên chúng ta và chúng ta làm nên VNDIRECT. Chúng ta là một hạt nước trong một dòng sông lớn và chúng ta tồn tại có trong nhau.







## 02. TỔNG QUAN VNDIRECT

01. THÔNG TIN VNDIRECT

02. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

03. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

04. HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

05. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

06. BAN KIỂM SOÁT

07. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

08. BAN ĐIỀU HÀNH

## THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



<b>Tên công ty:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
<b>Tên viết tắt:</b>	VNDIRECT
<b>Mã chứng khoán:</b>	VND
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	Số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh
<b>Giấy phép HĐKD chứng khoán:</b>	Số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006 và các Giấy phép điều chỉnh số: số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010; số 344/UBCK-GP ngày 20/08/2010; số 118/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2012; số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/02/2015; số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2016; số 38/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2018; số 31/GPĐC-UBCK ngày 22/05/2019.
<b>Vốn điều lệ:</b>	<b>2.204.301.690.000 đồng</b> (Hai nghìn hai trăm lẻ bốn tỷ, ba trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
<b>Trụ sở chính:</b>	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam
<b>Số điện thoại:</b>	+ (84 24) 3972 4568
<b>Số fax:</b>	+ (84 24) 3972 4600
<b>Website:</b>	www.vndirect.com.vn
<b>Logo:</b>	
<b>Đại diện theo pháp luật:</b>	Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Vũ Nam Hương – Giám đốc Tài chính





**2006**

VNDIRECT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

**2007**

Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.  
Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.  
Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

**2008**

VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân.

**2010**

Công ty tăng vốn điều lệ hai lần từ 300 lên 450 và lên 1.000 tỷ đồng vào cuối năm.

**2009**

VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch.

**2011**

Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân.

**2012**

Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.

**2019**

VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Là Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9.66%.

**2018**

VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch nền tảng hoạt động kinh doanh ngân hàng số, và kết nối với các thị trường khách hàng cá nhân trong khu vực thông qua hệ sinh thái mở Open API.

**2017**

VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VND từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán HOSE. VNDIRECT là công ty chứng khoán có hiệu quả hoạt động trên vốn tốt nhất trong các công ty chứng khoán.

**2016**

VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**2014**

VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành 1 trong 3 công ty chứng khoán có vốn lớn nhất trên sàn. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay margin, xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.

**2015**

VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.

## KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



### Dịch vụ Chứng khoán

- Dịch vụ giao dịch chứng khoán cơ sở
- Dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh
- Dịch vụ cấp vốn giao dịch Margin

### Dịch vụ đầu tư

- Dịch vụ Đầu tư và quản lý tài sản
- Kênh đầu tư

## KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC



### Tổ chức đầu tư

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ tạo lập thị trường
- Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư
- Dịch vụ Phân tích đầu tư
- Dịch vụ thị trường nợ

### Khách hàng Doanh nghiệp

- Dịch vụ thị trường vốn – ECM
- Dịch vụ thị trường nợ - DCM
- Dịch vụ tư vấn M&A
- Dịch vụ IR
- Dịch vụ tư vấn tài chính Doanh nghiệp
- 

### Định chế Tài chính

- Thị trường tiền tệ
- Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ

### Thị trường quốc tế

- Hợp tác kinh doanh – Partnering
- APIs- White Labeling







**TRỤ SỞ CHÍNH**

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 024 3972 4568 | Fax: 024 3972 4600



**PHÒNG GIAO DỊCH LÊ VĂN LƯƠNG – HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, TP. Hà Nội



**PHÒNG GIAO DỊCH ĐÀO DUY ANH**

Địa chỉ: Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội



**CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Tòa nhà The 90th Pasteur, số 90 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028 7300 0688 | Fax: 028 3914 6924



**PHÒNG GIAO DỊCH SALA – TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 151 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh



**CHI NHÁNH QUẢNG NINH**

Địa chỉ: Số 29 - 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh.  
Điện thoại: 0203 382 0818 - 382 0008 - 365 6072 | Fax: 0203 382 0333



**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Bưu Điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng  
Điện thoại: 0236 382 1111 | Fax: 0236 389 8616



**CHI NHÁNH VINH - NGHỆ AN**

Địa chỉ: T354B Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Phúc, TP.Vinh, Nghệ An  
Điện thoại: 0238 868 8466 | Fax: 0238 868 8466



**CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, TP. TDM, Bình Dương  
Điện thoại: 0274 222 2659 - 0274 222 2660



**CHI NHÁNH CẦN THƠ**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ  
Điện thoại: 0292 376 6959 | Fax: 0292 382 6331



**BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<b>Chức vụ hiện nay</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều hành) kiêm Tổng Giám đốc
<b>Thời điểm được bổ nhiệm</b>	Tháng 12/2006
<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	17/06/1966
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết</b>	6.414.459 cổ phần tương ứng với 2,91%
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev – Liên xô (cũ)

**Quá trình công tác**

04/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010 - 2018	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2010	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2003 - 2005	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI
1995 - 2002	Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính - Ngân hàng Citibank
1993 - 1994	Chuyên gia đào tạo – Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông
1993 - 1994	Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

**Thành tựu nổi bật**

Bà Phạm Minh Hương có trên 25 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà từng là một trong những thành viên đầu tiên đóng góp vào sự phát triển hoạt động của Ngân hàng Citibank N.A ở Việt nam. Với cương vị Giám đốc kinh doanh vốn và tài chính – Country Treasurer trong 9 năm hoạt động ở Citibank, Bà Hương đã xây dựng được kinh nghiệm hoạt động trên thị trường tiền tệ và mối quan hệ kinh doanh với hệ thống tài chính ngân hàng, hiểu biết sâu sắc về quản trị kinh doanh trong một tổ chức tài chính ngân hàng hàng đầu ở thế giới. Với kinh nghiệm kinh doanh ở Citibank, Bà đã đóng góp rất lớn trong việc xây dựng nền móng và phát triển Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI, từ một công ty hoạt động môi giới với quy mô vốn 20 tỷ đồng trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư lớn nhất ở Việt nam. Vừa với vai trò là cổ đông lớn và vai trò tổng giám đốc công ty, Bà đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm để làm nền tảng thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Mang khát vọng xây một công ty công nghệ số trong lĩnh vực tài chính, Bà Hương đã giành rất nhiều thời gian và tâm sức để xây dựng nền tảng hoạt động của VNDIRECT thành một công ty chứng khoán có dịch vụ khách hàng cá nhân uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Không chỉ là một nhà đầu tư chuyên nghiệp, Bà còn là một nhà lãnh đạo quản trị doanh nghiệp hiện đại và là người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính - ngân hàng. Dưới sự lãnh đạo của Bà, VNDIRECT thực sự đã được thử thách qua khá nhiều những thăng trầm kinh doanh của một thị trường non trẻ như Việt nam. Bà cũng là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa và là người tiên phong trong việc đưa sản phẩm mới tới thị trường. Sự đóng góp của Bà với cộng đồng chứng khoán có sức ảnh hưởng rất lớn và uy tín hoạt động cá nhân đã giúp cho Bà luôn là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn trên thị trường tài chính Việt Nam.



## ÔNG VŨ HIỀN – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Điều hành)
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2019
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	15/10/1962
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	180 cổ phần tương ứng với 0,00008%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Kỹ sư hàng hải – Đại học Hàng hải Việt Nam

### Quá trình công tác:

2009 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2007 - nay	Sáng lập viên, Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A và thành viên HĐQT của nhiều công ty đầu tư mà IPA nắm giữ
1998 - 2006	Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa VTS
1996 - 1998	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Vận tải biển Vũng Tàu Chi nhánh Hà Nội
1989 - 1995	Công ty Vận tải biển Ngoại thương
1985 - 1989	Công ty Vận tải biển Hà Nội

### Thành tựu nổi bật

Ông Hiền là một doanh nhân có nguyên tắc làm việc rất thận trọng và kỷ luật. Với nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, Ông Hiền đã mở rộng lĩnh vực hoạt động sang đầu tư và lãnh đạo IPA Investments thành một tập đoàn đầu tư đa lĩnh vực bao gồm năng lượng, thực phẩm, dược, bất động sản và tài chính. Ông cũng là một doanh nhân có rất nhiều đóng góp trong công tác xã hội tạo thêm giá trị nhân văn và môi trường lành mạnh cho cộng đồng.



## ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2012
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	21/01/1986
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	0 cổ phần tương ứng với 0%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế - Khoa học máy tính - Học viện Peter Kiewith - Trường Đại học Nebraska.</li> <li>Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh - Đại học Chicago, Mỹ.</li> </ul>

### Quá trình công tác

2012 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - 04/2018	Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2010 - 12/2012	Quyền Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
07/2010 - 09/2010	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
10/2009 - 06/2010	Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
05/2008 - 09/2009	Chuyên viên Phòng Giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

### Thành tựu nổi bật

- Giữ nhiều trọng trách quan trọng, đóng góp lớn cho việc phát triển VNDIRECT.
- Vinh dự nhận Bằng khen “Cá nhân tiêu biểu” do Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh trao tặng năm 2016.





**ÔNG PEKKA MIKAEL NAKATOMO – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2019
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	26/2/1988
<b>Quốc tịch:</b>	Phần Lan
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	1.150 cổ phần tương ứng với 0.052%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sỹ Khoa học tự nhiên

Quá trình công tác:	
12/2014 – nay	Giám đốc Điều hành Wipunen Asia Capital Pte. Ltd.
05/2010 - 11/2014	Chuyên viên phân tích đầu tư WIP Asset Management Ltd.



**ÔNG PHẠM LÊ NHẬT QUANG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2016
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	04/11/1983
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	0 cổ phần tương ứng với 0%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh

Quá trình công tác	
2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán VNDIRECT
10/2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần VietWash
2015 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Beta Media
2014 - 2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hòa Cầm
2011 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vietnam Foods
2007 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP QSR Vietnam
2005 - 2007	Chuyên viên môi giới, CTCP Chứng khoán Mê Kông

- Thành tựu nổi bật**
- Giám sát và tham mưu chiến lược phát triển trung dài hạn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
  - Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính và chứng khoán.



## BÀ HOÀNG THÚY NGA – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Trưởng Ban Kiểm soát
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2012
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	17/10/1977
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	0 cổ phần tương ứng với 0%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

### Quá trình công tác:

2012 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010 - nay	Trưởng phòng tư vấn và phát triển sản phẩm – Công ty CP Giải pháp phần mềm Tài chính
2007 - 2009	Trợ lý Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006	Kế toán trưởng - Công ty CP Tập đoàn I.P.A
2005 - 2006	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
1999 - 2004	Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư XNK Quảng Ninh

### Thành tựu nổi bật

- Nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT trong thời kỳ đầu thành lập.
- 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán và tái cấu trúc Doanh nghiệp.



## BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẠNH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Thành viên Ban Kiểm soát
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2015
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	24/03/1987
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	0 cổ phần tương ứng với 0%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Kế toán tổng hợp – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

### Quá trình công tác

2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2010 - nay	Nhân viên kế toán – Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A
2009 - 2010	Nhân viên kế toán – Công ty CP Dịch vụ hậu cần VT

### Thành tựu nổi bật

- Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán ở các doanh nghiệp lớn.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện hoạt động kinh doanh của VNDIRECT.



## BÀ HUỖNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

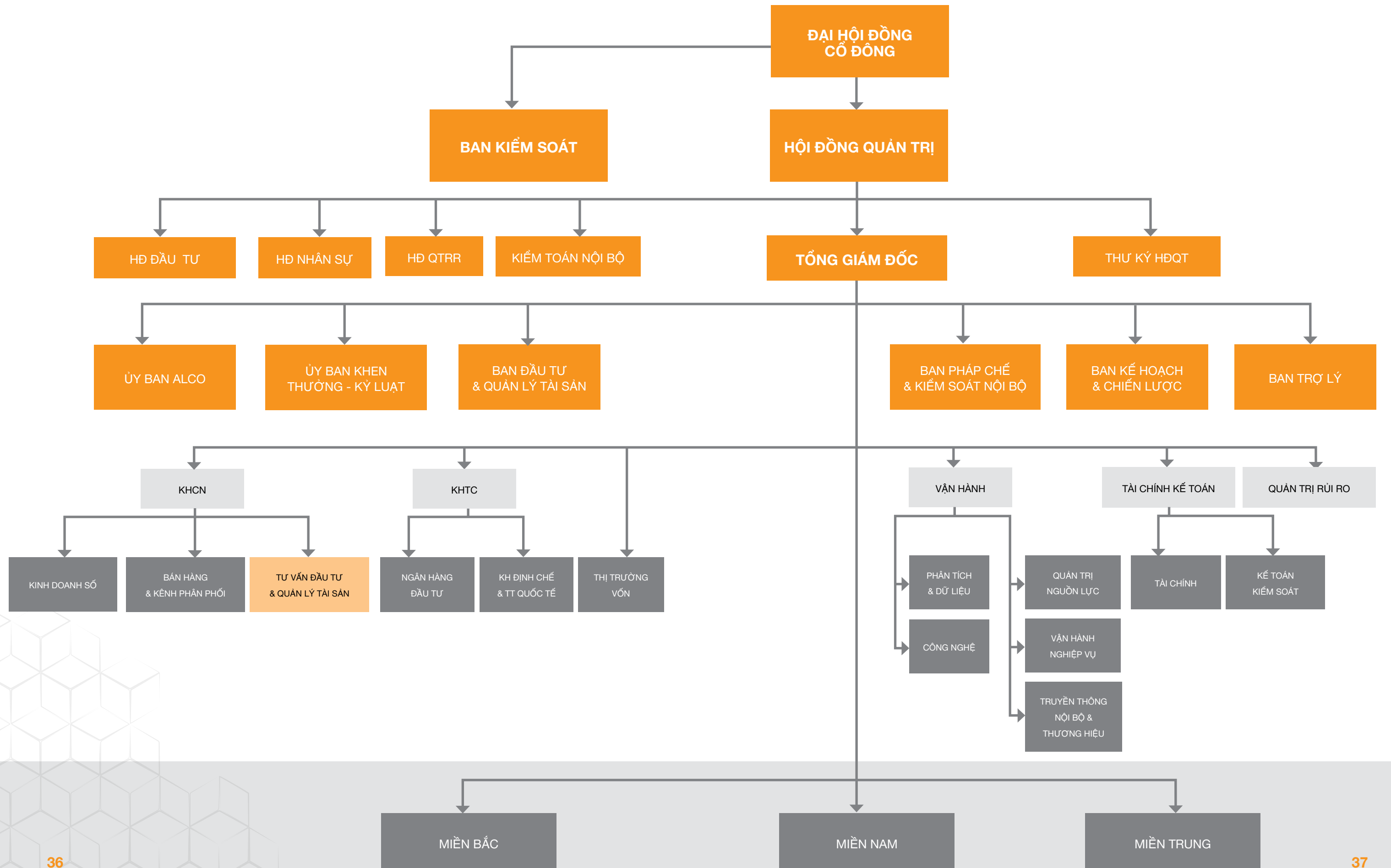
<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Thành viên Ban Kiểm soát
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2012
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	04/11/1983
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	0 cổ phần tương ứng với 0%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sỹ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ

### Quá trình công tác

2012 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2015 - nay	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại Vistar
2007 - 2014	Chuyên viên đầu tư – Quỹ Đầu tư Vietnam Investments Group
2005 - 2006	Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng Á Châu

### Thành tựu nổi bật

- Hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện hoạt động kinh doanh của VNDIRECT.







## ÔNG ĐỖ NGỌC QUỲNH – (QUYỀN) TỔNG GIÁM ĐỐC

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	(Quyền) Tổng Giám Đốc
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2020
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	02/09/1975
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	0 cổ phần tương ứng với 0%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Kinh tế

### Quá trình công tác

2020 - nay	Quyền Tổng Giám Đốc – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009 - nay	Tổng thư ký Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam - VBMA
2011 – 2019	Giám đốc Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ, hội sở chính BIDV
2008 - 2018	Giám đốc BIDV International HongKong
2006 - 2010	Phó giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, hội sở chính BIDV
2002 – 2005	Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ, hội sở chính BIDV
1997 - 2000	Cán bộ tín dụng, Hội sở chính BIDV

### Thành tựu nổi bật

- Hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và là người gắn bó với thị trường trái phiếu tại Việt Nam từ những ngày đầu phát triển.
- Trong giai đoạn anh Quỳnh công tác tại BIDV, hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ của BIDV đã có nhiều bước phát triển chuyên nghiệp, hiệu quả toàn diện về cả tầm nhìn, chiến lược hoạt động, mô hình tổ chức, bộ máy nhân sự, trình độ công nghệ, chính sách quản lý, phát triển sản phẩm, thị trường, khách hàng... và luôn là ngân hàng nằm trong danh sách các định chế dẫn đầu thị trường về các hoạt động kinh doanh ngoại hối, tiền gửi liên ngân hàng, kinh doanh trái phiếu, tư vấn phát hành trái phiếu, các sản phẩm phái sinh tài chính, các sản phẩm phái sinh về giá cả hàng hoá với nhiều giải thưởng từ các tổ chức quốc tế như Asiamoney, Asia Risks, Global Banking and Finance ...và nhiều bằng khen từ Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Hiệp hội thị trường...
- Là một trong các sáng lập viên đầu tiên của Diễn đàn thị trường trái phiếu Việt Nam từ năm 2006 và Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) từ năm 2009.



## BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Giám đốc Tài chính
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2017
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	21/12/1983
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	130.000 cổ phần tương ứng với 0,059%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính

### Quá trình công tác

2017 - nay	Giám đốc Tài chính – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2008 - 2017	Trưởng phòng Nguồn Vốn/ Giám đốc khối tài chính và kinh doanh vốn – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2008	Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – Ngân hàng Chinfon Bank chi nhánh Hà Nội.

### Thành tựu nổi bật

- Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh nguồn vốn và quan hệ kinh doanh với các định chế tài chính ngân hàng, giúp VNDIRECT mở rộng được mảng kinh doanh tài chính với các định chế ngân hàng trên thị trường.
- Bà cũng là một trong những đội ngũ lãnh đạo trẻ xây dựng sự nghiệp và sự thành công tập thể ở VNDIRECT.



## BÀ NGUYỄN THỊ HÀ NINH – KẾ TOÁN TRƯỞNG

<b>Chức vụ hiện nay:</b>	Kế toán trưởng
<b>Thời điểm được bổ nhiệm:</b>	Năm 2007
<b>Ngày, tháng, năm sinh:</b>	10/08/1977
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</b>	25.597 cổ phần tương ứng với 0,0116%
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Kinh tế

### Quá trình công tác

2007 - nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2006 - 2007	Kế toán trưởng – Công ty CP Anh Đức
2000 - 2005	Kế toán trưởng – Công ty TM và SX Vinh Lộc Phát

### Thành tựu nổi bật

- Bà Ninh là một trong những đội ngũ đầu tiên tại VNDIRECT và đã cùng công ty đi suốt một chặng đường dài 12 năm từ lúc phát triển.
- Đóng góp lớn trong việc xây dựng văn hóa kiểm soát và quản trị kế toán tài chính tại VNDIRECT.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có hai (02) công ty con, trong đó, một (01) công ty con sở hữu trực tiếp và một (01) công ty con sở hữu gián tiếp như sau:

Tên Công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% sở hữu
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A	Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP ngày 4/3/2008, Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK 8/3/2017	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	100 tỷ đồng	100%
Công ty TNHH IVND	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108599981 cấp ngày 24/01/2019	Công nghệ thông tin điện tử	20 tỷ VND	100% (*)

(\*) Sở hữu gián tiếp qua Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A







03.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2019 & TRIỂN VỌNG 2020

01. NHÌN LẠI NĂM 2019: KINH TẾ VĨ MÔ ỔN ĐỊNH SONG  
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN LẠI BẮP BÈNH

02. TRIỂN VỌNG 2020: MỘT NĂM ĐẦY RỦI RO VÀ  
THÁCH THỨC

03. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2020: KỶ VỌNG  
PHỤC HỒI ĐẾN TỪ NỬA CUỐI NĂM 2020



## 1. NHÌN LẠI NĂM 2019: KINH TẾ VĨ MÔ ỔN ĐỊNH SONG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN LẠI BẮP BÈNH

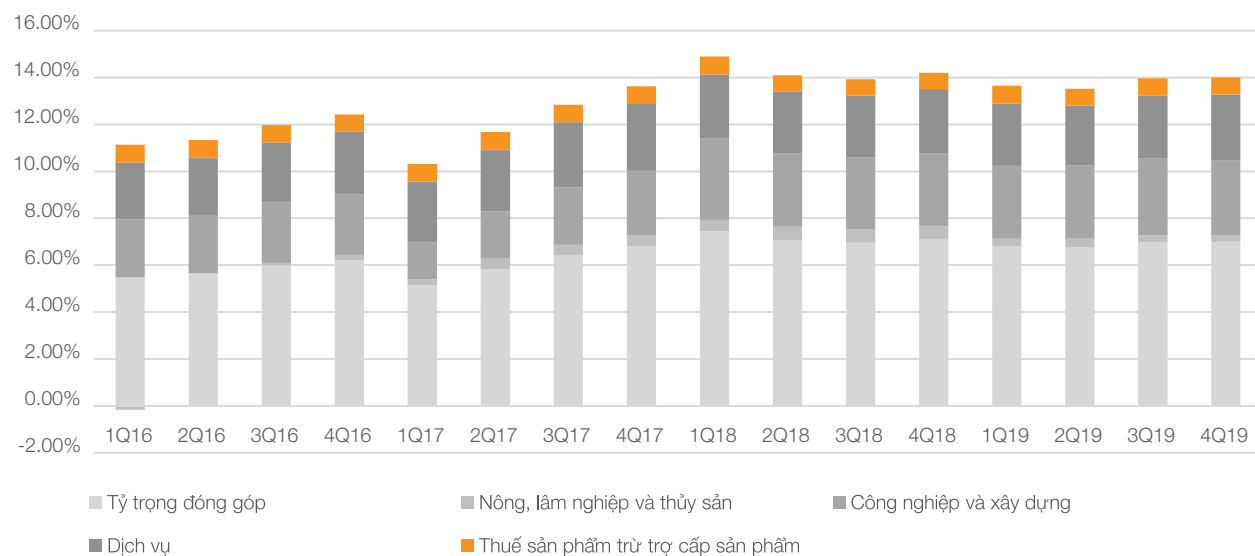
Năm 2019 – Một năm thành công của kinh tế vĩ mô

Trong năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đi ngược với xu hướng của khu vực, với mức tăng trưởng GDP đạt 7,02% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát giảm mặc dù giá thực phẩm tăng, lạm phát bình quân cả năm đạt 2,8%, thấp hơn mức 3,5% trong năm 2018. Xuất khẩu tăng trưởng 8,1% so với cùng kỳ bất chấp căng thẳng thương mại Mỹ-Trung. Nổi bật là giá trị xuất khẩu của khu vực trong nước ghi nhận mức tăng trưởng trong năm 2019 vượt trội (17,7% so với cùng kỳ) so với khu vực FDI (4,4% so với cùng kỳ).

Trong năm 2019, quỹ đạo tăng trưởng mạnh của Việt Nam vẫn duy trì, được hỗ trợ bởi sự hoạt động sản

xuất và lĩnh vực dịch vụ tiếp tục cải thiện. Ngành sản xuất tiếp tục tăng mạnh 11,3% so với cùng kỳ trong năm 2019. Ngành dịch vụ duy trì đà tăng tích cực với mức tăng trưởng 7,3% so với cùng kỳ trong năm 2019, cao hơn mức 7,0% trong năm 2018. Mặc dù có sự tăng trưởng chậm lại về đầu tư cơ sở hạ tầng và các nút thắt bên phía cung trong hoạt động xây dựng nhà ở, ngành xây dựng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức 9,1% so với cùng kỳ trong năm 2019 (giảm nhẹ so với mức tăng 9,2% trong năm 2018). Trong bối cảnh chiến tranh thương mại đang diễn ra, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể nhờ sự dịch chuyển của các doanh nghiệp FDI đến các nước có chi phí sản xuất thấp. Xuất khẩu khu vực trong nước ghi nhận kết quả ấn tượng với mức tăng trưởng đạt 17,7% so với cùng kỳ trong năm 2019, dẫn đầu là xuất khẩu hàng điện tử (+345,4% so với cùng kỳ), tiếp đến là hàng dệt may, giày dép và túi xách (+15,2% so với cùng kỳ).

### TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM THEO LĨNH VỰC



NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH, TCTK

### Diễn biến của TTCK Việt Nam không đồng pha với kinh tế vĩ mô

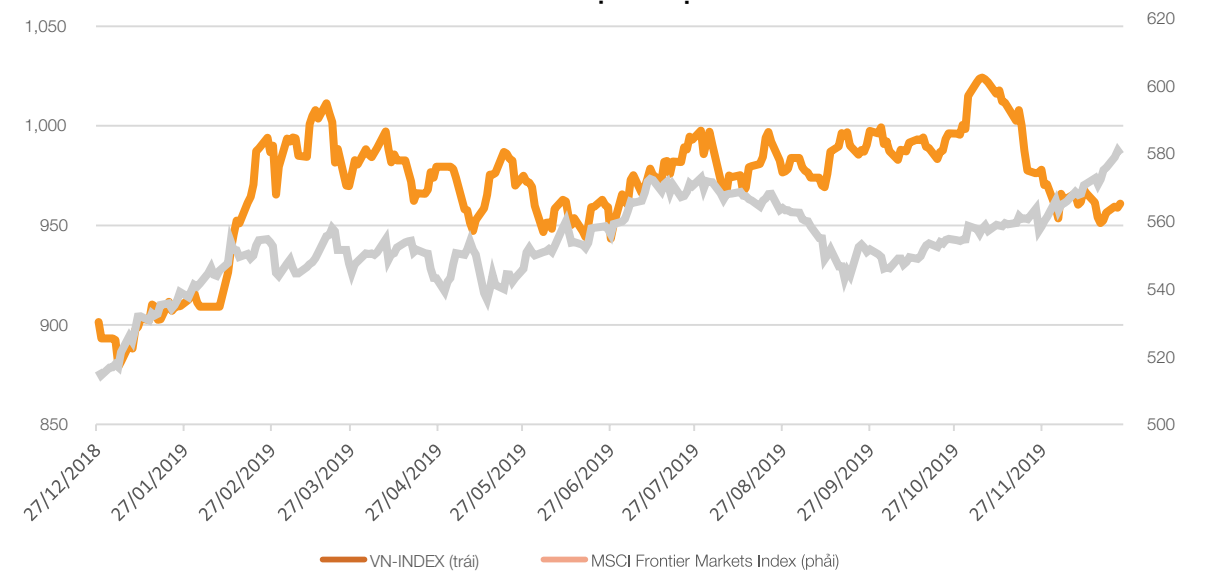
VN-Index ghi nhận mức tăng khiêm tốn 7,7% so với đầu năm 2019

Chỉ số VN-INDEX tăng mạnh trong Q1/2019 trước khi dao động trong khoảng 950-1.030 điểm trong các quý còn lại của năm 2019. Theo chúng tôi, diễn biến kém tích cực của TTCK Việt Nam trong năm

đến từ: (1) Tăng trưởng lợi nhuận chậm lại của các doanh nghiệp niêm yết (tăng trưởng lợi nhuận chung trong 9T2019 đạt 10,5%, thấp hơn mức 22,6% trong 9T2018); (2) Không có các thương vụ IPO lớn và việc thoái vốn tại các DN bị trì hoãn; (3) Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sôi động khiến dòng tiền rút khỏi thị trường chứng khoán.

Trong khi đó, HNX-INDEX giảm 1,2% và UPCOM-INDEX tăng 5,2%.

### CHỈ SỐ VN-INDEX HỒI PHỤC NHẸ TRONG NĂM 2019

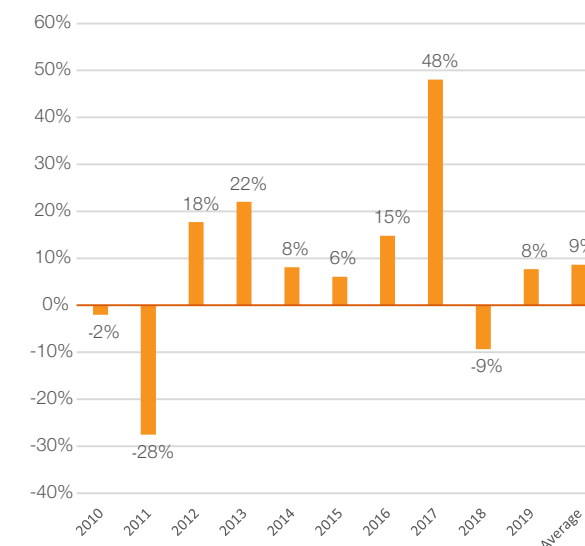


Ghi chú: Dữ liệu ngày 25/12/2019

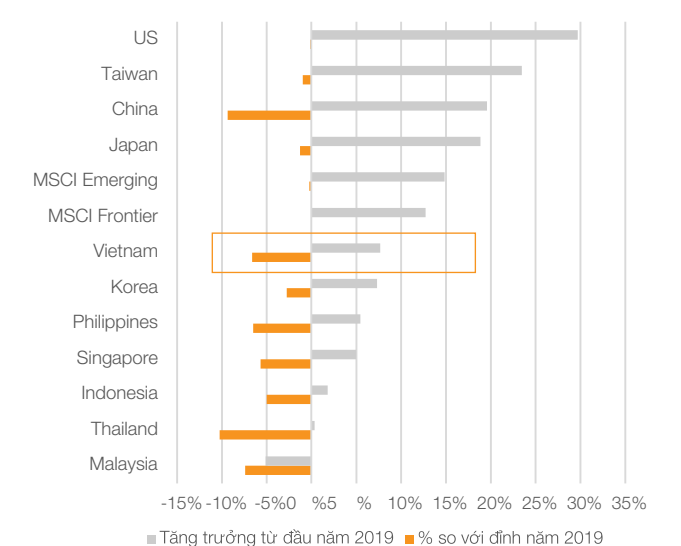
NGUỒN: BLOOMBERG, VNDIRECT RESEARCH

Nhìn chung trong năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận kết quả vượt trội so với các thị trường khác trong khu vực Đông Nam Á, tuy nhiên vẫn kém hơn các chỉ số tiêu chuẩn của MSCI, bao gồm MSCI Frontier Markets Index và MSCI Emerging Markets Index.

### CHỈ SỐ VN-INDEX NĂM 2019 TĂNG THẤP HƠN MỨC BÌNH QUÂN GIAI ĐOẠN 2010-2018



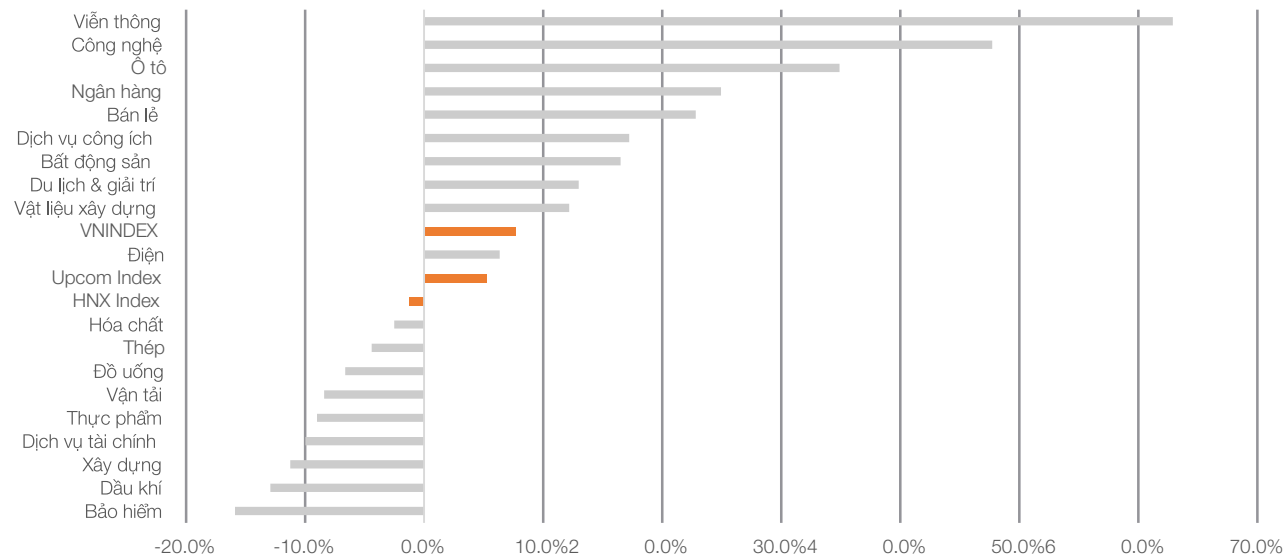
### TTCK VIỆT NAM TĂNG TỐT HƠN CÁC TTCK TRONG KHU VỰC, TUY NHIÊN VẪN KÉM HƠN CÁC CHỈ SỐ THAM CHIẾU CỦA MSCI



Về các nhóm ngành trụ cột của VN-INDEX, Ngân hàng và Bất động sản có mức tăng vượt trội so với chỉ số VN-INDEX. Sự tăng điểm của nhóm Ngân hàng chủ yếu được đóng góp bởi VCB (+68%), BID (+35,9%) và MBB (+19,8%), trong khi chỉ số của nhóm Bất động sản được hỗ trợ bởi các cổ phiếu liên quan đến Vingroup, bao gồm VIC (+21,2), VHM (+15,4%) và VRE (+21%).

Trong khi đó, Bảo hiểm là nhóm tăng trưởng kém nhất do kết quả kém khả quan của BVH (-21,7%), sau đó đến nhóm Dầu khí và Xây dựng. Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm cũng ghi nhận tăng trưởng âm vì cổ phiếu trụ cột của ngành MSN giảm mạnh 28,1%.

## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM THEO LĨNH VỰC



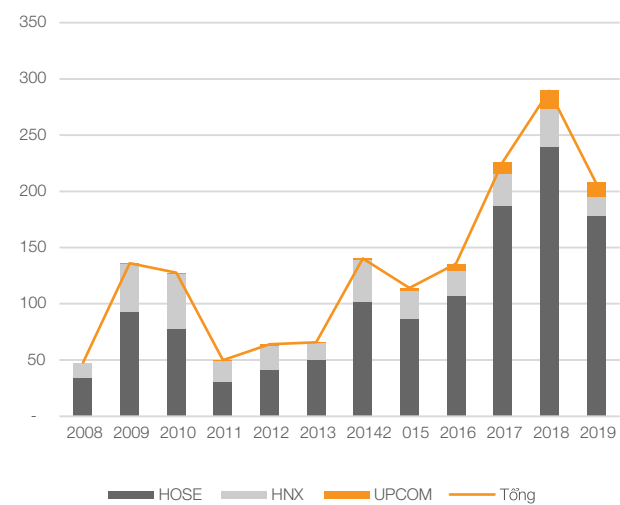
NGUỒN: FIINPRO

### Thanh khoản giảm mạnh do ít thương vụ thoái vốn của DNNN và IPO

Giá trị giao dịch trung bình ngày giảm 25,9% YOY xuống còn 208 triệu USD nguyên nhân do:

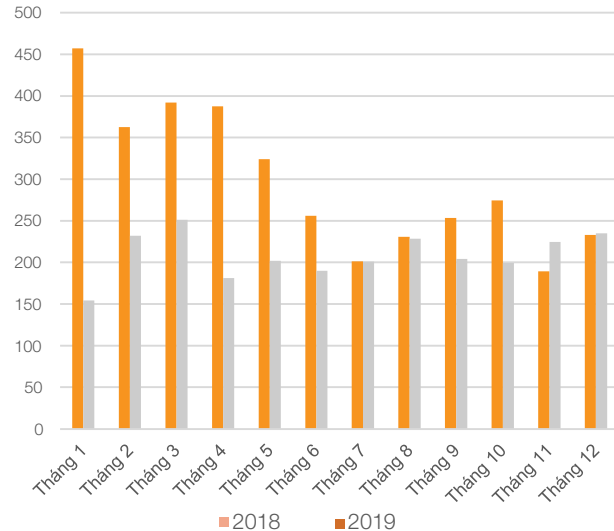
- NHNN thắt chặt tăng trưởng tín dụng đối với các ngành rủi ro cao như BĐS và đầu tư chứng khoán.
- Ít thương vụ IPO và việc thoái vốn tại DNNN bị trì hoãn trong năm 2019.
- Vì thắt chặt tín dụng nên phần lớn các nhà phát triển BĐS và các doanh nghiệp khác đã huy động vốn bằng cách phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lợi suất coupon cao (trên 10% mỗi năm). Điều này đã khiến một lượng lớn dòng tiền rút khỏi thị trường chứng khoán.

### THANH KHOẢN CỦA CẢ 3 SÀN CHỨNG KHOÁN ĐỀU GIẢM (TRIỆU US\$) (DỮ LIỆU NGÀY 2 5/12/2019)



NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH

### THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG GIẢM DO THIẾU VẮNG CÁC ĐỢT IPO, CỔ PHẦN HÓA LỚN TRONG NĂM 2019 (DỮ LIỆU NGÀY 25/12/2019)



NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH

## 2. TRIỂN VỌNG 2020: MỘT NĂM ĐẦY RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

### Bức tranh toàn cầu âm ảm do dịch bệnh Covid-19

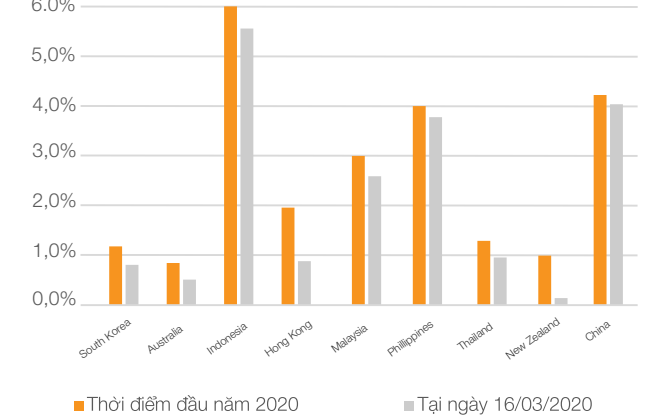
Cuối tháng 12/2019, thế giới chứng kiến dịch bệnh viêm phổi do virus Corona chủng mới gây ra (gọi tắt là dịch bệnh Covid-19) khởi phát từ thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Dịch bệnh bùng phát mạnh vào tháng 1/2020 trên khắp các thành phố thuộc Trung Quốc và lan ra các nước trên thế giới. Ngày 30/1/2020, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã tuyên bố Covid 19 là tình trạng khẩn cấp toàn cầu. Đầu tháng 3/2020, dịch bệnh tiếp tục bùng phát tại các nước Châu Âu và Mỹ. Tính đến ngày 30/3/2020, thế giới ghi nhận dịch đã xuất hiện tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, làm hơn 750.000 người nhiễm bệnh và hơn 35.400 người chết. Những con số này không ngừng tăng lên trong lúc chưa có vaccine điều trị cho thấy diễn biến phức tạp khó lường của dịch bệnh đã khiến cho tâm lý lo ngại hoảng loạn lan rộng toàn cầu.

Đến cuối tháng 3/2020, nhiều nước trên thế giới trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Châu Âu đã ban bố tình trạng cảnh báo, phong tỏa khu vực dịch bệnh, hạn chế đi lại và tập trung đồng người, đóng cửa trường học, nhà máy và phong tỏa biên giới để đối phó với tình hình dịch bệnh. Tâm lý lo ngại và các biện pháp phong tỏa biên giới sẽ tác động tiêu cực đối với nền kinh tế thế giới cả hai hướng cung và cầu. Cụ thể, việc đóng cửa biên giới, tạm ngưng giao thương và đóng cửa nhà máy đang làm đứt gãy các chuỗi giá trị toàn cầu do thiếu hụt nguyên vật liệu. Về phía nguồn cung, dịch bệnh đã tác động trực tiếp đến ngành bán lẻ, tiêu dùng hàng không và du lịch thế giới do tâm lý hoang mang và các lệnh phong tỏa.

Tính từ đầu tháng 2 năm 2020, đã có trên 30 NHTW trên thế giới đưa ra quyết định cắt giảm lãi suất điều hành cũng như tung ra gói nới lỏng định lượng (QE) nhằm cung cấp thanh khoản và hỗ trợ bình ổn thị trường tài chính. Ngày 13/3, NHTW Châu Âu (ECB) đã tung ra gói kích thích kinh tế trị giá 120 tỷ EU\$ thông qua thu mua trái phiếu và tín dụng ưu đãi. Sau khi cắt giảm lãi suất xuống gần bằng 0%, ngày 27/3 Mỹ thông qua gói cứu trợ khẩn cấp trị giá 2.200 tỷ USD, nhằm giúp đỡ các gia đình và doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tại Châu Á, Trung Quốc là nước đầu tiên dẫn đầu làn sóng cắt giảm lãi suất và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong năm 2020. Tiếp

theo đó các nước ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Philippines cũng lần lượt hạ lãi suất, Singapore cũng phát đi tín hiệu cung cấp gói tài chính 4,6 tỷ USD nhằm đối phó với tác động của dịch bệnh.

Hiện nay, trước tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến khó lường và có xu hướng leo thang ở nhiều



nơi, triển vọng kinh tế toàn cầu vốn phụ thuộc khá nhiều vào tốc độ kiểm soát dịch bệnh, đang trở nên khó dự báo. Theo báo cáo đầu tháng 3/2020 của Viện Tài chính Quốc tế (IIF) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu có thể sụt giảm xuống chỉ còn 1% trong năm nay. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất của nền kinh tế toàn cầu kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Trong báo cáo ngày 19/3/2020, Fitch cũng hạ báo triển vọng toàn cầu xuống còn 1,3%, từ mức dự báo 2,5% trước đó. Fitch cũng cảnh báo về triển vọng xấu hơn nếu như dịch bệnh kéo dài hơn dự kiến trong phạm vi các nước G7.





## NHÌN LẠI 2019 VÀ TRIỂN VỌNG 2020

**Triển vọng vĩ mô Việt Nam: tăng trưởng thấp trong bối cảnh nhiều thách thức và bất ổn bên ngoài**

**Chính phủ chưa điều chỉnh các mục tiêu tăng trưởng song nhiều biện pháp hỗ trợ đã được đưa ra**

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối của nhiệm kỳ, của kế hoạch 5 năm 2016-2020, chuẩn bị, tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021-2025, chiến lược 10 năm 2021-2030. Trong bối cảnh đó, từ đầu năm trong Nghị quyết 01 Chính phủ phấn đấu mục tiêu tốc độ tăng GDP 6,8%, lạm phát duy trì dưới mức 4% và kim ngạch xuất khẩu tăng 8%. Các yếu tố hỗ trợ nền kinh tế Việt Nam trước rủi ro bên ngoài bao gồm thặng dư cán cân thương mại (xấp xỉ 10 tỷ USD trong năm 2019), dự trữ ngoại hối cao (~73 tỷ USD cuối năm 2019) và lạm phát ổn định.

Tính đến thời điểm 30/3/2020, Việt Nam ghi nhận 203 ca nhiễm bệnh trong đó 55 ca đã khỏi bệnh. Trong bối cảnh này, Chính phủ vẫn chưa điều chỉnh các mục tiêu tăng trưởng mà đang tập trung các nguồn lực để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên trước những tác động của dịch bệnh Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có động thái mạnh mẽ để hỗ trợ nền kinh tế chống lại các tác động tiêu cực từ Covid-19. Cụ thể, hàng loạt lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay ngắn hạn, lãi suất cho vay qua đêm được cắt giảm.

Đồng thời, NHNN còn ban hành thông tư qui định về việc ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tuy nhiên, chúng tôi dự đoán lạm phát năm nay có thể tiệm cận mức trần Quốc hội giao là 4,0% do đó dư địa để NHNN tiếp tục giảm lãi suất điều hành không còn nhiều. Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy trong tình hình hiện tại rất khó để các ngân hàng thúc đẩy cho vay vì nhu cầu tín dụng trong giai đoạn hiện nay khá thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Do đó, chính sách tài khoá có thể sẽ được ưu tiên sử dụng trong thời gian tới đây để hỗ trợ nền kinh tế.

**GDP Quý 1/2020 tăng thấp nhất trong 10 năm**

Theo Tổng cục Thống kê, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế, khiến tăng trưởng GDP quý I chỉ dừng ở mức 3,82% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,12%, mức tăng không cao nhưng vẫn đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2020 chỉ tăng 0,08% do gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi; hạn hán, xâm nhập mặn tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động thương mại, dịch vụ trong 3 tháng đầu năm 2020 diễn ra kém sôi động do ảnh hưởng bởi các biện pháp phong tỏa kiểm soát dịch. Số lượng khách quốc tế đến nước ta trong quý I/2020 giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giảm ở hầu hết các thị trường, mức giảm mạnh nhất tập trung ở các thị trường lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ. Nhìn chung khu vực dịch vụ thì tốc độ tăng 3,27%, trong đó, các ngành bán buôn và bán lẻ tăng 5,69%, hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tăng 7,19%.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu nhiều mặt hàng của Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ bởi sự lây lan mạnh dịch bệnh ở các nước đối tác thương mại hàng đầu như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I/2020 đạt 115,34 tỷ USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 0,5%, nhập khẩu giảm 1,9%; xuất siêu quý I năm nay ước tính đạt 2,8 tỷ USD.

Đáng chú ý chỉ số CPI 3 tháng đầu năm tăng 5,56% so với cùng kỳ năm ngoái, cao nhất trong giai đoạn 2016 -2020.

**Kịch bản kiểm soát dịch bệnh và triển vọng kinh tế Việt Nam 2020**

- Kịch bản cơ sở: dịch Covid-19 trên toàn cầu cơ bản được kiểm soát vào tháng 6

Theo đó, các nước sẽ ngừng phong tỏa biên giới và thương mại thông thương trở lại từ tháng 7. Các hoạt động sản xuất kinh doanh, vận tải và dịch vụ sẽ cũng sẽ được khôi phục trở lại. Xét theo kịch bản này, kinh tế thế giới sẽ chịu tác động suy giảm trong 2 quý đầu năm, và tăng trưởng dương vào Q3/2020 cùng với việc phát huy tác dụng của các gói kích thích.

- Kịch bản tích cực: dịch Covid-19 được khống chế vào tháng 5

Trong kịch bản này, chúng tôi giả định dịch bệnh sẽ trở nên bớt nguy hiểm dưới yếu tố tác động của thời tiết nóng mùa hè. Theo đó đỉnh dịch ở Mỹ và các nước Châu Âu sẽ giảm dần từ tháng 5.

- Kịch bản tiêu cực: dịch Covid-19 kéo dài đến hết năm 2020

Chúng tôi giả định dịch bệnh khó khống chế và xuất hiện trở lại ở lần lượt các nước. Theo đó, việc phong tỏa biên giới, gián đoạn sản xuất và kinh doanh sẽ kéo dài, dẫn đến tỷ lệ phá sản, thất nghiệp tăng mạnh, kéo theo nguy cơ nợ xấu tăng vọt, ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu. Ở kịch bản này,

GDP toàn cầu năm 2020 có nguy cơ tăng trưởng âm, và kích hoạt cho đà suy thoái trong những năm tiếp theo.

Trên kịch bản cơ sở, chúng tôi dự báo kinh tế Việt Nam có thể duy trì tăng trưởng ở mức 5% -5,3%; đây là mức thấp trong vòng 20 năm trở lại đây.



### 3. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2020: KỶ VỌNG PHỤC HỒI ĐẾN TỪ NỬA CUỐI NĂM 2020

**Luật Chứng khoán sửa đổi kỳ vọng sẽ giúp thị trường cải thiện về cả chất lượng và số lượng**

*Luật Chứng khoán mới, sửa đổi Nghị định 60/2015/ND-CP hiện hành, đã được Quốc hội phê duyệt vào ngày 26/11/2019 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021.*

Luật hiện hành quy định tỷ lệ FOL của công ty đại chúng tham gia các ngành kinh doanh không có điều kiện ở mức 49%, nhưng giới hạn này có thể được nới rộng lên thành 100% sau khi xin ý kiến ĐHCĐ thông qua và trình lên cơ quan quản lý phê duyệt.

Tuy nhiên, cho đến nay mới chỉ có khoảng 30 công ty niêm yết nâng FOL lên 100% do thủ tục thực hiện còn tương đối phức tạp. Luật mới đã giải quyết nút thắt này bằng cách tự động áp dụng FOL 100% cho các công ty đại chúng, trừ khi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc luật chuyên ngành có các quy định cụ thể thấp hơn. Một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện vẫn có giới hạn chặt chẽ hơn, ví dụ: ngành ngân hàng có FOL ở mức 30% và ngành hàng không là 34%.

Luật Chứng khoán sửa đổi cũng tập trung vào việc cải thiện tính minh bạch của thị trường và bảo vệ quyền của các nhà đầu tư cá nhân thông qua các sửa đổi như:

- Nâng điều kiện phát hành công khai



## NHÌN LẠI 2019 VÀ TRIỂN VỌNG 2020

- Cải thiện chất lượng báo cáo tài chính
- Tăng cường tính minh bạch về thông tin
- Trao thêm thẩm quyền cho UBCKNN, đặc biệt là quyền kiểm tra, giám sát hoạt động chứng khoán cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư
- Tăng cường thẩm quyền của UBCKNN trong việc xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chứng khoán.

Chúng tôi kỳ vọng những thay đổi này sẽ cải thiện chất lượng cổ phiếu, tăng cường tính minh bạch và bảo vệ tốt hơn lợi ích của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nhỏ, từ đó giúp thu hút thêm các quỹ trong và ngoài nước vào thị trường chứng khoán Việt Nam và đẩy nhanh quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán lên thị trường mới nổi.

### Việt Nam có thể nâng tỷ trọng trong MSCI Frontier Markets Index vào năm 2020

Theo công bố của MSCI trong đánh giá thường niên gần đây nhất vào tháng 6/2019, Kuwait có thể được thêm vào MSCI Emerging Markets Index vào tháng 6/2020. Sau đó, tỷ trọng của Việt Nam trong MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index có thể tăng lên 25,8% và 30% theo ước tính của MSCI.

Việt Nam sẽ hưởng lợi lớn nhất từ việc nâng hạng của Kuwait nhờ tăng tỷ trọng trong MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index. Theo ước tính của chúng tôi, nếu Kuwait được chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi, thị trường

chứng khoán Việt Nam có thể được nhận khoản đầu tư xấp xỉ 200 triệu USD từ các quỹ giao dịch theo chỉ số MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index.

Quy mô của dòng vốn đầu tư có thể còn lớn hơn ở mức 250-270 triệu USD, nếu xem xét các quỹ khác bao gồm các quỹ chủ động và các quỹ thụ động như MSCI Frontier Emerging Markets Index hay S&P/BNP Mellon New Frontier Index. Dòng vốn này sẽ cải thiện thanh khoản thị trường cũng như thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Chúng tôi nhận thấy tiến độ cổ phần hóa và thoái vốn tại các DNNN sẽ khó cải thiện trong năm 2020

Theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg, tổng số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) phải cổ phần hóa trong giai đoạn 2019-20 là 93, bao gồm một số tên tuổi lớn như Agribank (Chưa niêm yết), Mobifone (Chưa niêm yết), VNPT (Chưa niêm yết), VINACAFE (Chưa niêm yết) và Vinachem (Chưa niêm yết). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng mục tiêu này khó có thể đạt được vì các nút thắt trong quá trình cổ phần hóa chưa được giải quyết triệt để, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến định giá đất. Đáng chú ý, chỉ có ba DNNN đã hoàn thành cổ phần hóa trong năm 2019.

Ngoài ra, việc thoái vốn của Chính phủ tại các doanh nghiệp niêm yết như CTCP Sữa Việt Nam (VNM), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX), TCT Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEA), Tập đoàn FPT (FPT) và TCT Bảo hiểm Bảo Minh (BMI) cũng sẽ được thực hiện trong ngắn hạn, có thể vào năm 2020.

### Theo kịch bản cơ sở chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ đạt đỉnh 800 trong năm 2020

Chúng tôi cho rằng dịch Covid-19 đang tác động rất lớn đến tâm lý các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Do đó, diễn biến của TTCK Việt Nam sẽ đồng hành cùng với diễn biến của dịch bệnh. Theo kịch bản cơ sở, dịch bệnh được khống chế vào tháng 6/2020, chúng tôi ước tính tăng trưởng EPS của các DN niêm yết toàn thị trường đạt mức 6%, thấp hơn mức 10% của năm 2019. Với PE mục tiêu khoảng 12 lần, tương đương với PE trung bình của thị trường giai đoạn 2015 -2016, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ dao động trong khoảng 700-800 điểm trong 2 quý

Trong năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đi ngược với xu hướng của khu vực, với mức tăng trưởng GDP đạt 7,02% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát giảm mặc dù giá thực phẩm tăng, lạm phát bình quân cả năm đạt 2,8%, thấp hơn mức 3,5% trong năm 2018. Xuất khẩu tăng trưởng 8,1% so với cùng kỳ bất chấp căng thẳng thương mại Mỹ-Trung. Nổi bật là giá trị xuất khẩu của khu vực trong nước ghi nhận mức tăng trưởng trong năm 2019 vượt trội (17,7% so với cùng kỳ) so với khu vực FDI (4,4% so với cùng kỳ).

Trong năm 2019, quỹ đạo tăng trưởng mạnh của Việt Nam vẫn duy trì, được hỗ trợ bởi sự hoạt động sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tiếp tục cải thiện. Ngành sản xuất tiếp tục tăng mạnh 11,3% so với cùng kỳ trong năm 2019. Ngành dịch vụ duy trì đà tăng tích cực với mức tăng trưởng 7,3% so với cùng kỳ trong năm 2019, cao hơn mức 7,0% trong năm 2018. Mặc dù có sự tăng trưởng chậm lại về đầu tư cơ sở hạ tầng và các nút thắt bên phía cung trong hoạt động xây

cuối năm 2020. Ở kịch bản này, chúng tôi cũng ước tính thanh khoản trung bình của thị trường sẽ giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

Ở kịch bản tích cực hơn, chúng tôi giả định dịch bệnh cơ bản được khống chế vào tháng 5/2020; đi cùng với các tín hiệu tích cực như: Việt Nam được tăng tỷ trọng trong MSCI Frontier Index và việc nói lỏng tiền tệ tại các nước phát triển sẽ hướng dòng vốn giá rẻ chảy vào các thị trường mới nổi. Ở kịch bản này, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ hướng đến vùng 880-900 trong năm 2020. Thanh khoản thị trường ước tính tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

dựng nhà ở, ngành xây dựng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức 9,1% so với cùng kỳ trong năm 2019 (giảm nhẹ so với mức tăng 9,2% trong năm 2018). Trong bối cảnh chiến tranh thương mại đang diễn ra, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể nhờ sự dịch chuyển của các doanh nghiệp FDI đến các nước có chi phí sản xuất thấp. Xuất khẩu khu vực trong nước ghi nhận kết quả ấn tượng với mức tăng trưởng đạt 17,7% so với cùng kỳ trong năm 2019, dẫn đầu là xuất khẩu hàng điện tử (+345,4% so với cùng kỳ), tiếp đến là hàng dệt may, giày dép và túi xách (+15,2% so với cùng kỳ).

trọng trong MSCI Frontier Index và việc nói lỏng tiền tệ tại các nước phát triển sẽ hướng dòng vốn giá rẻ chảy vào các thị trường mới nổi. Ở kịch bản này, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ hướng đến vùng 880-900 trong năm 2020. Thanh khoản thị trường ước tính tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

### DANH SÁCH MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHẢI CỔ PHẦN HÓA TRONG NĂM 2020 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/2019/QĐ-TOT

STT	Tên	Sở hữu nhà nước sau khi cổ phần hóa và thoái vốn
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGRIBANK)	65%
2	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam- công ty mẹ (TKV)	65%
3	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc (Vinafood 1)	65%
4	Tổng công ty Viễn thông MobiFone (MOBIFONE)	>50% và 65%
5	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam- công ty mẹ (VNPT)	>50% và 65%
6	Tổng công ty Cà phê Việt Nam (VINACAFE)	>50% và 65%
7	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam- công ty mẹ (VINACHEM)	>50% và 65%
8	Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)	>50% và 65%
9	Tổng công ty Giấy Việt Nam (Vinapaco)	<=50%
10	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị (HUD)	<=50%







# 04. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VNDIRECT 2019

- 01. KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
- 02. KHỐI ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
- 03. KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP
- 04. THỊ TRƯỜNG VỐN
- 05. IPAAM
- 06. CHI PHÍ QUẢN LÝ NĂM 2019

# KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

## 1. KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

### A. NỀN TẢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN - DTRADE

Thanh khoản sụt giảm, cuộc cạnh tranh giảm phí và hoạt động cho vay ký quỹ

Kết thúc năm 2019, quy mô giao dịch trên thị trường cổ phiếu chỉ đạt trung bình 4.639 tỷ đồng/phiên, giảm 29% so với năm 2018. Bên cạnh đó, sau khi thông tư về việc bỏ phí sàn có hiệu lực thi hành, kể từ ngày 15/2/2019, nhiều công ty chứng khoán lập tức triển khai chương trình giảm phí giao dịch về 0% nhằm bắt đầu cuộc đua tranh chiếm thị phần giao dịch. Các CTCK nước ngoài với lợi thế nguồn vốn giá rẻ cũng lựa chọn chiến lược giảm phí giao dịch và lãi suất cho vay để thâm nhập vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Những thay đổi cũng như cạnh tranh đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động kinh doanh truyền thống và cốt lõi của các CTCK trong nước.

Năm	2016	2017	2018	2019
Active	19,742	33,685	50,751	59,558
Chưa active	83,767	104,154	139,045	175,278
Tổng Số lượng TK	103,509	137,839	189,796	234,836

Năm	2016	2017	2018	2019
Tài sản quản lý (tỷ đồng)	20,379	34,560	43,241	55,190
Số lượng TK active	19,742	33,685	50,751	59,558

Nguồn: VNDIRECT

**Kết quả doanh thu từ hoạt động giao dịch sụt giảm nhưng thị phần môi giới và doanh thu cho vay ký quỹ về cơ bản vẫn được duy trì**

Chỉ tiêu	2017		2018		2019	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng
DT môi giới	344	97.45%	520	97.38%	335	95.99%
DT lưu ký	8	2.27%	11	2.06%	13	3.15%
DT khác	1	0.28%	3	0.56%	3	0.86%
	353	100%	534	100%	349	100%

Nguồn: VNDIRECT

Nền tảng giao dịch và chuyển đổi số trong cách tiếp cận khách hàng là lợi thế cạnh tranh của VNDIRECT

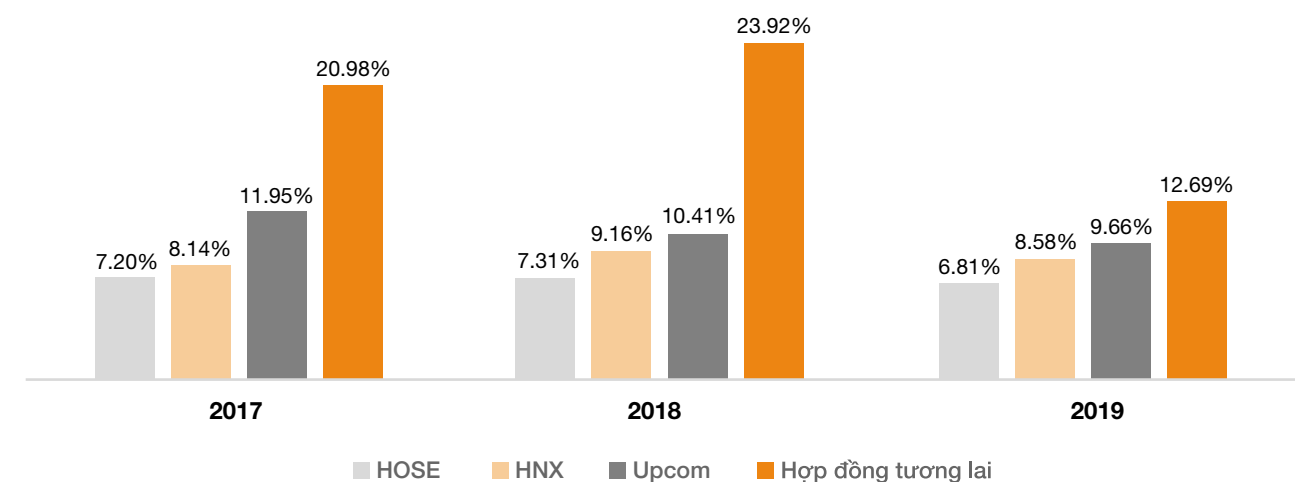
Thay vì lao vào cuộc đua giảm phí giao dịch và lãi vay, VNDIRECT tiếp tục kiên định với con đường chuyển đổi số của mình trong việc nâng cao chất lượng và dịch vụ đối với các khách hàng có nhu cầu giao dịch chứng khoán. Kết quả, mảng dịch vụ giao dịch chứng khoán vẫn đạt được **50.134 tài khoản khách hàng mở mới qua nền tảng số, chiếm hơn 95% số lượng tài khoản mở mới năm 2019.**

Việc số hóa quy trình mở tài khoản đã giúp VNDIRECT tiếp tục là công ty chiếm trung bình 10% số lượng tài khoản mở mới toàn thị trường. Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt 234,000 tài khoản và giá trị tài sản quản lý (AUM) 55,2 ngàn tỷ đồng, tăng lần lượt 24% và 27% so với năm 2018.

Mặc dù không có các điều chỉnh về giảm phí giao dịch cũng như lãi vay, VNDIRECT về cơ bản vẫn duy trì được thị phần môi giới cổ phiếu trong năm 2019. Tính chung năm 2019, doanh thu dịch vụ chứng khoán chỉ đạt 349 tỷ đồng, giảm 36,64% so với năm 2018, gần sát với năm 2017. Mức giảm này cũng tương đương với sự sụt giảm về thanh khoản trên toàn thị trường.

Về thị phần giao dịch, VNDIRECT là Công ty trong nhóm dẫn đầu chịu sự ảnh hưởng ít nhất từ cạnh tranh về thị phần giao dịch từ các CTCK nước ngoài. Điều này một lần nữa khẳng định nền tảng công nghệ và lượng khách hàng cá nhân đa dạng là thế mạnh giúp công ty duy trì vị thế của mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CHỨNG CHỈ QUỸ QUA CÁC NĂM



Nguồn: Sở giao dịch chứng khoán

### GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CỦA KHÁCH HÀNG (tỷ đồng)

Năm	2016	2017	2018	2019
Cá nhân	93.254	175.002	237.208	143,527
Tổ chức	7.055	13.106	19.623	24,069

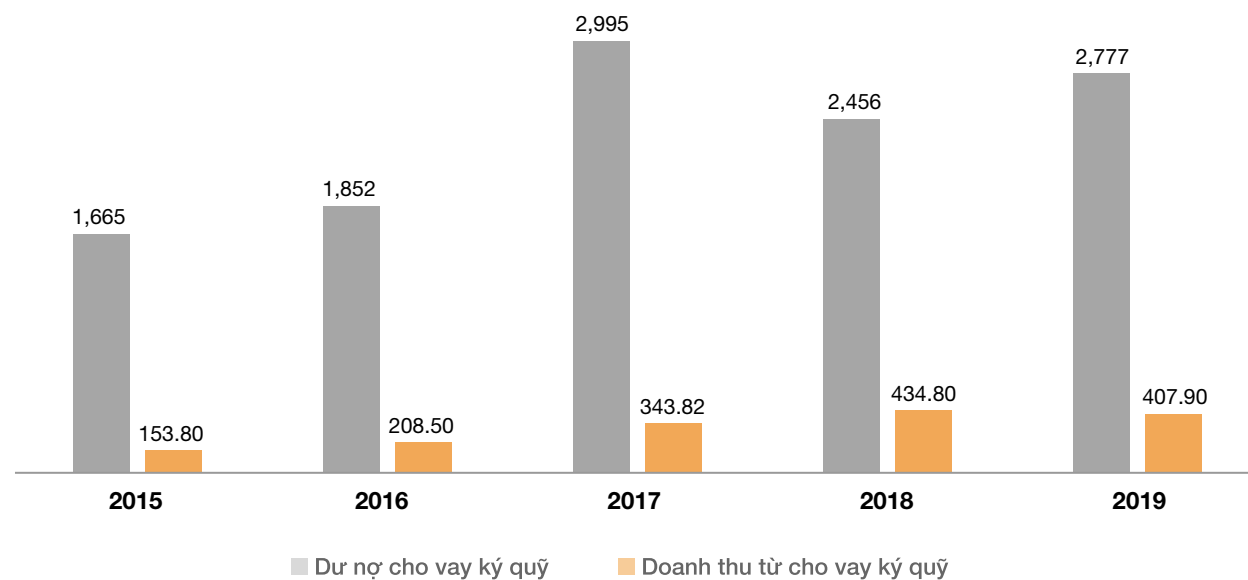
Nguồn: VNDIRECT

Trong khi đó, hoạt động cho vay ký quỹ vẫn duy trì được quy mô cho dù chịu sự cạnh tranh mạnh từ việc giảm lãi vay của các đối thủ cạnh tranh. Kết thúc năm 2019, quy mô danh mục cho vay ký quỹ đạt hơn 2,777 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2018. Số

lượng khách hàng đăng ký sử dụng tài khoản ký quỹ để giao dịch chứng khoán đạt 44,656 tài khoản. Điều này một lần nữa chứng tỏ được tính ổn định trong nền tảng khách hàng cá nhân của VNDIRECT đã xây dựng trong những năm vừa qua.



**THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU VÀ CHỨNG CHỈ QUỸ QUA CÁC NĂM**



## Kế hoạch năm 2020

VNDIRECT tiếp tục định hướng phát triển nghiệp vụ giao dịch chứng khoán dựa trên lợi thế về nền tảng công nghệ và các sản phẩm đa dạng, linh hoạt phù hợp với nhu cầu của từng nhóm nhà đầu tư riêng biệt. Nền tảng công nghệ sẽ tiếp tục giúp đội ngũ tư vấn nắm được nhu cầu, mục tiêu cụ thể của từng khách hàng từ đó có thể đưa ra được giải pháp tư vấn phù hợp nhất. Thay vì cạnh tranh bằng việc giảm phí giao dịch, công ty vẫn kiên định với con đường liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như trải nghiệm của từng khách hàng trong hành trình đầu tư tại VNDIRECT.

## B. NỀN TẢNG DỊCH VỤ QUẢN LÝ TÀI SẢN - DWEALTH

Năm 2019 công ty cũng đã hoàn thiện định hướng và thực hiện triển khai mạnh gói dịch vụ Quản lý tài sản đầu tư - Dwealth với các chiến lược triển khai cụ thể:

(1) Tập trung đào tạo và hướng dẫn nhà đầu tư về con đường tích sản và đầu tư dài hạn. Mục tiêu của công ty là đồng hành cùng với hàng triệu người dân Việt Nam xây dựng sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.

(2) Lựa chọn, sản xuất, và phân phối các sản phẩm đầu tư phù hợp với mục tiêu tích sản bền vững cho khách hàng. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống như cổ phiếu, trái phiếu, VNDIRECT cũng bổ sung đa dạng các sản phẩm như bảo hiểm, chứng chỉ quỹ, danh mục đầu tư mẫu, v.v

(3) Tận dụng tối đa các nền tảng công nghệ để hướng tới phục vụ nhu cầu tích sản cho hàng triệu người dân Việt Nam một cách hiệu quả với chi phí thấp nhất có thể.

(4) Lựa chọn và đào tạo đội ngũ huấn luyện viên tài chính có đủ trí tuệ, đạo đức để hỗ trợ khách hàng trên con đường xây dựng sức khỏe tài chính.

Kết quả, năm 2019 công ty đã bắt đầu xây dựng đội ngũ khối dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý tài sản (wealth advisor). Mặc dù mới thành lập nhưng đội ngũ Dwealth đã nhanh chóng tổ chức các buổi hội thảo Offline cũng như các nền tảng online để đào tạo khách hàng về cách tiếp cận đầu tư mới. Dwealth cũng đã tích cực nghiên cứu phát triển và chuẩn bị cho ra đời 4 sản phẩm dịch vụ mới cùng với các nền tảng công nghệ hỗ trợ cần thiết. Ngoài ra, rất nhiều chương trình đào tạo nội bộ cũng được tổ chức để xây dựng năng lực đội ngũ bán cũng như đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp.

Với định hướng xây dựng hướng tới khách hàng thông qua các chương trình đào tạo, năm 2019 VNDIRECT đã đào tạo 62 lớp học/ hội thảo thu hút 4,140 lượt khách hàng, nhà đầu tư tham gia. Hội thảo Dwealth, chương trình lớp học 0 đồng, chứng quyền là những chương trình được nhà đầu tư đánh giá cao về tính ứng dụng thực tế, trang bị cho các nhà đầu tư những kiến thức hữu ích trong việc đầu tư tài chính và quản lý tài chính cá nhân.

## Kế hoạch năm 2020

Năm 2020 VNDIRECT sẽ đẩy mạnh việc khai phá thị trường qua định hướng Online-to-Offline (O2O). Đồng thời, công ty cũng đẩy mạnh sản xuất các nội dung số để giới thiệu tới hàng triệu người dân Việt Nam con đường đầu tư tích sản bền vững. Kênh offline sẽ là các buổi hội thảo, chia sẻ kiến thức về đầu tư và tích lũy an tâm tài chính tại các vùng miền trên khắp cả nước. Trong khi đó, nền tảng số sẽ giúp VNDIRECT tiếp cận, tương tác và hoàn thiện chuỗi giá trị về sản phẩm dịch vụ trong quá trình đồng hành cùng khách hàng.



## 2. KHỐI ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Đi cùng với chiến lược xây dựng VNDIRECT trở đi cùng với chiến lược xây dựng VNDIRECT trở thành cổng đầu tư tài chính cho tất cả khách hàng, Khối Định chế tài chính và thị trường quốc tế tiếp tục mở rộng quan hệ định chế tài chính với các ngân hàng trong và ngoài nước, tập trung vào phát triển xây dựng hạn mức tín dụng với các định chế nước ngoài, nhưng cũng không hạn chế mở rộng quan hệ với các định chế trong nước thông qua cổng kết nối Bankgate. Bên cạnh đó, về phát triển kinh doanh trên thị trường quốc tế, chúng tôi kiên định mục tiêu xây dựng lợi thế cạnh tranh dựa trên thế mạnh chủ động công nghệ có sẵn và triển khai nhiệm vụ giới thiệu các cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư trên thế giới

không chỉ giới hạn ở các cơ hội đầu tư vào các công ty niêm yết mà còn thực hiện giới thiệu cơ hội đầu tư ở các công ty chưa niêm yết (private equity). Đội ngũ đang dần được hoàn thiện với tôn chỉ đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu cũng như đảm bảo tuân thủ chuỗi giá trị IPAM của VNDIRECT.

Cùng với định hướng chuyển đổi của công ty, trong năm 2019 Khối Định chế tài chính và thị trường quốc tế đã hoàn thành ba nhiệm vụ chính sau đây:

- Nhiệm vụ kết nối VNDIRECT với các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm mục tiêu tiếp tục duy trì và tăng trưởng các hạn mức tín dụng được thiết lập giữa VNDIRECT và các đối tác. Chúng tôi phối hợp cùng Khối Thị trường vốn hoàn thành việc mở rộng hạn mức cho VNDIRECT tại các tổ chức định chế tài chính nước ngoài, nâng tổng hạn mức của VNDIRECT đạt hơn 14.000 tỷ tính đến cuối năm 2019, tăng 30% so với 2018, trong đó hạn mức được khối ngoại cấp cho tăng 34% so với 2018.
- Nhiệm vụ kết nối với các định chế phi tài chính bao gồm công ty bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và các quỹ đầu tư chứng khoán nhằm mục tiêu tạo rõ sản phẩm đa dạng tiến tới hoàn thiện dịch vụ tài chính để phục vụ toàn bộ nhu cầu của một khách hàng. Trong năm 2019, công ty iVND - công ty con trực thuộc VNDIRECT - đã chính thức ký kết hợp đồng hợp tác phân phối bảo hiểm nhân thọ với Sunlife Việt Nam và đưa sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Sunlife vào rõ sản phẩm mục tiêu trong tư vấn phân bổ tài sản cho khách hàng được thực hiện bởi đội ngũ tư vấn tài sản của VNDIRECT.
- Nhiệm vụ hoàn thiện dịch vụ giao dịch chứng khoán cho khách hàng tổ chức quốc tế: Chúng tôi tiếp tục thực thi chiến lược xây dựng nền tảng giao dịch điện tử kết nối với các tổ chức giao dịch chứng khoán quốc tế lớn thông qua FIX, đồng thời tiếp tục hoàn thiện giải pháp giao dịch White label cho các đối tác là các công ty chứng khoán nước ngoài cho cả giao dịch chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh. Kết quả đạt được cuối năm 2019, VNDIRECT đã đạt mức tăng trưởng thị phần hơn 200% trong giao dịch khối ngoại toàn thị trường.

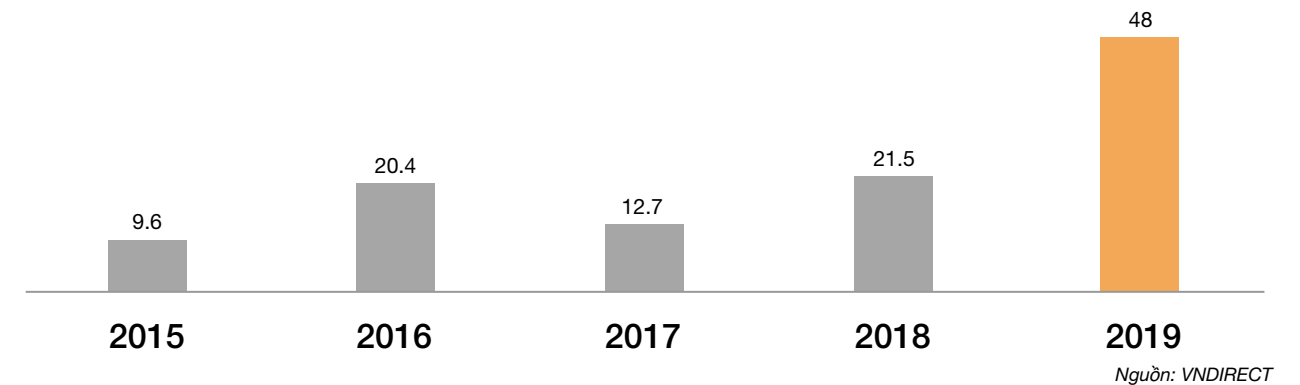
## 3. KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động với nhiều diễn biến nằm ngoài dự đoán của giới đầu tư. Thị trường suy yếu cả về điểm số và thanh khoản khiến nhiều doanh nghiệp tạm hoãn kế hoạch niêm yết, chào bán cổ phiếu để chờ đợi một thời điểm thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, những khó khăn trong việc định giá doanh nghiệp nhà nước khiến hoạt động bán vốn, cổ phần hóa cũng chững lại. Hệ quả là doanh thu tư vấn của nhiều công ty chứng khoán không thoát khỏi đà giảm.

Ngay từ 2018, nhận diện được thách thức từ những biến động phức tạp của thị trường, VNDIRECT đã nhanh chóng tái cấu trúc lại hoạt động của Khối Ngân hàng đầu tư thông qua việc chuyển đổi sang

mô hình Khối Khách hàng doanh nghiệp, đặt mục tiêu khai thác và hỗ trợ đa dạng các nhu cầu về dịch vụ cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp thay vì chỉ bán một sản phẩm duy nhất là Dịch vụ IB như trước đây. Khách hàng đến với VNDIRECT được tư vấn và tiếp cận thêm các gói sản phẩm về Quản lý Nguồn Vốn, Quản lý Chiến lược, Quản lý Doanh nghiệp, Dịch vụ IR và các Dịch vụ cổ đông khác bên cạnh các sản phẩm truyền thống của VNDIRECT như Dịch vụ thị trường vốn (ECM), Dịch vụ thị trường nợ (DCM), Dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập (M&A) và Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp (CF). Thành quả đạt được trong năm 2019 lớn nhất của VNDIRECT chính là sự tin tưởng, tín nhiệm lựa chọn VNDIRECT trở thành một trong những đối tác chiến lược của doanh nghiệp.

DOANH THU HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ QUA CÁC NĂM (tỷ đồng)



### Lấy lại đà tăng trưởng hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong 2019 nhờ cấu phần sản phẩm tư vấn thị trường nợ (DCM)

Trong năm 2019, VNDIRECT đã thực hiện xây dựng bổ sung nền tảng và tuyển dụng đội ngũ tư vấn chuyên biệt cho mảng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Đây có thể coi là bước đi tiên phong ở nhóm các công ty chứng khoán độc lập với ngân hàng đồng thời cũng đánh dấu chiến lược kết nối các hệ sinh thái dịch vụ khách hàng doanh nghiệp với hệ thống nền tảng dịch vụ khách hàng cá nhân vượt trội của VNDIRECT cũng như tận dụng khai thác tốt tập khách hàng là các định chế tài chính lớn trên thị trường.

### Kế hoạch năm 2020

Trong năm 2020, định hướng hoạt động của khối khách hàng doanh nghiệp sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- ▶ Tăng cường hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu đối với nhóm khách hàng mục tiêu, đồng thời hướng tới phục vụ khách hàng doanh nghiệp không chỉ là các sản phẩm hiện hữu mà là hướng tới tư vấn chuỗi giá trị tổng thể về dịch vụ chứng khoán.
- ▶ Tăng cường hoạt động phối kết hợp giữa các bộ phận khách hàng doanh nghiệp, khối thị trường vốn và khối khách hàng cá nhân để nâng cao năng lực phân phối trên cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, khách hàng định chế.
- ▶ Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ về số lượng về chất lượng đặc biệt là mảng M&A.

## 4. THỊ TRƯỜNG VỐN

### Tái cấu trúc tổ chức hoạt động khối thị trường vốn

Với mục đích quản lý tập trung các hoạt động đầu tư, sử dụng nguồn vốn, VNDIRECT đã tái cấu trúc và sáp nhập khối nguồn vốn và khối đầu tư, thành lập Khối Thị trường vốn. Khối thị trường vốn được thành lập với các mục tiêu:

- ▶ Quản lý tập trung các nguồn vốn huy động của công ty, bao gồm nguồn vốn cổ đông và các nguồn vốn huy động từ trái phiếu, tín dụng ngân hàng và các nguồn vốn huy động khác.
- ▶ Quản lý tập trung và nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro trên thị trường vốn của công ty, với 4 nhóm hoạt động chủ đạo: kinh doanh tiền tệ, kinh doanh trái phiếu, kinh doanh cổ phiếu và các sản phẩm cấu trúc.
- ▶ Tối ưu hóa việc phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh theo định hướng tại từng thời kỳ.

### Năng lực huy động nguồn vốn tiếp tục là một lợi thế cạnh tranh của Công ty

Năm 2019 VNDIRECT tiếp tục mục tiêu nâng cao năng lực huy động vốn thông qua việc xây dựng các quan hệ tín dụng mới và phát hành trái phiếu. Bên cạnh việc mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng trong nước, công ty tập trung xây dựng các hạn mức tín dụng với các định chế tài chính nước ngoài, cụ thể là những hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ (USD). Điều này một mặt giúp công ty có thể đa dạng hóa nguồn vốn huy động, tránh rủi ro tập trung do các ngân hàng nước ngoài không bị ảnh hưởng bởi các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước

### ANH LÊ ĐẶNG QUỐC HÙNG - PHÓ BAN TÀI CHÍNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH - DXG:

“Trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Đất Xanh, chúng tôi hướng đến xây dựng phát triển quan hệ hợp tác chiến lược với một số đối tác Tổ chức tài chính, Công ty chứng khoán để đồng hành cùng với hoạt động của Tập đoàn. Và chúng tôi thấy ở Công ty chứng khoán VNDIRECT những yếu tố phù hợp để nâng tầm hợp tác chiến lược.

Đất Xanh đã hợp tác với VNDIRECT gần 02 năm, thời gian không dài nhưng đủ để tôi cảm nhận nhiều điều tích cực từ đối tác này. Đó là phong cách làm việc chuyên nghiệp, thái độ thân thiện, tinh thần nhiệt huyết với nhiều ý kiến đóng góp đầy tính xây dựng và hợp tác. Tất cả các phòng ban, bộ phận tôi tiếp xúc làm việc đều cho tôi cảm nhận tích cực trên. Và chính những điều đó đã giúp hai bên ngày càng hiểu nhau, đưa quan hệ hợp tác ngày càng thêm bền chặt trong các mảng hoạt động thị trường vốn, thị trường nợ và công tác quan hệ cổ đông.”

### CHỊ MAI HUYỀN THƯƠNG - TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - CÔNG TY CP DU LỊCH THIÊN MINH - TMG:

“Chúng tôi đã làm việc cùng nhóm tư vấn của Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT hơn 1 năm. Đây là lần đầu tiên chúng tôi phát hành trái phiếu doanh nghiệp và thời gian triển khai khá gấp. Tuy nhiên với đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, tận tâm và am hiểu thị trường, VNDIRECT đã trực tiếp giúp chúng tôi trong việc xây dựng phương án trái phiếu, làm việc với các nhà đầu tư, chuẩn bị các tài liệu phát hành. Trái phiếu của chúng tôi đã được phát hành thành công chỉ sau 1 tháng triển khai. Tôi rất hài lòng về chất lượng dịch vụ của Công ty”.



(ví dụ quy định trần tăng trưởng tín dụng), mặt khác giúp công ty xây dựng uy tín và năng lực huy động vốn trên thị trường quốc tế. Đối với các hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ, VNDIRECT cũng linh hoạt sử dụng các chiến lược về phòng ngừa rủi ro tỷ do để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Kết quả tính đến hết năm 2019, công ty có tổng hạn mức tín dụng lên đến hơn 14 nghìn tỷ, với hạn mức tín chấp là hơn 3,000 tỷ đồng. Công ty cũng xây dựng hạn mức tín dụng với các định chế tài chính nước ngoài như Maybank, CTBC, ESUN, Shinhan... với tổng hạn mức hơn 40 triệu USD.

Bên cạnh đó, VNDIRECT tiếp tục bổ sung nguồn vốn của công ty thông qua việc phát hành trái phiếu. Năm 2019 VNDIRECT phát hành tổng cộng hơn 904 tỷ trái phiếu kỳ hạn 1 đến 2 năm cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Đây tiếp tục là kênh huy động vốn ổn định cho công ty trong những năm gần đây.

**Chuyển dịch cơ cấu phân bổ tài sản, đa dạng hóa nguồn thu từ các hoạt động đầu tư**

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán bước vào giai đoạn điều chỉnh, nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính trong hoạt động đầu tư của khách hàng cũng suy giảm đáng kể. Điều này làm cho doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ bị giảm sút, gây ra ảnh hưởng đáng kể cho hoạt động kinh doanh năm 2019. Do đó, nhằm đảm duy trì hiệu quả kinh doanh, VNDIRECT đã chủ động chuyển dịch trong các hoạt động đầu tư vốn với mục tiêu tăng trưởng quy mô vào các sản phẩm đầu tư có lãi suất cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do các định chế tài chính phát hành, trái phiếu doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, Công ty thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư cổ phiếu với mục tiêu xây dựng lại nền tảng về nguyên tắc tiếp cận đầu tư cũng như giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường do ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung dành nguồn lực phát triển các sản phẩm cấu trúc như chứng quyền có bảo đảm, ETF, tiếp tục định vị là công ty tiên phong trên thị trường trong việc cung cấp các sản phẩm phái sinh.

Kết quả năm 2019, tổng lợi nhuận khối thị trường vốn đạt 587 tỷ đồng, với mức tăng trưởng xung quanh 21.4% so với năm 2018. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu vẫn là các hoạt động đầu tư tiền gửi trên thị trường tiền tệ. Đây là các hoạt động gửi tiền kết hợp với vay vốn nhằm vừa đảm bảo thanh khoản, vừa tối ưu hóa chi phí và lợi nhuận cho công ty. Danh mục tiền gửi của công ty tính đến hết năm 2019 đạt 5.600 tỷ, chỉ tăng hơn 5% so với năm 2018. So với các CTCK khác, tỷ lệ đòn bẩy của VNDIRECT liên tục được duy trì ở mức cao do việc tối ưu hóa nguồn vốn từ các hoạt động tiền gửi, tiền vay của công ty tại từng thời điểm.

Bên cạnh tiền gửi, nguồn thu từ các hoạt động liên quan đến đầu tư giấy tờ có giá, trái phiếu tiếp tục tăng mạnh. Trong năm, hoạt động mua bán, tư vấn phát hành giấy tờ có giá, trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành đã đóng góp 183.5 tỷ đồng lợi nhuận cho công ty, tăng 95 % so với năm 2018. Việc tăng quy mô các hoạt động liên quan đến trái phiếu định chế tài chính đã giúp công ty đa dạng hóa nguồn thu, giảm mức độ phụ thuộc vào các hoạt động kinh doanh truyền thống vốn đang bị cạnh tranh mạnh từ các CTCK nước ngoài như phí giao dịch, cho vay ký quỹ...

Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, khối thị trường vốn tiếp tục phối hợp cùng khối tư vấn KHDN tạo ra chuỗi giá trị từ việc tư vấn, bảo lãnh phát hành và phân phối thư cấp cho các đợt phát hành trái phiếu. Quy mô danh mục trái phiếu doanh nghiệp do VNDIRECT phân phối tính đến hết năm 2019 đạt 1,650 tỷ đồng. Tất cả trái phiếu do VNDIRECT phân phối đều được lựa chọn, đánh giá và thẩm định theo các quy trình chặt chẽ trước khi phát hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi cho nhà đầu tư thứ cấp. Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang phát triển nóng thì việc lựa chọn các tổ chức phát hành uy tín, thông tin minh bạch, có tài sản đảm bảo chất lượng là những tiêu chí được công ty đưa lên hàng đầu trong hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

Về danh mục đầu tư cổ phiếu, định hướng chung của công ty là tiếp tục tinh gọn, tái cơ cấu danh mục. Trong đó, danh mục các cổ phiếu năm giữ dài hạn như PTI, ABB, LTG tiếp tục được theo dõi, cập nhật sát sao để đưa ra các kế hoạch phù hợp. Danh mục giao dịch chứng khoán ngắn hạn được tái cơ cấu về và duy trì ở quy mô tối đa 300 tỷ, tập trung ở các mã cổ phiếu cơ bản và động lực tăng trưởng mạnh. Kết

quả năm 2019, lợi nhuận danh mục tự doanh ngắn hạn đạt mức 8.6%, cao hơn so với mức tăng trưởng 7.7 % của VNINDEX.

Năm 2019 thị trường cũng cho ra mắt sản phẩm chứng quyền có bảo đảm sau rất nhiều năm chờ đợi. Đây là sản phẩm đầu tư với tính chất đòn bẩy tài chính cao, phù hợp cho các NĐT có khả năng chịu rủi ro và mức lợi nhuận kỳ vọng cao. Đối với các mã chứng quyền phát hành, VNDIRECT ưu tiên lựa chọn các mã có động lực tăng trưởng tốt, có thời gian đáo hạn phù hợp để đảm bảo mục tiêu luôn đồng hành cùng NĐT. Kết quả năm 2019 VNDIRECT đã phát hành thành công 3 mã chứng quyền, ghi nhận mức lợi nhuận 11 tỷ từ hoạt động kinh doanh này.

**Kế hoạch năm 2020**

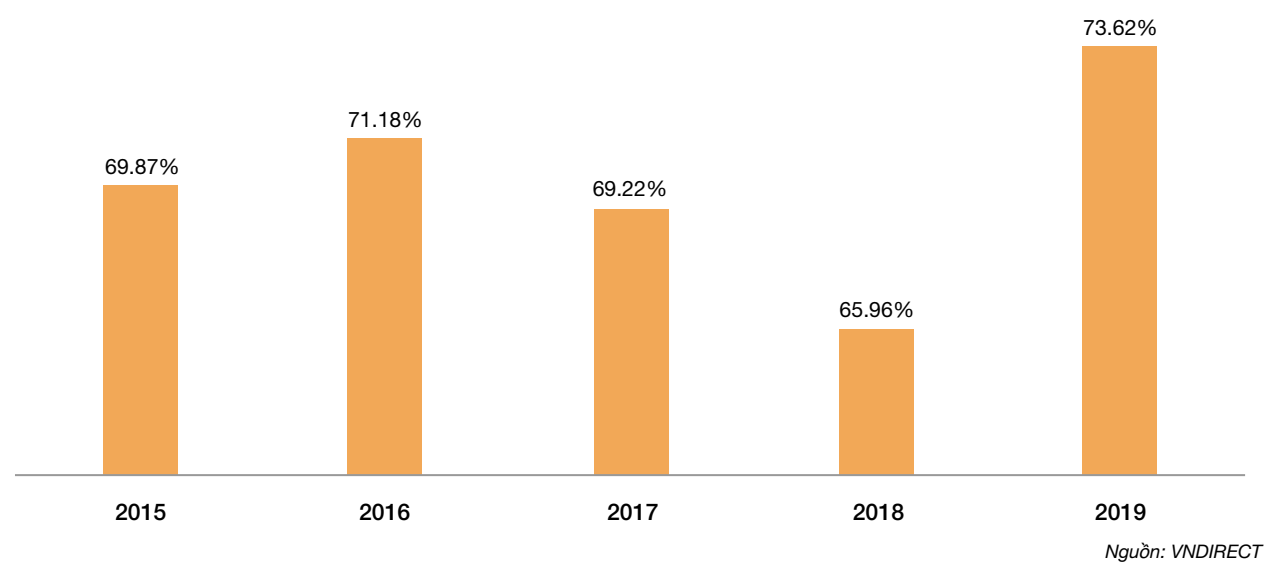
Năm 2020 dự báo sẽ là một năm khó khăn trên thị trường vốn với các ảnh hưởng từ dịch bệnh cũng như những biến động khó lường từ các yếu tố bên ngoài. Do đó, mục tiêu của khối thị trường vốn trong năm 2020 tiếp tục tập trung vào việc đa dạng hóa trong các kênh phân bổ tài sản nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung, đồng thời tiếp tục hoàn thành khung năng lực kinh doanh rủi ro của Công ty trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

**5. IPAAM**

**Nền tảng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài sản hướng tới mục tiêu xây dựng sức khỏe tài chính cho Khách hàng**

Năm 2019 đánh dấu năm thứ 3 Công ty quản lý quỹ IPAAM trở thành công ty con của VNDIRECT, cũng là năm chuyển dịch mạnh mẽ mô hình kinh doanh của Công ty mẹ VNDIRECT từ dịch vụ giao dịch chứng khoán sang mô hình dịch vụ đầu tư đa kênh tài sản. Năm trong dòng dịch chuyển đó, IPAAM cũng đã có sự thay đổi chiến lược, từ đơn vị quản lý đầu tư nội bộ cho Tập đoàn IPA và VNDIRECT trước đây sang cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đầu tư tài chính cho các nhà đầu tư bên ngoài, tập trung vào các nhà đầu tư cá nhân trong hệ sinh thái VNDIRECT. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống như VNDAF, IPAAM tiếp tục phối hợp cùng VNDIRECT đưa ra các nhóm sản phẩm đầu tư tích sản như VNValue/ DCASHFUND nhằm bổ sung, hoàn thiện vào hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ hướng tới mục tiêu an tâm tài chính cho khách hàng.

**DOANH THU THỊ TRƯỜNG VỐN\*/ TỔNG DOANH THU TOÀN CÔNG TY QUA CÁC NĂM**



\* Bao gồm doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn và hoạt động tự doanh





Chúng tôi mong muốn đồng hành cùng nhà đầu tư trên con đường xây dựng sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư từ nền móng vững chắc của Tài sản

phòng vệ đảm bảo khả năng thanh toán và Tài sản tích sản dài hạn giúp đảm bảo sức khỏe tài chính trọn đời cho khách hàng.

### Sức khỏe tài chính – An tâm đầu tư



Với định hướng giúp Nhà đầu tư xây dựng **Tài sản phòng vệ thanh toán**, sản phẩm DCASHFUND mặc dù mới ra đời nhưng đã có 907 khách hàng tham gia đầu tư. Đây là sản phẩm giúp khách hàng xây dựng sức khỏe thanh toán và đảm bảo và tối ưu hóa dòng tiền ngắn hạn, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

Đối với nhu cầu về **Tài sản tích sản**, chúng tôi cung cấp sản phẩm Quỹ mở cổ phiếu VNDAF với chiến lược đầu tư vào các cổ phiếu thuộc nhóm cổ phiếu VN30 có vốn hóa lớn nhất và tiềm năng phát triển bền vững dài hạn, giúp nhà đầu tư có thể hưởng lợi từ sự tăng trưởng trong dài hạn của thị trường. Số vốn đầu tư tối thiểu vào quỹ VNDAF được phân nhỏ chỉ từ 1 triệu đồng để các nhà đầu tư cá nhân dễ tiếp cận.

Bên cạnh đó, Chương trình đầu tư định kỳ Quỹ VNDAF (SIP- Systematic investment plan, giúp khách hàng thực hiện tiết kiệm đầu tư một cách có hệ thống cũng được ra mắt trong năm 2019. Theo đó, định kỳ hàng tháng nhà đầu tư dành một khoản tiền nhất định để mua tích lũy Chứng Chỉ Quỹ VNDAF.

### Kế hoạch năm 2020

Dù kết quả ban đầu còn khiêm tốn, nhưng đích đến của chúng tôi đã rất rõ ràng, đó là sự an tâm đầu tư của khách hàng khi họ đầu tư vào các sản phẩm được đóng gói bài bản, thẩm định đầu tư kỹ càng, quản trị rủi ro nghiêm ngặt và thực hiện đầu tư theo các phương thức tiết kiệm định kỳ, tích sản dài hạn để hạn chế rủi ro. Mục tiêu của chúng tôi là đưa các sản phẩm đầu tư tiếp cận tới được nhiều hơn các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức thông qua kênh phân phối dịch vụ đầu tư và quản lý tài sản của VNDIRECT, từ đó gia tăng vốn quản lý (AUM) của IPAAM.

*Chúng tôi tin rằng cứ đi là sẽ tới, hạnh phúc chính là con đường mà chúng tôi đang đi và đang xây mỗi ngày.*

### 6. CHI PHÍ QUẢN LÝ NĂM 2019

Năm 2019 VNDIRECT đã tập trung nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả vận hành chung trên toàn công ty. Trong cơ cấu chi phí quản lý, chi phí lương nhân sự chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu và vẫn được duy trì ổn định trong năm 2019. Trong khi đó, nhóm chi phí liên quan đến việc thuê văn phòng tăng hơn 12% do định hướng mở rộng chi nhánh, mạng lưới của công ty.

STT	Chi phí quản lý (triệu đồng)	2019	2018	% thay đổi
1	Dịch vụ thuê ngoài (không bao gồm chi phí thuê văn phòng)	46.710	55.350	-15,61%
2	Khấu hao tài sản	20.716	21.959	-5,66%
3	Nhân sự	206.950	22.941	17,06%
4	Thuê văn phòng	26.854	197.222	4,93%
5	Marketing	4000	6000	-33,33%
6	Hệ thống & chi phí khác	4.179	1.659	151,61%
<b>Tổng</b>		<b>309.409</b>	<b>305.131</b>	<b>1,40%</b>

Nguồn: VNDIRECT



05.

# HOẠT ĐỘNG KHỐI HỖ TRỢ

01. KHỐI VẬN HÀNH

02. KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

03. KHỐI CÔNG NGHỆ



# KHỐI VẬN HÀNH & KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

## 1. KHỐI VẬN HÀNH

Cùng với sự thay đổi định hướng chuyển dịch số trên toàn bộ công ty, năm 2019 bên cạnh việc tiếp tục nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ tới khách hàng cũng như các phòng ban khác trong công ty, khối Vận hành tiếp tục triển khai các dự án tự động hóa quy trình, giảm thiểu rủi ro vận hành cũng như giảm thiểu chi phí nhân sự cho công ty. Cụ thể, công ty đã hoàn thành các dự án số hóa quy trình vận hành giao dịch trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chuẩn hóa quy trình đăng ký dịch vụ online cho khách hàng cá nhân. Tính đến cuối năm 2019, tỷ lệ các quy trình nghiệp vụ được số hóa đạt trên 60%. Tỷ lệ số hóa trong giao dịch trái phiếu tăng cao góp phần đáp ứng nhu cầu của Khách hàng với 5041 giao dịch trái phiếu với tổng giá trị tăng từ 1.560 tỷ năm 2018 lên gần 8.250 tỷ năm 2019.

### Kế hoạch hoạt động năm 2020

Năm 2020, VNDIRECT tiếp tục đầu tư nguồn lực vào việc số hóa toàn bộ quy trình vận hành của công ty, nâng cao năng lực đội ngũ nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu trong định hướng chuyển dịch từ một nền tảng giao dịch sang nền tảng quản lý tài sản cho Khách hàng.

## 2. KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

### Tổng quan hệ thống QTRR – Nguyên tắc QTRR

VNDIRECT đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro và giám sát hoạt động độc lập với đội ngũ kinh doanh, đảm bảo năng lực nhận diện, đo lường, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro ở mọi cấp độ và các loại rủi ro từ rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro pháp lý, rủi ro hệ thống và an toàn thông tin.

Năm 2019, hệ thống chính sách, quy trình về QTRR của Công ty tiếp tục được hoàn thiện, điều chỉnh đảm bảo hoạt động QTRR phù hợp với thực tế kinh doanh của Công ty. Với việc hệ thống các sản phẩm trong lĩnh vực tài chính ngày càng đa dạng và phức tạp, công tác quản trị rủi ro được toàn bộ nhân viên và ban lãnh đạo của VNDIRECT ý thức và thực hiện không chỉ dựa trên bộ phận QTRR mà còn ở tất cả các đơn vị từ kinh doanh đến sản phẩm và hỗ trợ vận hành, kết hợp đồng thời với sự kiểm tra và giám sát từ bộ phận Kiểm soát tuân thủ, và Kiểm soát nội bộ. Điểm nổi bật nhất trong nguyên tắc QTRR của Công ty là chính sách điều chỉnh giá theo rủi ro (Risk Adjusted Pricing) trong hoạt động thiết kế sản phẩm.

### Quy trình QTRR

- Nhận diện rủi ro: Trách nhiệm nhận diện rủi ro là thuộc bộ phận kinh doanh, sản phẩm và bộ phận phát sinh nghiệp vụ. Bên cạnh đó, dựa trên các cơ sở phân tích dữ liệu về quá khứ và xu hướng rủi ro xảy ra, những thay đổi chính sách pháp luật, các khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến các mảng kinh doanh, các đơn vị của VNDIRECT xác định những hoạt động, những vấn đề có khả năng phát sinh rủi ro cao từ đó đưa ra cơ sở để dự báo/ nhận diện các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai

- Đo lường và đánh giá rủi ro: Bộ phận QTRR có trách nhiệm xây dựng mô hình đo lường và đánh giá thẩm định rủi ro, phân cấp các loại hình rủi ro để cảnh báo và đề xuất biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn phù hợp, vừa đảm bảo tính linh hoạt của kinh doanh, vừa giữ được nguyên tắc kiểm soát rủi ro theo chuẩn mực riêng công ty quy định. VNDIRECT sử dụng phương pháp đánh giá định tính và/hoặc định lượng để đo lường phù hợp với từng loại hình rủi ro cụ thể. Các mô hình sử dụng như:

- ▶ Mô hình chuẩn quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính
- ▶ Mô hình chấm điểm cơ bản và định lượng cổ phiếu (Stock Rating) trên cơ sở dữ liệu quá khứ về biến động giá, biến động thanh khoản kết hợp với các yếu tố định tính như Quản trị doanh nghiệp, ban điều hành của doanh nghiệp.
- ▶ Mô hình VaR cũng đang trong giai đoạn nghiên cứu triển khai và thử nghiệm để tính toán mức độ biến động tối đa cho một cổ phiếu, danh mục đầu tư trong một khoảng thời gian xác định.
- ▶ Mô hình thẩm định và xếp hạng trái phiếu (Bond- Rating).

- Xác định hạn mức rủi ro: Hàng năm và định kỳ, VNDIRECT thiết lập các hạn mức rủi ro theo nhiều lớp (khách hàng, tài sản, cổ phiếu, vốn chủ sở hữu...) để giới hạn mức rủi ro thấp nhất công ty có thể chấp nhận được nhằm vừa quản lý rủi ro vừa đáp ứng điều kiện kinh doanh của thị trường.

- Giám sát rủi ro: Công tác giám sát rủi ro được thực hiện hàng ngày thông qua các chỉ báo rủi ro đã được thiết lập tại tất cả các bộ phận Nghiệp vụ, Kinh doanh, QTRR..... Một số hạn mức rủi ro được cài đặt và giới hạn tự động trên hệ thống.
- Xử lý rủi ro: Hoạt động xử lý rủi ro được xem xét và đánh giá dựa trên việc đánh giá mức độ nghiêm trọng, đặc điểm và chi phí của từng loại rủi ro. Các rủi ro gây tổn thất do quy trình, con người ngay lập tức được điều chỉnh sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn, tránh lặp lại. Các rủi ro có nguy cơ gây tổn thất tài chính được quyết định xử lý nhanh, gọn và có các ngưỡng chấp nhận rủi ro nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra.

### Các loại rủi ro và công tác quản trị trong 2019

- Rủi ro thị trường: Các hoạt động kinh doanh của VNDIRECT có liên quan đến rủi ro thị trường là hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi, cho vay margin, chứng khoán phái sinh, chứng quyền....

- Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi/ trái phiếu:

- ▶ Xây dựng hệ thống đánh giá định mức tín nhiệm cho các ngân hàng, định chế tài chính;
- ▶ Quy trình quản lý rủi ro danh mục đầu tư trái phiếu.

- Nghiệp vụ cho vay ký quỹ: Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là cổ phiếu mà khách hàng đang sở hữu được UBCK cho phép và VNDIRECT chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (giảm sàn liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết.... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác dưới đây liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường:

Danh mục cho vay margin được xây dựng theo các nguyên tắc chấm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay margin. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch, tuy nhiên, cũng vẫn lấy ý kiến từ các đơn vị kinh doanh để đảm bảo tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

- ▶ Xây dựng hệ thống hạn mức đa chiều để kiểm soát mức giới hạn rủi ro tối đa;

- ▶ Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
- ▶ Hạn mức tối đa trên một khách hàng;
- ▶ Hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;
- ▶ Hạn mức tối đa cho một ngành, một nhóm ngành;
- ▶ Bộ tỷ lệ ký quỹ ban đầu và ký quỹ duy trì;
- ▶ Giám sát mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu;
- ▶ Giám sát mức độ biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu đang tập trung dư nợ;
- ▶ Công ty cũng luôn cùng bộ phận phân tích đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi;
- ▶ Nghiệp vụ xử lý call margin được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh và được xử lý tự động.

• Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay đầu tư với nhóm khách hàng lớn. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp. Công ty cũng thực hiện xây dựng hệ thống định mức tín nhiệm của các ngân hàng có quan hệ giao dịch với VNDIRECT.

- Hoạt động cho vay margin: Việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và QTRR thẩm định và kiểm soát thông qua việc:

- ▶ Đánh giá khách hàng: thực hiện KYC và đánh giá giá trị hạn mức tín dụng của khách hàng và phân nhóm khách hàng (Customer Rating)
- ▶ Đánh giá tài sản đảm bảo của khách hàng thông qua mô hình Stock rating;
- ▶ Tuân thủ các quy trình đánh giá, phê duyệt cho vay và bảng phân quyền phê duyệt cho vay theo quyết định ban hành từ Ủy ban Quản lý rủi ro (Risk Committee);



Quy trình theo dõi và xử lý sau giải ngân được áp dụng liên tục theo định kỳ nhằm đảm bảo các biến động liên quan đến khách hàng, hoạt động kinh doanh và cổ phiếu được cập nhật nhanh nhất, từ đó có những đánh giá về rủi ro tiềm ẩn, hoặc các biện pháp xử lý thu hồi kịp thời

- Hoạt động tiền gửi ngân hàng/ Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi các ĐCTC: Hiện khách hàng mở tài khoản tại công ty chứng khoán VNDIRECT và công ty có trách nhiệm chọn NH có uy tín để giữ tiền cho khách hàng. Dựa trên định mức tín nhiệm các ĐCTC, Công ty quy định danh sách các loại tài sản được giao dịch kinh doanh và hạn mức áp dụng cho từng định chế tài chính riêng biệt.
- Rủi ro pháp lý: Rủi ro pháp lý là một loại hình rủi ro rất nhạy cảm ở thị trường Việt nam và trong lịch sử hoạt động trong quá khứ, VNDIRECT luôn phải giải trình đối với các loại hình sản phẩm mới khi môi trường pháp lý ở Việt nam chưa theo kịp sự phát triển của thị trường. Đối với loại hình rủi ro pháp lý, công ty thành lập một bộ phận pháp chế và tuân thủ, có trách nhiệm tham gia tư vấn pháp lý cho các khối kinh doanh, tham gia phê chuẩn việc cho ra đời sản phẩm dịch vụ mới. C

Công ty cũng luôn cập nhật các thay đổi chính sách để đánh giá sự ảnh hưởng tới hoạt động tuân thủ. Công ty nhấn mạnh việc đào tạo ý thức tuân thủ chính sách và luật ở mọi cấp độ, luôn chú trọng văn hóa làm việc theo đúng pháp luật

- Rủi ro hoạt động: Rủi ro hoạt động đối công ty chứng khoán bao gồm các rủi ro liên quan đến:
  - Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng: Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty
  - Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm

ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghỉ việc.

- Rủi ro bảo mật thông tin và sở hữu trí tuệ: Một số bộ phận có truy cập đến bí quyết kinh doanh và sở hữu trí tuệ của công ty như bộ phận công nghệ, bộ phận phát triển sản phẩm, bộ phận kiểm soát chất lượng và chính sách kinh doanh. Các nhân viên của bộ phận này đều được đào tạo ý thức bảo vệ sở hữu trí tuệ tập thể và ký cam kết chống cạnh tranh trực tiếp khi có chuyển đổi công việc.
- Rủi ro con người do cố ý làm dưng tín nhiệm của nhân viên kinh doanh hay đội ngũ nghiệp vụ : mọi quy trình nghiệp vụ hay vận hành kinh doanh đều được tách bạch theo nguyên tắc maker – checker/Validate – Control (kiểm soát sau) để đảm bảo tính độc lập giữa người thực hiện và người kiểm tra. Nguyên tắc này được áp dụng trong mọi thiết kế quy trình nghiệp vụ và hoạt động của công ty bao gồm các nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ hạch toán hệ thống đến nghiệp vụ hỗ trợ và kiểm soát
- Rủi ro phát sinh từ lỗi hạ tầng viễn thông và nhà cung cấp thứ ba: Lỗi hệ thống có thể do đường truyền giữa Công ty và hai Sở không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro. Vì vậy, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; Công ty cũng đầu tư xây dựng site backup để đảm bảo tín ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

### Kế hoạch Hoạt động năm 2020

Công ty sẽ tiếp tục chính sách quản trị rủi ro thận trọng trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Ban Lãnh đạo đã đề ra những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro của VNDIRECT trong lĩnh vực kinh doanh tài chính, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và cho vay đầu tư, hoạt động cấp hạn mức vay ứng vốn cho KH có nhu cầu, hoạt động thúc đẩy sự tham gia của nhiều thành phần kinh doanh trên thị trường và cần sự hỗ trợ năng lực quản trị rủi ro và thẩm định của VNDIRECT.

- Xây dựng bộ khâu vị rủi ro và hạn mức rủi ro toàn diện để kiểm soát và tính toán được hệ số rủi ro của công ty trong mọi điều kiện của thị trường.

- Tiếp tục hoàn thiện năng lực thẩm định rủi ro, số hóa nền tảng phân tích và chấm điểm xếp hạng cổ phiếu đánh giá tín nhiệm và xếp hạng khách hàng và các cơ hội, rủi ro của thị trường để giúp đội ngũ kinh doanh có công cụ thẩm định nhanh và chính xác nâng cao năng lực và tốc độ ra quyết định.
- Xây dựng công cụ cảnh báo tự động với hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
- Xây dựng công cụ giám sát rủi ro tuân thủ giữa cam kết của nhân viên kinh doanh với khách hàng để đảm bảo quyền lợi của khách hàng được thực thi ở mức cao nhất.
- Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty.

### 3. KHỐI CÔNG NGHỆ

Với sứ mệnh Go online – Go Direct, năm VNDIRECT đã tiếp tục chuyển đổi số và dần hoàn thiện hệ sinh thái đầu tư đa kênh bao gồm: (1) Stockbook – mạng Kết nối Cộng đồng Đầu tư và Thông tin tài sản đầu tư đa kênh; (2) Dplatform – Nền tảng giao dịch tài sản được cá nhân hóa cho từng nhà đầu tư. Đây là nền tảng giúp nhà đầu tư có thể tương tác trực tiếp với các gói sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng tương tác giữa công ty tới khách hàng, từ đó có thể tối ưu hóa các chi phí vận hành nghiệp vụ.

#### (1) Stockbook:

Stockbook với định vị là mạng Kết nối Cộng đồng Đầu tư và Thông tin tài sản đầu tư đa kênh được đầu tư và phát triển để trở thành một nền tảng tri thức đầu tư để kết nối được nhà đầu tư tài chính tới cộng đồng chia sẻ của cộng đồng nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu, nhận định của các chuyên gia phân tích và các thông tin liên quan. Việc tập hợp thông tin nhiều chiều ở CIP sẽ giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện về doanh nghiệp, cổ phiếu, hiểu và đánh giá được rủi ro cũng như cơ hội để có thể ra quyết định đầu tư hay giao dịch. Stockbook cũng tạo công cụ cho các chuyên gia, các nhà tư vấn tài chính độc lập có thể sử dụng các công cụ trên Stockbook để quản lý khách hàng, tư vấn đầu tư và kết nối với nền tảng giao dịch của VNDIRECT.

#### (2) Dplatform:

Nền tảng giao dịch trực tuyến đa kênh của VNDI-

RECT tiếp tục được hoàn thiện và được tích hợp đầy đủ các sản phẩm trên một nền tảng đồng nhất, giúp Nhà đầu tư có thể dễ dàng thực hiện hoạt động giao dịch mua bán các tài sản đầu tư theo yêu cầu. Bên cạnh đó, VNDIRECT cũng xây dựng và phát triển nền tảng giao dịch chứng khoán dành riêng cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp như ProtradeTrial, nền tảng giao dịch chứng quyền có bảo đảm với đầy đủ tham số hỗ trợ giao dịch dành cho khách hàng.



#### (3) iVND

Ivnd – MyAccount là nền tảng quản lý tài sản được cá nhân hóa phục vụ cho Nhà đầu tư. Việc hoàn thiện và ra mắt nền tảng MyAccount giúp Khách hàng trực tiếp tiếp cận về nền tảng dịch vụ của công ty, phụ thuộc vào nhu cầu cá nhân của mỗi người. Toàn bộ nền tảng sản phẩm dịch vụ đều được tích hợp lên hệ thống một cách rõ ràng, minh bạch để nhà đầu tư có thể tìm hiểu, đăng ký và sử dụng. Bên cạnh đó, nền tảng số hóa sẽ giúp hệ thống ghi lại toàn bộ tương tác giữa đội ngũ kinh doanh và khách hàng, từ đó giúp công ty có thể quản lý, đánh giá hiệu quả và liên tục cải thiện chất lượng trong hoạt động tư vấn sản phẩm dịch vụ của mình.

### Kế hoạch hoạt động năm 2020

Năm 2020, VNDIRECT tập trung triển khai các giải pháp hạ tầng, công nghệ nhằm ổn định, tối ưu hóa hệ thống giao dịch và đảm bảo cho kế hoạch gộp sở Giao dịch Chứng khoán. Bên cạnh đó, công ty sẽ tập trung vào định hướng số hóa toàn bộ nền tảng hoạt động từ kinh doanh đến vận hành nhằm tối ưu nguồn lực và cắt giảm chi phí, đồng thời tăng cường tìm kiếm các giải pháp, đối tác bên ngoài để phối hợp nhằm tăng tốc phát triển, sớm đưa ra những tính năng cấp thiết hỗ trợ cho các bộ phận khác trong công ty.



# 06. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

01. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

02. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

03. THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên nhiệm kỳ giai đoạn 2017 – 2022, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên HĐQT đều là những cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực như tài chính, chứng khoán, đầu tư và quản lý doanh nghiệp.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh với trọng tâm là chuyển đổi số và xây dựng năng lực kinh doanh trong ba trục kinh doanh cốt lõi. Bên cạnh đó, HĐQT còn tham vấn cho Ban Điều hành trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh, phương án đầu tư, giải pháp phát triển Công ty nhằm tiếp tục củng cố vững chắc vị thế của VNDIRECT trên thị trường chứng khoán.

#### Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: HĐQT đã triệu tập 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 18/04/2019 và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm các nội dung sau:
  - ▶ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018;

- ▶ Báo cáo của Ban tổng giám đốc về kết quả kinh doanh 2018 và kế hoạch năm 2019;
- ▶ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018;
- ▶ Thông qua các nội dung về BCTC năm 2018 đã kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2018, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, chính sách thưởng kinh doanh năm 2019, phê duyệt Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu của Công ty, việc chào bán chứng quyền có bảo đảm;
- ▶ Miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT;

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã được tổ chức theo đúng trình tự và quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNDIRECT cũng như các quy định khác có liên quan đối với công ty niêm yết. Hội đồng quản trị cũng đã kịp thời chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các vấn đề được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

- Hoạt động họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị: HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trong năm 2019 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức & hoạt động của Công ty. Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT được đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### Trong năm 2019, chủ tịch HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau đây:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	63-2/2019/QĐ-HQĐT	10/01/2019	Quyết định về việc bảo mật thông tin và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại VNDIRECT
2	42-2/2019/NQ-HĐQT	22/01/2019	Thông qua các hợp đồng dịch vụ cung cấp cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A
3	111/2019/NQ-HĐQT	08/03/2019	Thông qua việc thay đổi tên và địa điểm Phòng giao dịch Hoàn Kiếm, tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019
4	138-2/2019/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua BC của Ban TGD về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019

5	138-3/2019/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua việc phê duyệt và giao một số công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT cho Chủ tịch HĐQT
6	158/2019/QĐ-HĐQT	09/04/2019	Miễn nhiệm Giám Đốc Điều hành vận hành
7	243/2019/QĐ-HĐQT	28/05/2019	Trả cổ tức cho cổ đông
	253/2019/QĐ-HĐQT	04/06/2019	
8	588-2/2019/QĐ-HĐQT	25/10/2019	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Hội đồng, Ban thuộc HĐQT của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
9	84/2019/QĐ-HĐQT	28/10/2019	Miễn nhiệm giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
10	85/2019/QĐ-HĐQT	28/10/2019	Bổ nhiệm Quyền giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
11	608/2019/QĐ-VNDIRECT	07/11/2019	Thành lập và chức năng nhiệm vụ của Ban Giám sát tuân thủ
12	625/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Thay đổi địa điểm PGD Vincom thành PGD SALA tại 151 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM (Theo GD số 881/QĐ-UBCK cấp ngày 16/10/2018
13	635/QĐ-HĐQT	20/11/2019	Thay đổi địa điểm chi nhánh Đà Nẵng
14	669/NQ-HĐQT	05/12/2019	Phát hành riêng lẻ trái phiếu công ty Đợt 3-2019
15	670/NQ-HĐQT	05/12/2019	Phát hành riêng lẻ trái phiếu công ty Đợt 4-2019
16	711/2019/QĐ-VNDIRECT	25/12/2019	Ký kết các Hợp đồng, giao dịch liên quan đến việc mua bán tài sản với Công ty CP Ong Trung ương

### B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2019 Hội đồng quản trị VNDIRECT tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời dành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định pháp luật có liên quan. Nhìn về những kết quả của năm 2019, Hội đồng quản trị đề cao vai trò của Ban Tổng Giám Đốc trong các thành quả đạt được của công ty.
- Nhìn về những kết quả của năm 2019, Hội đồng quản trị đề cao vai trò của Ban Tổng Giám Đốc trong các thành quả đạt được của công ty. Ban

Tổng Giám Đốc đã điều hành hệ thống thay đổi cách thức vận hành thông qua chuyển đổi mô hình kinh doanh mới nhưng vẫn đảm bảo các mục tiêu về kinh doanh, không để quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh ảnh hưởng đến việc vận hành, góp phần mang lại lợi ích cho Công ty và toàn thể cổ đông, tiếp tục củng cố vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán.

### C. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm và nhiệm vụ của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được quy định cụ thể trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh hoạt động chung của HĐQT, các Tiểu ban cũng được tổ chức và hoạt động chặt chẽ, chuyên sâu nhằm tối ưu hóa nguồn lực theo từng lĩnh vực như sau:



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Tiểu ban	Nội dung
1	Ban kiểm toán Nội bộ (Ban Kiểm soát Tuân thủ)	Đánh giá độc lập đối với việc tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHCĐ, các quyết định/quy chế của HĐQT; kiểm tra đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy chế và quy trình nội bộ; kiểm tra đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật; kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc; tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; kiểm tra, đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động; đánh giá việc tuân thủ của các cam kết trong hợp đồng; kiểm tra, điều tra các vi phạm trong nội bộ công ty; thực hiện các công việc khác liên quan đến kiểm soát tuân thủ, kiểm toán nội bộ công ty (bao gồm cả công ty con) theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế do HĐQT ban hành.
2	Bộ phận Quản trị Rủi ro	Quy định chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty; đánh giá một số độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.
3	Hội đồng Nhân sự	Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị nhân sự của Công ty; phê duyệt các chế độ chính sách nhân sự, cơ chế lương thưởng, phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên của Công ty; thay mặt HĐQT quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT và hoặc của Chủ tịch HĐQT; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành.
4	Hội đồng Đầu tư	Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty; Quyết định phân bổ tài sản đầu tư của Công ty trong phạm vi thẩm quyền; phê duyệt danh mục chứng khoán đầu tư ngắn hạn và/hoặc dài hạn của Công ty; quản lý, ban hành chính sách và phê duyệt các khoản đầu tư tự doanh của Công ty; thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết/Quy chế do HĐQT ban hành.

## 2. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

BKS đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ đã được ghi

rõ tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, bao gồm việc kiểm tra tính hợp lý, tuân thủ quy chế, điều lệ của các hoạt động kinh doanh, kiểm tra các BCTC trong năm tài chính 2019.

- Trong năm 2019, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường bao gồm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Hoàng Thúy Nga	Trưởng BKS	21/4/2013	02	100%
2	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS	28/4/2012	02	100%
3	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS	23/4/2015	02	100%

- Công tác kiểm toán BCTC năm 2019:

▶ BKS thống nhất đồng ý với các nội dung của BCTC quý, BCTC bán niên và BCTC năm 2019 đã được Ban TGD và bộ phận kế toán lập. Xét trên các phương diện trọng yếu, các BCTC đã phản ánh chính xác tình hình tài chính công ty, thuyết minh hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền trong kỳ tương ứng, phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

▶ Các BCTC bán niên và năm 2019 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, là đơn vị đã được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết. Ý kiến của kiểm toán viên về các BCTC của VNDIRECT là ý kiến chấp nhận toàn phần. BCTC 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019, phù hợp chuẩn mực chế độ kế toán và các quy định liên quan hiện hành.

### B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Ngoài các phiên họp định kỳ của BKS trong quá trình thực hiện chức năng của mình, BKS còn dành thời gian tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban TGD, giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban TGD và bộ máy quản lý của công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động trong năm. Phối hợp với HĐQT, Ban TGD, các phòng ban có liên quan kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh tại Công ty, đồng thời góp ý, hỗ trợ HĐQT, Ban TGD, các cán bộ quản lý phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành.

- Tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình quản lý công nợ, khả năng thanh toán, quản lý khai thác tài sản cố định, giám sát chi phí, giám sát rủi ro, phân tích ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, từ đó đưa ra đề xuất, kiến nghị kịp thời tới HĐQT Công ty.

### C. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019

- Về chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ an toàn vốn của công ty theo quy định của Bộ tài chính tại thời điểm kết thúc năm 2019 đạt 334%, cao hơn 2 lần so với mức 180% theo yêu cầu của UBCKNN.

- Về chỉ tiêu tài chính, do sự sụt giảm về thanh khoản của thị trường cũng như sức ép từ các đối thủ cạnh tranh, công ty đạt 1.507 tỷ đồng về doanh thu và 383 tỷ đồng về lợi nhuận. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm là 80%.

- Theo đó, doanh thu phí môi giới đạt 335 tỷ đồng, giảm 35% so với năm 2018. Doanh thu lãi vay đạt vẫn duy trì ở mức 408 tỷ đồng. Trong điều kiện hoạt động cho vay ký quỹ bị cạnh tranh mạnh từ nguồn vốn với chi phí thấp từ các CTCK nước ngoài, BKS ghi nhận nỗ lực từ việc duy trì tính ổn định trong các hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty.

- Doanh thu tư vấn đầu tư và bảo lãnh phát hành của KHDN đạt 48 tỷ đồng và doanh thu từ mảng KHTC nước ngoài đạt 17 tỷ đồng. Khối KHDN đã từng bước xây dựng được tập khách cốt lõi như Tập đoàn Đất Xanh, Tập đoàn Hà Đô... Trong khi đó, mảng KHTC nước ngoài đã bước đầu hoàn thiện đội ngũ cũng như hướng đi về kết nối hạ tầng với các đối tác nước ngoài. Đây là những tín hiệu tích cực sau quá trình tái cơ cấu và chuyển dịch đội ngũ trong 2 mảng hoạt động này.

## THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Doanh thu từ hoạt động đầu tư tự doanh (thị trường vốn) vẫn duy trì được tỷ lệ đóng góp trong hoạt động kinh doanh của công ty trên 60%, trong đó đáng chú ý là doanh thu từ các hoạt động tự doanh trái phiếu tăng mạnh so với 2018. Theo đánh giá của BKS, công ty đang dần hoàn thiện được năng lực kinh doanh rủi ro trên thị trường tiền tệ, thị trường cổ phiếu, trái phiếu...
- BKS ghi nhận nỗ lực của BDH trong việc tiếp tục duy trì được kết quả kinh doanh trong năm 2019, tạo cơ sở vững chắc trong quá trình tiếp

tục chuyển dịch mở rộng định hướng kinh doanh trong những năm tiếp theo của công ty.

### D. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên trong HĐQT, BKS, BDH được hưởng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và phù hợp với chính sách lương, thưởng của công ty.
- Tổng tiền lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (đồng)
<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	84.000.000
2	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	84.000.000
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	84.000.000
4	Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT độc lập	84.000.000
5	Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT độc lập	84.000.000
<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000
2	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	60.000.000
3	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	60.000.000

## 3. THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

### A. THÔNG TIN CỔ PHIẾU VND TẠI NGÀY 31/12/2019

- Vốn điều lệ của Công ty: 2.204.301.690.000 (Hai nghìn hai trăm lẻ bốn tỷ ba trăm lẻ một triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

- Khối lượng cổ phiếu niêm yết (tại ngày 31/12/2019): 220.430.169 cổ phiếu.
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại ngày 31/12/2019): 208.565.361 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ: 11.864.808 cổ phiếu.

### B. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 31/03/2020:

#### Cơ cấu và tỷ lệ sở hữu theo loại hình cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Nước ngoài</b>	<b>169</b>	<b>85.807.593</b>	<b>38,93%</b>
Tổ chức	50	83.798.004	38,02%
Cá nhân	119	2.009.589	0,91%
<b>Trong nước</b>	<b>5.017</b>	<b>122.757.764</b>	<b>55,69%</b>
Tổ chức	40	56.239.965	25,51%
Cá nhân	4.977	66.517.799	30,18%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>11.864.812</b>	<b>5,38%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.186</b>	<b>220.430.169</b>	<b>100,00%</b>

#### Danh sách cổ đông lớn:

Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	0101398161	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	56.188.354	25,49%
PYN Elite Fund (Non - UCITS)	CA5604	C/O Pyn Rahastoyhtio, PL 139 00101, Helsinki, Phần Lan	20.589.050	9,34%
VI (Vietnam Investments) Fund I, L.P	CS9396	Số 603, tòa nhà CentecTower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP. HCM, Việt Nam	11.108.501	5,04%
YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)	CA8662	(NAMDAEMUNNO2(I)-GA), 84, NAMDAEMUN-RO, JUNG-GU, SEOUL, KOREA	11.411.017	5,18%



# 07. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 01. TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- 02. DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 03. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC HƯỚNG TỚI  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 04. HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG
- 05. CHUNG TAY XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



## 1. TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với mục đích phản ánh các kết quả hoạt động phát triển bền vững của VNDIRECT, thông qua báo cáo này, chúng tôi mong muốn truyền tải đến khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác, cộng đồng và các bên liên quan những bước tiến cùng sự kiện quan trọng của Công ty xuyên suốt năm 2019, một năm “Dấn Thân Hành Động”, hướng tới phát triển bền vững và mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng, xã hội.

### TIÊU CHUẨN BÁO CÁO

- Báo cáo phát triển bền vững năm 2019 của VNDIRECT tiếp tục được xây dựng theo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển Bền vững - Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative GRI).
- Đây là báo cáo tích hợp, được gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên nên phần lớn thông tin

liên quan đến quản trị doanh nghiệp đã được chúng tôi trình bày trong phần Quản Trị Doanh Nghiệp phía trước. Với mục tiêu thực hiện báo cáo một cách minh bạch và hiệu quả, ngoài GRI, VNDIRECT còn tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin Môi trường và Xã hội do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC (International Finance Corporation) phát hành.

### PHẠM VI BÁO CÁO:

Báo cáo phát triển bền vững được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT về lĩnh vực đầu tư - tài chính - chứng khoán, trong đó bao gồm cả các Công ty con/ Chi nhánh/ Phòng Giao dịch tại các tỉnh thành trên toàn quốc. Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật theo niên độ kế toán trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 cùng một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử thể hiện tính tăng trưởng và phát triển trong một giai đoạn của Công ty.

### Mô hình quản trị phát triển bền vững



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi khuyến nghị, ý kiến đóng góp và thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững của Công ty, Quý vị vui lòng liên hệ theo địa chỉ dưới đây:

### BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG

Email: pr@VNDIRECT.com.vn  
Điện thoại: 0243.9724568 (ext:20222)  
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

## 2. DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Năm 2019, doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VNDIRECT lần lượt đạt 1.507 tỷ đồng và 383 tỷ đồng, đồng loạt tăng so với năm trước. Trong bối cảnh diễn biến kém tích cực của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019, thành quả trên là sự nỗ lực đáng ghi nhận của tập thể toàn công ty.

### GHI DẤU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tôn vinh VNDIRECT là **Thành viên tích cực 2018 - 2019** nhờ những đóng góp cho hoạt động giao dịch môi giới trên thị trường cổ phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh và công tác tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch, đấu giá.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vinh danh VNDIRECT là **Thành viên tiêu biểu 2018 - 2019** dựa trên tiêu chí an toàn tài chính, thị phần môi giới, phối hợp với cơ quan quản lý trong các công tác nghiệp vụ, đào tạo doanh nghiệp, đào tạo nhà đầu tư và tuân thủ nghĩa vụ thành viên.
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ghi

nhận VNDIRECT là **Thành viên tiêu biểu** trong 2 hoạt động Lưu ký chứng khoán và Thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh năm 2019.

- Top 4 Công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đạt 6,81% trong năm 2019.
- Top 2 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HNX với thị phần 8,58%.
- Top 1 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên UpCom, chiếm 9,66%.
- Phối hợp cùng Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tổ chức thành công buổi hội thảo **“Thị trường Chứng khoán Phái sinh Việt Nam – Cơ hội và thách thức”** tại Thành phố Vinh vào ngày 03/10/2019.

## 3. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2019 là năm chuyển dịch định hướng chiến lược thay đổi tầm nhìn và sứ mệnh của VNDIRECT sang con đường phụng sự nhà đầu tư hướng tới sức khoẻ tài chính và an tâm đầu tư bằng chính sự hội tụ trí tuệ và kết nối giá trị của cả một tập thể mà trong đó mỗi cá thể là 1 tài nguyên và là động lực phát triển bền vững trong mọi thành công của VNDIRECT. Đội ngũ nhân sự chính thức của VNDIRECT tính đến ngày 31/12/2019 gồm 827 người, giảm 153 người so với cuối năm 2018. Kể từ khi bắt đầu thực hiện Báo Cáo phát triển bền vững vào năm 2015, 2019 là năm đầu tiên VNDIRECT có cơ cấu số lượng nhân sự nữ cao hơn nhân sự nam. Trong đó, lực lượng lao động đa phần là lao động trẻ trong độ tuổi từ 20 đến 30 tuổi (đạt 60,62%) có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công việc của ngành tài chính chứng khoán.

### Cơ cấu nhân sự theo giới tính:



### Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi:



### Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

97,5% trình độ đại học và trên đại học

### Cơ cấu nhân sự theo thâm niên:



### CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ TOÀN DIỆN

Công ty chi trả thù lao cho cán bộ nhân viên hướng đến sự công bằng, bình đẳng và gia tăng tính cạnh tranh về tổng thu nhập so với thị trường chung. Bên cạnh đó, hàng năm VNDIRECT đều thực hiện đánh giá và xem xét nâng mức lương cho người lao động

căn cứ vào kết quả kinh doanh, vị trí công việc và hiệu quả làm việc, tạo động lực và tăng sự gắn bó với Công ty. Lương trung bình tháng của người lao động năm 2019 tăng 13,3% so với năm 2018 và cao hơn so với mức lương tối thiểu quy định theo vùng.

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Lương tối thiểu theo quy định (vùng 1)	3.750.000	3.980.000	4.180.000
Lương trung bình của nhân viên toàn công ty	14.000.000	15.000.000	17.000.000

Không chỉ tuân thủ nghiêm túc các chế độ bảo hiểm bắt buộc, VNDIRECT còn duy trì chế độ bảo hiểm tai nạn 24/24 đối với toàn thể cán bộ nhân viên và bảo hiểm sức khỏe dành cho các vị trí chủ chốt, những người gắn bó lâu năm. Toàn thể cán bộ nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ và được hưởng chính sách chia sẻ niềm vui (kết hôn, sinh con) hoặc hỗ trợ trong các trường hợp khó khăn (ốm đau, gia đình có việc hiếu).

Bên cạnh các chính sách phúc lợi, VNDIRECT cũng đẩy mạnh hệ thống đãi ngộ phi tài chính với mục đích xây dựng một tập thể gắn kết trong công việc, chia sẻ trong cuộc sống và cùng nhau rèn luyện sức khỏe. Chuỗi các sự kiện DTalk/Friday Sharing với nhiều chủ đề được trực tiếp Tổng Giám đốc cũng như các cấp quản lý của công ty chia sẻ như: Nghề Môi giới - Vượt qua thách thức để thành công; Nhận diện nguyên nhân khiến bạn bận rộn – Work smarter, not harder; Đầu tư và giáo dục về tài chính cho tương lai của con,... Công ty cũng tổ chức các giải chạy Marathon nhằm khích lệ, tạo thói quen rèn luyện thể

dục thể thao cho các thành viên trong công ty. Ngoài ra, các CLB phát triển văn hóa doanh nghiệp phát như CLB Thiền/chánh niệm; CLB văn nghệ; CLB Thể thao (bóng đá, tennis, cầu lông); CLB Yoga đã tiếp thêm năng lượng vào cuộc sống của cán bộ nhân viên, là nơi để mọi người gặp gỡ, chia sẻ và trang bị thêm các kiến thức liên quan đến lĩnh vực sức khỏe, đời sống tinh thần...

### BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN LỰC

Với định hướng là một Tổ chức Học tập (learning organization), đào tạo và phát triển đội ngũ dựa trên tinh thần tự học là một trong các hoạt động cốt yếu trong sự phát triển bền vững cũng như sự cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Đây luôn là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo VNDIRECT nhằm nâng cao chất lượng, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời định hướng kinh doanh mới của Công ty.

### NHỮNG CON SỐ ĐÀO TẠO NỔI BẬT 2019



Trong năm 2019, VNDIRECT đã dành 2,7 tỷ cho hoạt động đào tạo để triển khai 278 khóa học dành cho gần 17 nghìn lượt cán bộ nhân viên và khách hàng. Trung bình mỗi CBNV tại VNDIRECT tham gia hơn 11 khóa học.

Nội dung	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Chi phí cho đào tạo	Tỷ đồng	2,73	2,63	1,83	1,75	2,67
Số khóa đào tạo nội bộ & thuê ngoài	Lớp	118	108	128	138	278
Số lượt học viên tham gia đào tạo	Học viên	2.426	2.153	3.141	10.355	16.750
Bình quân số lớp học/CBNV	Lớp/CBNV	3,52	2,76	3,69	9,52	11,34

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
<b>Số khóa đào tạo</b>	118 lớp	108 lớp	128 lớp	138 lớp	278 lớp
Đào tạo nội bộ	68	44	58	87	206
Đào tạo thuê ngoài	50	64	70	51	72
Tổng số giờ đào tạo	1.618	2.170	2.548	1.366	2.005
<b>Phân theo cấp độ làm việc</b>					
Cấp độ nhân viên	2.281	2.096	3.091	9.658	14.780
Cấp độ quản lý	145	57	50	697	1.970
<b>Phân theo giới tính</b>					
Nam	1.660	1.321	1.878	4.660	7.363
Nữ	776	832	1.263	5.695	9.387



Cùng với sự phát triển của công nghệ, hoạt động đào tạo tại VNDIRECT được triển khai dưới nhiều hình thức bao gồm đào tạo tập trung, đào tạo trực tiếp trong công việc, học trên hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning của Công ty và đào tạo thông qua truyền hình trực tiếp.

Riêng hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning thu hút 6,567 lượt học viên với 17,344 tổng số lượt truy cập trong năm 2019. Đặc biệt các học viên có thể tham gia thi khảo sát kiến thức chuyên môn, sản phẩm dễ dàng ngay trên hệ thống.

Bên cạnh các khóa đào tạo nội bộ trong công ty, cán bộ nhân viên tại VNDIRECT còn được cử đi học ở các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

## HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN

Nhận thức được xây dựng sức khỏe tài chính và kĩ năng đầu tư là nhu cầu thiết yếu của tất cả mọi người, ngày 20/11/2019 Học viện Dwealth (Dwealth

Academy) ra đời với 43 chương trình đào tạo cùng hội thảo đã được thiết kế, tổ chức đi kèm với quá trình đồng hành sau đó nhằm trang bị cho không chỉ CBNV mà cả khách hàng của VNDIRECT các kiến thức thiết thực mang tính ứng dụng cao.

Các chương trình đào tạo, hội thảo chính đã được Dwealth Academy tổ chức năm 2019 bao gồm:

- Đào tạo định hướng dành cho đội ngũ kinh doanh
- Đào tạo nguồn nhân lực từ Sale & Services Excellence (SSE),
- Đào tạo kỹ năng bán Consultative Selling
- Đào tạo Financial Health Coach dành cho đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp
- Các chương trình đào tạo sản phẩm đầu tư và dịch vụ của Dwealth



## CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN NỘI BỘ

Một trong các yếu tố giúp VNDIRECT luôn chủ động được trong công tác triển khai đào tạo là việc chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ. 4 khóa học dành cho 89 lượt học viên là các quản lý/chuyên gia tại VNDIRECT đã được tổ chức trong năm 2019.

Tham gia những chương trình này, đội ngũ giảng viên nội bộ vừa được học lý thuyết, vừa được thực hành các kỹ năng dẫn giảng từ việc thiết kế giáo án, xây

dựng khung chương trình theo các bước của một buổi học thực tế đến việc tổ chức và kiểm soát lớp học tại doanh nghiệp sao cho hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng học viên.

Sau khi tham gia khóa học về kỹ năng dẫn giảng, các chuyên gia với kiến thức chuyên môn giỏi được trang bị thêm kỹ năng để có thể chủ động thực hiện các chương trình đào tạo của phòng, của bộ phận cũng như các khóa học quy mô công ty mà không phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài.



## KỶ THI TRI THỨC NGHIỆP VỤ 2019

Được tổ chức lần đầu tiên vào quý 3 năm 2018, Kỳ thi Tri thức Nghiệp vụ tiếp tục diễn ra trong năm 2019 với 3 đợt tổ chức cùng 231 lượt người tham gia, đạt tỷ lệ 99,38% so với danh sách đăng ký ban đầu.

Kỳ thi là cuộc tranh tài bổ ích, cơ hội học hỏi và củng cố kiến thức dịch vụ - sản phẩm dành cho toàn bộ cán bộ nhân viên thuộc Trung tâm Vận hành và Sale & Services Excellence (SSE). Qua cuộc thi, danh sách những người xuất sắc nhất đã lộ diện - họ là những đại diện rất rõ cho slogan **Hội tụ trí tuệ – Lan tỏa thành công của VNDIRECT**





## HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

### 4. HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

#### Xây dựng 1 cộng đồng đầu tư bền vững

Bên cạnh các chương trình đào tạo nội bộ dành cán bộ nhân viên công ty, VNDIRECT tiếp tục phát huy các chương trình đào tạo, hội thảo dành cho các nhà đầu tư, khách hàng với mục tiêu chung tay góp sức xây dựng 1 cộng đồng đầu tư bền vững. Trong năm 2019 đã có 62 lớp học và hội thảo thu hút 4.140 lượt khách hàng, nhà đầu tư tham gia. Hội thảo Dwealth, chương trình lớp học 0 đồng... là những chương trình được các nhà đầu tư đánh giá cao về tính ứng dụng thực tế.

#### PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KẾ CẬN

Dành nhiều quan tâm và đầu tư cho thế hệ nguồn nhân lực kế cận của quốc gia, VNDIRECT để lại dấu ấn với nhiều chương trình liên kết dành cho sinh viên các trường đại học trải dài từ Bắc vào Nam.

Tại trụ sở Hà Nội, ngày hội tuyển dụng VNDIRECT Career Day với chủ đề **“Nhận diện bản thân - Hành trình sự nghiệp”** diễn ra ngày 25/05/2019 thu hút



sự tham gia của đông đảo sinh viên với những hoạt động hữu ích giúp người tham gia *“nhận diện tính cách bản thân”* để từ đó tìm ra công việc phù hợp, giúp chinh phục *“hành trình sự nghiệp”*. VNDIRECT Career Day mang đến trên 50 vị trí tuyển dụng hấp dẫn, các ứng viên có nhu cầu ứng tuyển đã được sắp xếp phỏng vấn trực tiếp với quản lý và nhận kết quả phỏng vấn ngay trong chương trình.

Đồng hành cùng cuộc thi Go Finance do CLB Chứng khoán, ĐH Kinh tế Quốc Dân tổ chức, VNDIRECT không chỉ là Nhà tài trợ Vàng mà các anh chị lãnh đạo cấp cao của Công ty còn tham gia với vai trò Thành viên Ban Giám Khảo, cố vấn chuyên môn cho các vòng thi. 2 suất thực tập tại VNDIRECT đã được trao cho Á quân và Top 5 của cuộc thi.

Ngày hội hướng nghiệp FTU Career Fair - Boundless Opportunities của đại học Ngoại Thương diễn ra vào ngày 06/12/2019 cũng có sự tham gia của VNDIRECT trong vai trò nhà tuyển dụng và tư vấn kỹ năng phỏng vấn cho các sinh viên.

#### NGÀY HỘI TUYỂN DỤNG VNDIRECT CAREER DAY



NGÀY HỘI HƯỚNG NGHIỆP Ở ĐH NGOẠI THƯƠNG  
FTU CAREER FAIR

CUỘC THI GO FINANCE CHO CLB CHỨNG KHOÁN ĐH  
KINH TẾ QUỐC DÂN





## CHUNG TAY XÂY DỰNG & BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tại chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, chiến dịch Nhà Đầu Tư tương lai với sứ mệnh bảo trợ chuyên môn cho sinh viên diễn ra với 13 chương trình khác nhau, thu hút sự tham gia của gần 1,200 sinh viên thuộc các

### ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG



### RMIT



trường Đại học Kinh tế, Đại học Tài Chính, Đại học Ngoại Thương – Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng,..... Trong đó, phải kể đến chương trình hội thảo “Định giá Chứng khoán” dành cho sinh viên khoa Tài chính, Đại học RMIT và chương trình Company Tour là cơ hội thăm quan và trải nghiệm môi trường làm việc tại VNDIRECT dành cho sinh viên Đại học Ngân Hàng TP HCM.

Tại Bình Dương, vào sáng ngày 06/04/2019 trên khu giảng đường A trường Đại học Bình Dương đã diễn ra lễ ký kết hợp tác giữa VNDIRECT và Trường Đại học Bình Dương với mục tiêu tạo điều kiện học hỏi, thực tập về ngành chứng khoán, tư vấn nghề nghiệp và tuyển dụng dài hạn dành cho sinh viên trong trường.



### HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO 2019

Hiến máu nhân đạo từ lâu đã trở thành một nét văn hóa đẹp trong truyền thống tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau của tập thể VNDIRECT. Năm 2019, công ty đã phối hợp cùng Viện Huyết học

Truyền máu Trung ương tổ chức thành công “Ngày hội hiến máu tự nguyện – Cùng chung tay tiếp sức cho sự sống” nhằm chia sẻ và hỗ trợ những bệnh nhân đang cần máu trong cấp cứu và điều trị bệnh.



### 5. CHUNG TAY XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2019, VNDIRECT tiếp tục phát động và triển khai các chương trình bảo vệ môi trường như hưởng ứng Giờ Trái đất; ngày Nước thế giới; chương trình tiết kiệm điện và hạn chế sử dụng năng lượng; tham gia vệ sinh môi trường tại một số địa điểm công cộng... Các chương trình trên đều được cán bộ nhân viên toàn công ty đồng tình ủng hộ, giúp nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, khơi gợi tình yêu thương gắn bó với thiên nhiên.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư – tài chính – chứng khoán, các tác động trực tiếp

của VNDIRECT đến môi trường trong quá trình vận hành là không đáng kể. Tuy vậy, các mục tiêu bảo vệ môi trường luôn được gắn kết với mọi hoạt động nội bộ của Công ty.

#### TỐI GIẢN VẬT LIỆU SỬ DỤNG

Vật liệu được sử dụng trong quá trình vận hành và cung cấp dịch vụ của VNDIRECT chủ yếu là giấy in, mực in và đồ dùng văn phòng phẩm.

Trong năm 2019, VNDIRECT đã đẩy mạnh quá trình số hóa các giao dịch hoạt động giúp giảm đáng kể lượng văn bản tài liệu cần in ấn, từ đó làm giảm chi phí mực in cũng như lượng giấy thải ra môi trường.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Chi phí mực in sử dụng	101	124	55
Chi phí đồ dùng văn phòng phẩm bao gồm giấy in	937	858	638

(Đơn vị: Triệu VND)



Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng một số biện pháp tiết kiệm nguồn vật liệu như xây dựng hạn mức giấy in, đồ dùng văn phòng phẩm được sử dụng; tái sử dụng giấy in một mặt.

Kiểm soát năng lượng tiêu thụ

Điện và xăng dầu là 2 loại năng lượng chính được tiêu thụ trong hệ thống hoạt động kinh doanh của

VNDIRECT. Điện được dùng để duy trì hệ thống thấp sáng, hệ thống điều hòa và hệ thống máy tính làm việc. Nguồn tiêu thụ xăng của Công ty chủ yếu đến từ các xe ô tô chuyên chở cán bộ nhân viên công tác tại các tỉnh thành phố trên cả nước, tập trung tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

### CHIẾN DỊCH PHỦ XANH CÔNG SỞ ĐƯỢC CÔNG TY ÁP DỤNG GIÚP GIẢM THIỂU TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG



### Tiết kiệm nước

Tài nguyên nước được sử dụng tại VNDIRECT cho các mục đích chính như nước uống, vệ sinh, dọn dẹp, tươi tưới... Nguồn tài nguyên này luôn được đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty ý thức tầm quan trọng và tiết chế sử dụng hợp lý, tiết kiệm. Chi phí nước sử dụng của Công ty năm 2019 đã giảm 12% so với năm trước.

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Chi phí nước sử dụng	200	257	227

(Đơn vị: Triệu VND)







08.

BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) đệ trình báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (gọi chung là “VNDIRECT”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Ông Vũ Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên
Ông Pekka Mikael Nastamo	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019)
Ông Christopher Bertram Brinkeborn Beselin	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2020)
Bà Phạm Minh Hương	Tổng Giám đốc
Ông Trần Vũ Thạch	Giám đốc điều hành (Miễn nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2019)
Ông Hoàng Minh Châu	Giám đốc Công nghệ Thông tin (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2019)
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc Tài chính
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Kế toán trưởng

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của VNDIRECT và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Số: /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “VNDIRECT”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 54, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của VNDIRECT theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (gọi tắt là “Thông tư 210”); Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của VNDIRECT có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của VNDIRECT liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của VNDIRECT. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Trần Thị Thúy Ngọc**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0031-2018-001-1

**Phạm Tuấn Linh**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3001-2019-001-1

### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>11.239.326.733.659</b>	<b>10.231.031.388.656</b>
<b>I. (100=110+130)</b>	<b>110</b>		<b>11.222.436.388.453</b>	<b>10.214.489.951.731</b>
1. Tài sản tài chính	111	6	613.548.205.346	915.397.756.735
1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	111.1		611.548.205.346	507.397.756.735
1.2 Tiền	111.2		2.000.000.000	408.000.000.000
2. Các khoản tương đương tiền	112	8	1.494.861.717.504	1.089.324.365.595
3. Các tài sản tài chính (TSTC) ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	113	8	5.547.838.125.244	5.371.330.000.000
4. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	114	8	2.887.072.098.158	2.582.474.306.127
5. Các khoản cho vay	115	8	783.059.553.715	387.030.902.241
6. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	116	10	(322.764.302.831)	(288.925.602.948)
7. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	117		208.216.106.861	149.044.009.181
7.1 Các khoản phải thu từ TSTC	117.1		24.503.687.339	70.296.321.189
7.2 Phải thu từ bán các TSTC	117.4	11	183.712.419.522	78.747.687.992
7.2.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	118		183.712.419.522	78.747.687.992
8. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	122		5.232.852.538	2.424.693.340
9. Trả trước cho người bán		12	10.035.246.347	11.052.735.889
10. Các khoản phải thu khác	129	13	(4.663.214.429)	(4.663.214.429)
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>16.890.345.206</b>	<b>16.541.436.925</b>
1. Tạm ứng	131		1.986.563.697	3.420.828.003
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	14	12.048.535.591	6.623.025.546
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		2.838.830.443	2.500.563.283
4. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		16.415.475	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	137		0	3.997.020.093
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>337.707.594.352</b>	<b>303.609.931.346</b>
<b>I. (200=210+220+240+250)</b>	<b>210</b>		<b>116.566.174.695</b>	<b>102.000.000.000</b>
1. Các khoản đầu tư	212		116.566.174.695	102.000.000.000

1.1 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	8	105.075.141.095	100.000.000.000
1.2 Đầu tư dài hạn khác	212.4	8	11.491.033.600	2.000.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.499.199.521</b>	<b>72.912.546.977</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	41.921.375.951	54.009.140.204
- Nguyên giá	222		108.480.518.260	107.783.001.986
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(66.559.142.309)	(53.773.861.782)
2. Tài sản cố định vô hình	227	16	14.577.823.570	18.903.406.773
- Nguyên giá	228		86.631.691.707	83.084.078.207
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(72.053.868.137)	(64.180.671.434)
<b>III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>164.142.220.136</b>	<b>128.197.384.369</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	252	14	10.526.417.793	7.473.184.996
2. Chi phí trả trước dài hạn	253	27	19.788.798.902	15.301.984.520
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	254	17	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	255	18	96.870.960.625	66.046.721.049
5. Tài sản dài hạn khác	256	19	16.956.042.816	19.375.493.804
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>11.577.034.328.011</b>	<b>10.534.641.320.002</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)</b>	<b>300</b>		<b>8.328.523.064.489</b>	<b>7.551.711.467.349</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.923.006.634.070</b>	<b>7.050.210.912.528</b>
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311	20	6.553.608.086.436	6.012.344.898.307
1.1 Vay ngắn hạn	312		6.553.608.086.436	6.012.344.898.307
2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	21	700.000.000.000	726.562.200.000
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	22	513.386.234.368	152.425.291.772
4. Phải trả người bán ngắn hạn	320	23	563.459.180	2.382.421.715
5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		14.830.824.853	2.535.120.090
6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	24	53.298.209.248	36.049.127.774
7. Phải trả người lao động	323		3.706.278.186	6.996.117.562
8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		4.911.706.497	3.028.864.974
9. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	25	62.924.952.518	92.417.509.353
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		1.334.572.791	607.578.976
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331	26	14.442.309.993	14.861.782.005



<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>405.516.430.419</b>	<b>501.500.554.821</b>
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	21	403.641.000.000	500.000.000.000
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	27	1.875.430.419	1.500.554.821
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>3.248.511.263.522</b>	<b>2.982.929.852.653</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>3.248.511.263.522</b>	<b>2.982.929.852.653</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.124.678.479.777	2.124.680.195.027
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	28	2.204.301.690.000	2.204.301.690.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		2.204.301.690.000	2.204.301.690.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2		121.224.048.620	121.224.048.620
1.3 Cổ phiếu quỹ	411.5		(200.847.258.843)	(200.845.543.593)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		110.445.504.860	90.351.911.844
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		81.143.777.857	61.050.184.841
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417	29	932.243.501.028	706.847.560.941
4.1 Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		1.036.985.671.200	794.851.251.780
4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(104.742.170.172)	(88.003.690.839)
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>11.577.034.328.011</b>	<b>10.534.641.320.002</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số đầu năm (Trình bày lại)	
		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004	101.986.716.060	101.986.716.060
2. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	006	208.565.361	208.565.480
3. Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	007	11.864.808	11.864.689
4. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	432.893.598.000	269.117.370.000
5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	4.350.000	5.770.000
6. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010	456.354.506.000	148.490.500.000
7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	582.998.330.000	556.924.410.000
8. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	014	9.008.770	0
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
1. Tài sản tài chính niêm yết/ đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	36.397.073.900.800	28.943.992.430.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	30.273.992.257.100	26.629.255.570.000
b. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3	5.661.496.940.000	1.942.609.490.000
c. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4	100.631.610.000	54.631.610.000
d. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5	319.632.653.700	317.495.760.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	717.384.940.000	1.010.283.560.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	692.315.920.000	263.545.560.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	25.069.020.000	708.951.950.000
c. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3	-	37.786.050.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	277.909.615.800	324.074.460.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	1.559.519.771.197	1.993.122.252.442
4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	1.179.115.822.058	1.524.410.851.943
4.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028	378.912.315.900	468.569.564.560
4.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	265.353.239	91.855.939

a.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1	179.154.519	17.809.964
b.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2	86.198.720	74.045.975
4.4.	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	1.226.280.000	49.980.000
5.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	1.557.976.371.670	1.991.753.674.247
5.1.	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1	1.466.131.176.707	1.859.790.878.722
5.2.	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2	91.845.194.963	131.962.795.525
6.	Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032	1.226.280.000	49.980.000
7.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	317.119.527	1.318.598.196
8.	Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	036	140.210.482.689	443.921.851.802

  
**Nguyễn Thị Tuyền**  
 Người lập

  
**Nguyễn Thị Hà Ninh**  
 Kế toán trưởng

  
**Phạm Minh Hương**  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		279.673.321.665	250.194.815.933
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	30	250.986.214.708	262.812.853.506
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	01.2	31	(1.372.538.765)	(26.273.814.727)
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	32	26.812.728.962	13.655.777.154
d. Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	01.4		3.246.916.760	-
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	32	391.388.941.607	289.295.366.105
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	32	407.908.597.611	434.877.326.930
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	32	20.345.546.486	4.811.965.659
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	33	335.409.939.972	520.182.829.564
1.6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07	33	23.726.357.435	17.870.966.190
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	33	24.316.979.055	3.707.799.209
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	33	12.904.794.156	11.198.531.803
1.9. Thu nhập hoạt động khác	11	33	6.203.553.887	6.349.245.274
<b>Cộng doanh thu hoạt động (20=01+02+03+04+06+07+08+09+11)</b>	<b>20</b>		<b>1.501.878.031.874</b>	<b>1.538.488.846.667</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		98.651.048.060	382.465.198.184
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	30	96.998.876.999	207.207.628.275
b. Chênh lệch giảm về đánh giá lại/Trích lập dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính FVTPL	21.2	10	(222.603.048)	173.280.823.688
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		1.874.774.109	1.976.746.221
2.2. Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị tài sản tài chính	24		34.061.302.931	(3.539.230.029)



2.3.	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		154.992.042.374	216.277.272.321
2.4.	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	136.409.943
2.5.	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		14.251.552.041	14.759.679.422
2.6.	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		-	124.000.000
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động (40=21+24+27+29+30+31+32)</b>	<b>40</b>		<b>301.955.945.406</b>	<b>610.223.329.841</b>

### III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

3.1.	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	826.465.877
3.2.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	34	4.852.262.131	5.908.714.023
3.3.	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	88.662.183.838
<b>50</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50=41+42+43)</b>	<b>50</b>		<b>4.852.262.131</b>	<b>95.397.363.738</b>

### IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

4.1.	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51	35	3.152.293.051	-
4.2.	Chi phí lãi vay	52	35	436.245.477.652	286.523.253.543
4.3.	Phần lãi trong công ty liên kết	56	35	-	(5.465.614.355)
<b>60</b>	<b>Cộng chi phí tài chính (60=51+52+56)</b>	<b>60</b>		<b>439.397.770.703</b>	<b>281.057.639.188</b>

### V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

<b>70</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)</b>	<b>70</b>		<b>437.474.298.566</b>	<b>545.671.001.072</b>
<b>80</b>	<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80=71-72)</b>	<b>80</b>		<b>23.583.100.612</b>	<b>524.740.469</b>


### VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC


7.1.	Thu nhập khác	71		26.832.041.932	745.047.906
7.2.	Chi phí khác	72		3.248.941.320	220.307.437


### VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)

8.1.	Lợi nhuận đã thực hiện	91		500.401.394.696	581.986.857.885
8.2.	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(20.850.418.117)	(143.987.818.850)

<b>100</b>	<b>IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>	<b>100</b>	<b>37</b>	<b>96.892.431.199</b>	<b>64.862.737.763</b>
100.1.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		101.004.369.983	93.825.594.709
100.2.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		(4.111.938.784)	(28.962.856.946)
<b>200</b>	<b>X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>	<b>200</b>		<b>382.658.545.380</b>	<b>373.136.301.272</b>
<b>300</b>	<b>XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>	<b>300</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
401.	Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu	401		373.136.301.272	481.008.908.336
<b>500</b>	<b>XII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>	<b>500</b>		<b>1.835</b>	<b>1.720</b>
501.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	501	38	1.835	1.720

  
**Nguyễn Thị Tuyền**  
 Người lập

  
**Nguyễn Thị Hà Ninh**  
 Kế toán trưởng

  
**Phạm Minh Hương**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>01</b>	<b>479.550.976.579</b>	<b>437.999.039.035</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>	<b>02</b>	<b>492.684.262.416</b>	<b>479.816.514.046</b>
- Khấu hao tài sản cố định	03	20.716.375.564	21.958.681.733
- Các khoản dự phòng	04	33.838.699.883	169.741.593.659
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(535.741.671)	(826.465.877)
- Chi phí lãi vay	06	436.245.477.652	286.523.253.543
- Các khoản điều chỉnh khác	09	2.419.450.988	2.419.450.988
<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>	<b>10</b>	<b>1.372.538.765</b>	<b>26.273.814.727</b>
- Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11	1.372.538.765	26.273.814.727
<b>4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>	<b>18</b>	<b>(3.246.916.760)</b>	<b>(88.662.183.838)</b>
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19	(3.246.916.760)	-
- Lãi khác	21	-	(88.662.183.838)
<b>5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>30</b>	<b>970.360.861.000</b>	<b>855.427.183.970</b>
- (Tăng)/Giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	31	(406.909.890.674)	77.705.135.034
- (Tăng) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32	(181.583.266.339)	(2.913.114.967.228)
- (Tăng)/Giảm các khoản cho vay	33	(304.597.792.031)	472.647.146.224
- (Tăng)/Giảm tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	34	(396.028.651.474)	360.991.097.759
- Giảm/(Tăng) phải thu bán các tài sản tài chính	35	45.792.633.850	(48.779.826.089)
- (Tăng) phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính	36	(104.964.731.530)	(25.815.081.476)
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu khác	39	(1.790.669.656)	60.339.589.602
- (Tăng)/Giảm các tài sản khác	40	(25.731.222.337)	7.707.617.130
- (Giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	1.466.977.120	(45.450.406)
- (Tăng) chi phí trả trước	42	(8.478.742.842)	(1.725.380.465)
- Thuế TNDN đã nộp	43	(78.913.868.194)	(100.042.353.412)
- Lãi vay đã trả	44	(466.134.269.936)	(209.589.816.056)

- Tăng/(Giảm) phải trả cho người bán	45	353.437.151.923	(611.477.055.796)
- Tăng các khoản trích nộp phúc lợi cho nhân viên	46	1.882.841.523	1.369.034.768
- Tăng/(Giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(5.295.593.913)	(1.147.181.885)
- (Giảm) phải trả người lao động	48	(3.289.839.376)	(21.917.506.603)
- (Giảm) phải trả, phải nộp khác	50	9.010.225.326	(33.974.228.168)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>	<b>(601.767.847.560)</b>	<b>(2.131.442.043.097)</b>

### II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	(4.312.719.774)	(35.764.804.108)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	62	9.691.666	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63	(34.777.283.600)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64	25.286.250.000	36.360.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>	<b>(13.794.061.708)</b>	<b>595.195.892</b>

### III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	-	504.584.770.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72	(1.715.250)	(152.026.526.000)
3. Tiền vay gốc	73	183.184.482.060.977	98.249.324.343.698
<b>3.1. Tiền vay khác</b>	<b>73.2</b>	<b>183.184.482.060.977</b>	<b>98.249.324.343.698</b>
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(182.766.675.072.848)	(95.681.488.668.001)
<b>4.1. Tiền chi trả gốc nợ vay khác</b>	<b>74.3</b>	<b>(182.766.675.072.848)</b>	<b>(95.681.488.668.001)</b>
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	(104.092.915.000)	(216.619.554.050)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>313.712.357.879</b>	<b>2.703.774.365.647</b>

### IV. (Giảm)/tăng tiền thuần trong năm

<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>	<b>915.397.756.735</b>	<b>342.470.238.293</b>
- Tiền	101.1	507.397.756.735	241.470.238.293
- Các khoản tương đương tiền	101.2	408.000.000.000	101.000.000.000

### VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm

- Tiền	103.1	611.548.205.346	507.397.756.735
- Các khoản tương đương tiền	103.2	2.000.000.000	408.000.000.000



## PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	84.934.206.645.100	131.010.682.468.151
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(84.934.033.147.800)	(131.010.624.047.950)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	(433.950.799.878)	(175.658.554.271)
4. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	3.243.857.523.792	2.327.225.993.952
5. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(3.243.682.702.459)	(2.326.481.045.941)
<b>(Giảm)/Tăng tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>	<b>(433.602.481.245)</b>	<b>(174.855.186.059)</b>
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>30</b>	<b>1.993.122.252.442</b>	<b>2.167.977.438.501</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	1.993.122.252.442	2.167.977.438.501
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	32	1.523.092.253.747	1.295.267.199.378
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	468.569.564.560	872.053.173.200
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	91.855.939	33.435.738
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	1.368.578.196	623.630.185
<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40=20+30)</b>	<b>40</b>	<b>1.559.519.771.197</b>	<b>1.993.122.252.442</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	1.559.519.771.197	1.993.122.252.442
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	42	1.178.798.702.531	1.523.092.253.747
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	378.912.315.900	468.569.564.560
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	265.353.239	91.855.939
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	1.543.399.527	1.368.578.196

Nguyễn Thị Tuyên  
Người lập

Nguyễn Thị Hà Ninh  
Kế toán trưởng

Phạm Minh Hương  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/giảm		Số cuối năm			
		Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay		
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
<b>I. Biến động vốn chủ sở hữu</b>		<b>2.515.713.706.692</b>	<b>2.982.929.852.653</b>	<b>1.032.729.149.340</b>	<b>(565.513.003.379)</b>	<b>439.582.495.495</b>	<b>(174.001.084.626)</b>	<b>2.982.929.852.653</b>	<b>3.248.511.263.522</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.621.127.781.027	2.124.680.195.027	502.809.047.048	743.366.952	(1.715.250)	-	2.124.680.195.027	2.124.678.479.777
1.1. Vốn góp chủ sở hữu	28	1.549.981.650.000	2.204.301.690.000	654.320.040.000	-	-	-	2.204.301.690.000	2.204.301.690.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		120.708.515.572	121.224.048.620	515.533.048	-	-	-	121.224.048.620	121.224.048.620
1.3. Cổ phiếu quỹ		(49.562.384.545)	(200.845.543.593)	(152.026.526.000)	743.366.952	(1.715.250)	-	(200.845.543.593)	(200.847.258.843)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		69.472.492.286	90.351.911.844	20.879.419.558	-	20.093.593.016	-	90.351.911.844	110.445.504.860
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		40.170.765.283	61.050.184.841	20.879.419.558	-	20.093.593.016	-	61.050.184.841	81.143.777.857
4. Lợi nhuận chưa phân phối	29	784.942.668.096	706.847.560.941	488.161.263.176	(566.256.370.331)	399.397.024.713	(174.001.084.626)	706.847.560.941	932.243.501.028
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện		757.921.397.031	794.851.251.780	488.161.263.176	(451.231.408.427)	399.397.024.713	(157.262.605.293)	794.851.251.780	1.036.985.671.200
4.2. (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện		27.021.271.065	(88.003.690.839)	-	(115.024.961.904)	-	(16.738.479.333)	(88.003.690.839)	(104.742.170.172)
		<b>2.515.713.706.692</b>	<b>2.982.929.852.653</b>	<b>1.032.729.149.340</b>	<b>(565.513.003.379)</b>	<b>439.582.495.495</b>	<b>(174.001.084.626)</b>	<b>2.982.929.852.653</b>	<b>3.248.511.263.522</b>

Đơn vị tính: VND



Phạm Minh Hương  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hà Ninh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyên  
Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 31/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 5 năm 2019. Địa chỉ liên hệ của Công ty tại số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam. Điều lệ hoạt động của Công ty được ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2006 và được sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào ngày 20 tháng 4 năm 2018.

### VỐN ĐIỀU LỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 2.204.301.690.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.204.301.690.000 VND).

### HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, ký quỹ chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

## HẠN CHẾ ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Công ty thực hiện theo Điều 44 Thông tư số 210/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2012 và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210, theo đó:

- Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại khoản 1 Điều 44 này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
- Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
- Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
- Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
- Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
- Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;

- Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
- Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ quy định tại điểm c, d và đ khoản 4 Điều này. Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty đang thực hiện;
- Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
- Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định tại Điều 42 Thông tư này và hạn chế đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này và điểm e khoản 4 Điều này.
- Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này tối đa trong thời hạn một (01) năm.

## THUYẾT MINH VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của VNDIRECT nằm trong phạm vi 12 tháng.

### SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, VNDIRECT có 884 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 947 nhân viên).

### CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có hai (02) công ty con, trong đó, một (01) công ty con sở hữu trực tiếp và một (01) công ty con sở hữu gián tiếp như sau:

Tên Công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% sở hữu
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A	Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UB-CK-GP ngày 4/3/2008, Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK 8/3/2017	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	100 tỷ đồng	100%



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tên Công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	% sở hữu
Công ty TNHH IVND	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108599981 cấp ngày 24/01/2019	Công thông tin điện tử	20 tỷ VND	100% (*)

(\*) Sở hữu gián tiếp qua Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A

## CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”) và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của VNDIRECT theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Việc sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

### CƠ SỞ ĐO LƯỜNG

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc trừ các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được trình bày ở Thuyết minh số 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của VNDIRECT bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị tiền tệ kế toán của VNDIRECT là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được VNDIRECT áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### HỢP NHẤT KINH DOANH

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Lợi thế kinh doanh từ việc mua công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

### TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

#### Ghi nhận

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất khi VNDIRECT trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản và nợ phải trả tài chính này.

#### Chấm dứt ghi nhận

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của VNDIRECT đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi VNDIRECT chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó VNDIRECT không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

VNDIRECT chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

## Cấn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và số dư thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi VNDIRECT có quyền hợp pháp để cấn trừ các khoản mục với số tiền được ghi nhận và VNDIRECT có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

## TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của VNDIRECT.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn từ ngày đầu tư không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày báo cáo.

## CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (“TSTC”) GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (“FVTPL”)

TSTC ghi nhận theo FVTPL là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

TSTC được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận theo FVTPL.

Các TSTC ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc là giá mua thực tế các TSTC (đối với chứng khoán chưa niêm yết) hoặc giá khớp lệnh tại các Sở giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết).

Các TSTC ghi nhận theo FVTPL được phản ánh theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị hợp lý được ghi nhận vào phần lãi/lỗ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán, giá trị hợp lý là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM), giá trị hợp lý là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết (OTC) và chưa đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM thì Công ty căn cứ báo cáo tài chính riêng của tổ chức phát hành lập cùng thời điểm lập báo cáo tài chính năm của Công ty để xác định mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư (nếu có).

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá trị hợp lý là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với các khoản đầu tư vào công cụ vốn, bao gồm các công cụ phái sinh phải được thanh toán bằng cách chuyển giao các công cụ vốn đó không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy thì những công cụ này sẽ được xác định theo giá gốc.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà VNDIRECT có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được VNDIRECT xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất;
- các TSTC đã được VNDIRECT xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua khoản đầu tư như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí thông tin. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được hạch toán theo giá gốc phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi khoản dự phòng suy giảm giá trị TSTC (nếu có).

Các TSTC sẽ không được tiếp tục phân loại là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm hiện tại hoặc trong hai năm tài chính gần nhất đã được bán hoặc phân loại lại một số lượng đáng kể các TSTC giữ đến ngày đáo hạn trước thời hạn, trừ khi việc bán hoặc phân loại lại thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Rất gần ngày đáo hạn mà việc thay đổi lãi suất thị trường không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị của TSTC;

Được thực hiện sau khi VNDIRECT đã thu được phần lớn tiền gốc của các TSTC này theo tiến độ thanh toán hoặc được thanh toán trước; hoặc

Do liên quan đến một sự kiện đặc biệt nào ngoài khả năng kiểm soát của VNDIRECT và sự kiện này VNDIRECT không thể dự đoán trước được.

## CÁC TSTC SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

Các TSTC sẵn sàng để bán là các chứng khoán nợ và các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được chủ đích phân loại là sẵn sàng để bán hoặc là những TSTC còn lại.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí thông tin.

Các TSTC sẵn sàng để bán được phản ánh theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị hợp lý được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu (thu nhập toàn diện khác).

Giá trị hợp lý của các TSTC sẵn sàng để bán được xác định theo phương pháp được trình bày tại mục Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ của Thuyết minh này.

## CÁC KHOẢN CHO VAY

Các khoản cho vay là các TSTC với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường. Các khoản cho vay của VNDIRECT bao gồm các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được hạch toán theo giá phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi dự phòng phải thu khó đòi theo chính sách kế toán được trình bày tại mục Các khoản phải thu của Thuyết minh này. Ngoài ra, VNDIRECT thực hiện trích lập dự phòng chung đối với các khoản cho vay với tỷ lệ 0,75% trên tổng dư nợ cho vay.

Đối với các khoản cho vay quá hạn không có khả năng thu hồi, Công ty tiến hành xử lý rủi ro theo hướng dẫn của các quy định hiện hành.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu từ bán các TSTC và từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được trích lập như sau:

Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích lập dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Tổng Giám đốc cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Tổng Giám đốc sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

## TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

### Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Dụng cụ quản lý	3 - 10

## TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

### Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng

có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 10 năm.

## CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng văn phòng và phát triển phần mềm chưa hoàn thiện. VNDIRECT không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

## ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là một công ty mà VNDIRECT có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của VNDIRECT. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của VNDIRECT vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của VNDIRECT tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của VNDIRECT tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

VNDIRECT dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm VNDIRECT không còn ảnh hưởng đáng kể tới công ty nhận đầu tư. Nếu khoản đầu tư còn lại trong công ty liên kết trở thành tài sản tài chính thông thường, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý và được coi là giá trị hợp lý (giá gốc) tại thời điểm ghi nhận ban đầu. VNDIRECT ghi nhận vào doanh thu/chi phí hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất phần chênh lệch của giá trị hợp lý của khoản đầu tư còn lại cộng với khoản thu từ bán phần vốn tại công ty liên kết và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu.

Trong trường hợp một công ty thành viên của VNDIRECT thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với VNDIRECT, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

## DỰ PHÒNG

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, VNDIRECT có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

## TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

### Trái phiếu thường

Trái phiếu thường được ghi nhận ban đầu theo giá gốc là khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành.

## VỐN CỔ PHẦN

### Cổ phiếu phổ thông

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

### Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

### Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

### CÁC QUỸ DỰ TRỮ BẮT BUỘC

VNDIRECT sử dụng lợi nhuận thực hiện hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc theo yêu cầu của Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại phát sinh trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tổ chức gây ra tổn thất.

Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

### DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC

#### Lãi/lỗ từ bán các tài sản tài chính

Lãi/lỗ từ bán các TSTC được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi VNDIRECT nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

#### Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức không được ghi nhận đối với các cổ phiếu giao dịch từ ngày không hưởng quyền.

Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, VNDIRECT chỉ ghi tăng số lượng cổ phiếu được hưởng mà không ghi doanh thu từ cổ tức.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

#### Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

#### Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

#### Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp.

### CÁC KHOẢN THANH TOÁN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

### CHI PHÍ LÃI VAY

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm khi chi phí này phát sinh theo nguyên tắc dồn tích.

### THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

### BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của VNDIRECT tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của VNDIRECT là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của VNDIRECT nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi VNDIRECT và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

### SỐ DƯ BẰNG KHÔNG

Các khoản mục hay các số dư quy định trong Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành không được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất này thì được hiểu là có số dư bằng không.

## QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

### TỔNG QUAN

Các loại rủi ro mà VNDIRECT phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường;

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà VNDIRECT có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình VNDIRECT sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Ban Kiểm soát của VNDIRECT chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của VNDIRECT như thế nào, và soát xét tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà VNDIRECT gặp phải.

### KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của VNDIRECT. Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Ban quản lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của VNDIRECT. Ban quản lý rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Tổng Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của VNDIRECT được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà VNDIRECT gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của VNDIRECT, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của VNDIRECT được bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

### RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của VNDIRECT nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản cho vay và phải thu khách hàng, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, VNDIRECT ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt, và khi thích hợp thì yêu cầu tài sản đảm bảo. Ban Tổng Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích mức tín nhiệm tín dụng trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện chuẩn theo quy định.

Mức độ tập trung rủi ro tín dụng phát sinh từ các nhóm khách hàng có các đặc điểm kinh tế tương tự có khả năng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi có sự thay đổi trong điều kiện kinh tế hoặc các điều kiện khác. Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng chính phát sinh theo loại khách hàng liên quan đến các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng và các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của VNDIRECT.

### ẢNH HƯỞNG CỦA RỦI RO TÍN DỤNG

Tổng giá trị ghi sổ của các TSTC thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	613.548.205.346	915.397.756.735
Các khoản cho vay	(i)	5.652.913.266.339	5.471.330.000.000
Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán	(ii)	2.887.072.098.158	2.582.474.306.127
Các khoản phải thu	(iii)	775.559.553.715	379.530.902.241
Tài sản tài chính khác	(ii)	218.251.353.208	160.096.745.070
		37.838.830.443	37.547.099.707
		<b>10.185.183.307.209</b>	<b>9.546.376.809.880</b>

### Tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền và các khoản tương đương tiền của VNDIRECT chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho VNDIRECT.

### Các khoản cho vay và các khoản phải thu khác

Rủi ro tín dụng của VNDIRECT chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc của VNDIRECT đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi VNDIRECT đưa ra các điều khoản và điều kiện thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Tổng Giám đốc. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khách hàng có số dư phải thu quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục cấp tín dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng yêu cầu tài sản đảm bảo dựa trên kết quả đánh giá rủi ro tín dụng của từng khách hàng. Loại tài sản đảm bảo thường nhận là tiền gửi và chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc của VNDIRECT theo dõi giá trị thị trường của các tài sản đảm bảo và sẽ yêu cầu thêm tài sản đảm bảo theo thỏa thuận, và theo dõi giá trị thị trường của tài sản đảm bảo khi xem xét tính đầy đủ của dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản cho vay và phải thu khác mà chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu liên quan đến nhiều

khách hàng không có lịch sử vi phạm về việc trả nợ trong thời gian gần đây. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

### Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán

VNDIRECT giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ hoặc các chứng khoán nợ của tổ chức kinh tế có mức độ rủi ro tín dụng thấp.

### RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó VNDIRECT không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của VNDIRECT là đảm bảo ở mức cao nhất có thể VNDIRECT luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của VNDIRECT.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:



Số cuối năm	Giá trị ghi sổ	Dòng tiền theo hợp đồng	Trong vòng 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>					
Vay ngắn hạn	6.553.608.086.436	6.597.891.642.288	6.597.891.642.288	-	-
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	700.000.000.000	719.823.621.918	719.823.621.918	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	513.386.234.368	513.386.234.368	513.386.234.368	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn	563.459.180	563.459.180	563.459.180	-	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.830.824.853	14.830.824.853	14.830.824.853	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	62.924.952.518	62.924.952.518	62.924.952.518	-	-
Nợ tài chính ngắn hạn khác	1.334.572.791	1.334.572.791	1.334.572.791	-	-
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	403.641.000.000	599.221.292.460	11.087.671.233	90.631.565.578	497.502.055.649
Trái phiếu phát hành dài hạn	<b>8.250.289.130.146</b>	<b>8.509.976.600.376</b>	<b>7.921.842.979.149</b>	<b>90.631.565.578</b>	<b>497.502.055.649</b>

Số đầu năm	Giá trị ghi sổ	Dòng tiền theo hợp đồng	Trong vòng 1 năm	Từ 1 đến 2 năm
	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>				
Vay ngắn hạn	6.012.344.898.307	6.027.011.882.617	6.027.011.882.617	-
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	726.562.200.000	794.639.432.858	794.639.432.858	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	152.425.291.772	152.425.291.772	152.425.291.772	-
Phải trả người bán ngắn hạn	2.382.421.715	2.382.421.715	2.382.421.715	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.535.120.090	2.535.120.090	2.535.120.090	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	92.417.509.353	92.417.509.353	92.417.509.353	-
Nợ tài chính ngắn hạn khác	607.578.976	607.578.976	607.578.976	-
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	500.000.000.000	589.222.222.222	44.611.111.111	544.611.111.111
Trái phiếu phát hành dài hạn	<b>7.489.275.020.213</b>	<b>7.661.241.459.603</b>	<b>7.116.630.348.492</b>	<b>544.611.111.111</b>



VNDIRECT quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

## RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của VNDIRECT hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà VNDIRECT nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

### Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của VNDIRECT như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền gửi và các khoản tương đương tiền	613.548.205.346	915.397.756.735
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.652.913.266.339	5.471.330.000.000
Các khoản cho vay	2.887.072.098.158	2.582.474.306.127
Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán	775.559.553.715	379.530.902.241
Tiền nộp Quỹ bù trừ cho giao dịch phái sinh	15.000.000.000	15.046.536.424
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	20.000.000.000	20.000.000.000
Tiền nộp ký quỹ giao dịch phái sinh	-	3.997.020.093
	<b>9.964.093.123.558</b>	<b>9.387.776.521.620</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Nợ phải trả tài chính	6.553.608.086.436	6.012.344.898.307
Vay ngắn hạn	700.000.000.000	726.562.200.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	403.641.000.000	500.000.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn	<b>7.657.249.086.436</b>	<b>7.238.907.098.307</b>

### Rủi ro về giá cổ phiếu

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá trị thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ TSTC ghi nhận theo FVTPL của VNDIRECT.

TSTC ghi nhận theo FVTPL của VNDIRECT bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Ban Tổng Giám đốc quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá thị trường của các chứng khoán vốn và chứng chỉ quỹ ghi nhận theo FVTPL của VNDIRECT là 1.225,8 tỷ VND (tại 31 tháng 12 năm 2018: 820,1 tỷ VND). Nếu giá thị trường của

các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của VNDIRECT sẽ tăng hoặc giảm 98,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 10%, tăng hoặc giảm 65,6 tỷ VND).

## RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

## BÁO CÁO BỘ PHẬN

### BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Tất cả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

### BỘ PHẬN CHIA THEO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

VNDIRECT gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động môi giới: Các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký.
- Hoạt động tự doanh: Các hoạt động mua bán chứng khoán của VNDIRECT trên thị trường.
- Hoạt động kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng.



	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	7.500.000.000	7.500.000.000	2.025.970.527.273	1.068.525.736.593	9.228.334.751.855	9.028.277.334.639	11.261.805.279.128	10.104.303.071.232
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	315.229.048.883	430.338.248.770
<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>2.025.970.527.273</b>	<b>1.068.525.736.593</b>	<b>9.228.334.751.855</b>	<b>9.028.277.334.639</b>	<b>11.577.034.328.011</b>	<b>10.534.641.320.002</b>
Nợ phải trả bộ phận	-	-	513.386.234.368	152.425.291.772	7.815.136.830.121	7.399.286.175.577	8.328.523.064.489	7.551.711.467.349
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>513.386.234.368</b>	<b>152.425.291.772</b>	<b>7.815.136.830.121</b>	<b>7.399.286.175.577</b>	<b>8.328.523.064.489</b>	<b>7.551.711.467.349</b>

	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu hoạt động</b>								
- Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ và tài sản tài chính phái sinh	-	-	279.673.321.665	250.194.815.933	-	-	279.673.321.665	250.194.815.933
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	391.388.941.607	289.295.366.105	391.388.941.607	289.295.366.105
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	407.908.597.611	434.877.326.930	407.908.597.611	434.877.326.930
- Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	-	-	20.345.546.486	4.811.965.659	-	-	20.345.546.486	4.811.965.659
- Doanh thu môi giới chứng khoán	335.409.939.972	520.182.829.564	-	-	-	-	335.409.939.972	520.182.829.564
- Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	23.726.357.435	17.870.966.190	-	-	-	-	23.726.357.435	17.870.966.190
- Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	24.316.979.055	3.707.799.209	-	-	-	-	24.316.979.055	3.707.799.209
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	12.904.794.156	11.198.531.803	-	-	-	-	12.904.794.156	11.198.531.803
- Thu nhập hoạt động khác	1.303.462.537	3.238.791.819	-	-	4.900.091.350	3.110.453.455	6.203.553.887	6.349.245.274
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	-	-	-	88.662.183.838	4.852.262.131	6.735.179.900	4.852.262.131	95.397.363.738
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>397.661.533.155</b>	<b>556.198.918.585</b>	<b>300.018.868.151</b>	<b>343.668.965.430</b>	<b>809.049.892.699</b>	<b>734.018.326.390</b>	<b>1.506.730.294.005</b>	<b>1.633.886.210.405</b>



	Hoạt động môi giới		Hoạt động tự doanh		Hoạt động kinh doanh nguồn vốn		Tổng	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Chi phí trực tiếp</b>								
- Lỗ bán các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ	-	-	98.651.048.060	382.465.198.184	-	-	98.651.048.060	382.465.198.184
- Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị tài sản tài chính	-	-	-	-	34.061.302.931	(3.539.230.029)	34.061.302.931	(3.539.230.029)
- Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	154.992.042.374	216.277.272.321	-	-	-	-	154.992.042.374	216.277.272.321
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	136.409.943	-	-	-	-	-	136.409.943
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	14.251.552.041	14.759.679.422	-	-	-	-	14.251.552.041	14.759.679.422
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	124.000.000	-	-	3.152.293.051	-	3.152.293.051	124.000.000
- Chi phí lãi vay	-	-	-	-	436.245.477.652	286.523.253.543	436.245.477.652	286.523.253.543
- Phần lãi trong công ty liên kết	-	(5.465.614.355)	-	-	-	-	-	(5.465.614.355)
<b>Tổng chi phí</b>	<b>169.243.594.415</b>	<b>225.831.747.331</b>	<b>98.651.048.060</b>	<b>382.465.198.184</b>	<b>473.459.073.634</b>	<b>282.984.023.514</b>	<b>741.353.716.109</b>	<b>891.280.969.029</b>
<b>Kết quả kinh doanh của bộ phận</b>	<b>228.417.938.740</b>	<b>330.367.171.254</b>	<b>201.367.820.091</b>	<b>(38.796.232.754)</b>	<b>335.590.819.065</b>	<b>451.034.302.876</b>	<b>765.376.577.896</b>	<b>742.605.241.376</b>
Chi phí không phân bổ							309.408.701.929	305.130.942.810
<b>Kết quả từ các hoạt động kinh doanh</b>							<b>455.967.875.967</b>	<b>437.474.298.566</b>
Thu nhập khác							26.832.041.932	745.047.906
Chi phí khác							3.248.941.320	220.307.437
Thuế TNDN							96.892.431.199	64.862.737.763
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN</b>							<b>382.658.545.380</b>	<b>373.136.301.272</b>

**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	611.404.173.497	507.385.277.118
Tiền gửi thanh toán bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	144.031.849	12.479.617
Các khoản tương đương tiền (*)	2.000.000.000	408.000.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn	<b>613.548.205.346</b>	<b>915.397.756.7357</b>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng.

**GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm
	Đơn vị	VND
<b>Của công ty chứng khoán</b>	<b>738.673.802</b>	<b>245.370.231.989.200</b>
Cổ phiếu	105.671.338	3.422.357.362.444
Trái phiếu	612.422.381	239.899.981.219.756
Chứng khoán khác	20.580.083	2.047.893.407.000
<b>Của nhà đầu tư</b>	<b>9.586.098.720</b>	<b>654.746.738.017.341</b>
Cổ phiếu	9.441.346.029	161.886.868.799.741
Trái phiếu	1.350.003	139.502.351.100
Chứng khoán khác	143.402.688	492.720.366.866.500

## CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

### A. TSTC GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (*)	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (*)
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ</b>				
Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ (i)	1.488.731.482.164	1.494.861.717.504	1.081.821.591.490	1.089.324.365.595
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.488.731.482.164</b>	<b>1.494.861.717.504</b>	<b>1.081.821.591.490</b>	<b>1.089.324.365.595</b>

(\*) Giá trị hợp lý của TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ phản ánh giá gốc và chênh lệch tăng của các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ còn phần chênh lệch giảm của TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận trong dự phòng suy giảm giá trị các TSTC tại Thuyết minh 10.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, 700.000 cổ phiếu LTG với giá trị hợp lý là 50.480 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 15.761.118 cổ phiếu ABB, 494.700 cổ phiếu VGG và 700.000 cổ phiếu LTG với tổng giá trị hợp lý là 139.264 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20).

### B. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn cố định và chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn còn lại:				
- Dưới 1 năm	5.547.838.125.244	Không áp dụng	5.371.330.000.000	Không áp dụng
- Trên 1 năm	105.075.141.095	Không áp dụng	100.000.000.000	Không áp dụng
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.652.913.266.339</b>		<b>5.471.330.000.000</b>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm trong các khoản tiền gửi có kỳ hạn này có 5.571.800 triệu VND đã được dùng để thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay của Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5.218.000 triệu VND) (Thuyết minh 20) và 34.100 triệu VND đã được ký quỹ tại ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các chứng quyền do Công ty phát hành.

### C. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản cho vay</b>				
Cho vay giao dịch ký quỹ	2.776.651.113.041	(**)	2.456.280.458.266	(**)
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng	110.420.985.117	(**)	126.193.847.861	(**)
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.887.072.098.158</b>		<b>2.582.474.306.127</b>	

### D. TSTC SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính sẵn sàng để bán</b>				
Chứng khoán vốn	7.500.000.000	(**)	7.500.000.000	(**)
Trái phiếu chính phủ	494.225.000.000	494.225.000.000	148.490.500.000	148.490.500.000
Trái phiếu tổ chức tín dụng	75.200.000.000	75.200.000.000	-	-
Trái phiếu doanh nghiệp	105.452.730.115	105.452.730.115	29.669.435.442	29.669.435.442
Chứng chỉ tiền gửi	100.681.823.600	100.681.823.600	201.370.966.799	201.370.966.799
<b>Tổng cộng</b>	<b>783.059.553.715</b>		<b>387.030.902.241</b>	

(\*\*) VNDIRECT đánh giá không xác định được một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý của các công cụ tài chính vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.



## TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TSTC GHI NHẬN THEO GIÁ TRỊ HỢP LÝ

	Chênh lệch đánh giá lại				
	Giá mua	Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý	Tăng	Giảm	Giá trị đánh giá lại
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>I. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ</b>					
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>819.652.402.063</b>	<b>662.840.313.051</b>	<b>4.454.250.451</b>	<b>(161.266.339.463)</b>	<b>662.840.313.051</b>
PTI	458.356.484.000	308.205.222.000	-	(150.151.262.000)	308.205.222.000
MBB	72.631.190.021	70.383.102.400	-	(2.248.087.621)	70.383.102.400
VHM	70.672.791.430	67.971.524.800	-	(2.701.266.630)	67.971.524.800
VIC	52.284.954.080	51.419.490.000	-	(865.464.080)	51.419.490.000
REE	47.013.682.478	48.658.480.200	1.644.797.722	-	48.658.480.200
FPT	32.223.281.162	34.917.444.100	2.694.162.938	-	34.917.444.100
PLX	25.529.047.290	24.808.672.000	-	(720.375.290)	24.808.672.000
VNM	13.576.219.494	13.264.224.000	-	(311.995.494)	13.264.224.000
BMI	10.745.959.060	9.553.183.200	-	(1.192.775.860)	9.553.183.200
PVI	9.855.092.896	8.250.519.200	-	(1.604.573.696)	8.250.519.200
Khác	26.763.700.152	25.408.451.151	115.289.791	(1.470.538.792)	25.408.451.151
<b>Chứng chỉ quỹ niêm yết</b>	<b>2.409.765.649</b>	<b>2.741.000.000</b>	<b>345.300.000</b>	<b>(14.065.649)</b>	<b>2.741.000.000</b>
E1VFN30	1.490.065.649	1.476.000.000	-	(14.065.649)	1.476.000.000
FUESSV50	919.700.000	1.265.000.000	345.300.000	-	1.265.000.000
<b>Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết</b>	<b>100.500.000.000</b>	<b>100.696.900.000</b>	<b>1.327.600.000</b>	<b>(1.130.700.000)</b>	<b>100.696.900.000</b>
VNDAF	50.500.000.000	49.369.300.000	-	(1.130.700.000)	49.369.300.000
CC_VNDBF	50.000.000.000	51.327.600.000	1.327.600.000	-	51.327.600.000

<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>	<b>566.169.314.452</b>	<b>459.551.221.868</b>	<b>3.084.889</b>	<b>(106.621.177.473)</b>	<b>459.551.221.868</b>
Ngân hàng TMCP An Bình	170.489.057.266	170.489.057.266	-	-	170.489.057.266
Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời	113.805.051.300	50.479.932.533	-	(63.325.118.767)	50.479.932.533
Ngân hàng TMCP Phương Đông	95.255.037.078	95.255.037.078	-	-	95.255.037.078
Công ty CP Tập đoàn CIENCO4	81.224.990.000	47.786.166.667	-	(33.438.823.333)	47.786.166.667
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến	30.039.352.500	24.596.478.667	-	(5.442.873.833)	24.596.478.667
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	25.406.800.000	25.406.800.000	-	-	25.406.800.000
Tổng Công ty MBLand	20.250.000.000	20.250.000.000	-	-	20.250.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng	15.468.710.000	15.468.710.000	-	-	15.468.710.000
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	6.691.058.000	2.916.246.667	-	(3.774.811.333)	2.916.246.667
Công ty CP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa	4.342.687.288	3.880.000.000	-	(462.687.288)	3.880.000.000
CTCP Đầu tư Xây dựng RICON S	3.007.525.000	3.007.525.000	-	-	3.007.525.000
Khác	189.046.020	15.267.990	3.084.889	(176.862.919)	15.267.990
	<b>1.488.731.482.164</b>	<b>1.225.829.434.919</b>	<b>6.130.235.340</b>	<b>(269.032.282.585)</b>	<b>1.225.829.434.919</b>





	Chênh lệch đánh giá lại				
	Giá mua	Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý	Tăng	Giảm	Giá trị đánh giá lại
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>II. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán</b>					
Trái phiếu chính phủ	494.225.000.000	494.225.000.000	-	-	494.225.000.000
Trái phiếu tổ chức tín dụng	75.200.000.000	75.200.000.000	-	-	75.200.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp	105.452.730.115	105.452.730.115	-	-	105.452.730.115
Chứng khoán vốn	7.500.000.000	Không áp dụng			
Chứng chỉ tiền gửi	100.681.823.600	100.681.823.600	-	-	100.681.823.600
	<b>783.059.553.715</b>				

## DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm		Trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng
	Giá gốc	Giá trị thị trường/ Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá trị dự phòng	
	VND	VND	VND	VND	
<b>I. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ</b>					
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>733.251.566.504</b>	<b>571.985.227.040</b>	<b>161.266.339.464</b>	<b>128.379.442.424</b>	<b>32.886.897.040</b>
PTI	458.356.484.000	308.205.222.000	150.151.262.000	118.540.470.000	31.610.792.000
MBB	72.631.190.021	70.383.102.400	2.248.087.621	-	2.248.087.621
VHM	70.672.791.430	67.971.524.800	2.701.266.630	-	2.701.266.630
VIC	52.284.954.080	51.419.490.000	865.464.080	-	865.464.080
PLX	25.529.047.290	24.808.672.000	720.375.290	-	720.375.290
Khác	53.777.099.683	49.197.215.840	4.579.883.843	9.838.972.424	(5.259.088.581)
<b>Chứng chỉ quỹ niêm yết</b>	<b>1.490.065.649</b>	<b>1.476.000.000</b>	<b>14.065.649</b>	<b>94.579.829</b>	<b>(80.514.180)</b>
E1VFN30	1.490.065.649	1.476.000.000	14.065.649	94.579.829	(80.514.180)
<b>Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết</b>	<b>50.500.000.000</b>	<b>129.666.601.134</b>	<b>1.130.700.000</b>	<b>2.275.600.000</b>	<b>(1.144.900.000)</b>
VNDAF	50.500.000.000	50.479.932.533	1.130.700.000	2.275.600.000	(1.144.900.000)
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>	<b>236.287.778.606</b>	<b>47.786.166.667</b>	<b>106.621.117.472</b>	<b>138.505.263.380</b>	<b>(31.884.085.908)</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời	113.805.051.300	24.596.478.667	63.325.118.767	52.252.144.300	11.072.974.467
Công ty CP Tập đoàn CIENCO4	81.224.990.000	2.916.246.667	33.438.823.333	14.880.000.000	18.558.823.333
Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến	30.039.352.500	3.880.000.000	5.442.873.833	6.109.140.000	(666.266.167)

Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	6.691.058.000	7.776.600	3.774.811.333	1.828.858.000	1.945.953.333
Công ty CP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa	4.342.687.288	752.497.128.174	462.687.288	-	462.687.288
Khác	184.639.518	7.776.600	176.862.918	63.435.121.080	(63.258.258.162)
	<b>1.021.529.410.759</b>	<b>752.497.128.174</b>	<b>269.032.282.585</b>	<b>269.254.885.633</b>	<b>(222.603.048)</b>
<b>II. Các khoản cho vay</b>	<b>2.887.072.098.158</b>	<b>2.834.981.569.268</b>	<b>52.090.528.890</b>	<b>19.670.717.315</b>	<b>32.419.811.575</b>
<b>III. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán</b>					
<b>Chứng khoán vốn</b>	7.500.000.000	5.858.508.644	1.641.491.356	-	1.641.491.356
Công ty CP Dịch vụ HomeDirect	<b>7.500.000.000</b>	<b>5.858.508.644</b>	<b>1.641.491.356</b>	<b>-</b>	<b>1.641.491.356</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.916.101.508.917</b>	<b>3.593.337.206.086</b>	<b>322.764.302.831</b>	<b>288.925.602.948</b>	<b>33.838.699.883</b>

**PHẢI THU VÀ DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự thu cổ tức	292.860.300	1.698.900
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	122.691.501.823	36.229.493.376
Dự thu lãi trái phiếu	4.828.822.092	-
Dự thu lãi các khoản cho vay	55.899.235.307	42.516.495.716
	<b>183.712.419.522</b>	<b>78.747.687.992</b>

**CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu cán bộ công nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333
Phải thu thấu chi giao dịch phái sinh	321.928.187	3.256.333.682
Phải thu khác	7.749.542.827	5.832.626.874
	<b>10.035.246.347</b>	<b>11.052.735.889</b>

**DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	Giá trị phải thu khó đòi		Dự phòng		Trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND	
<b>Năm nay</b>					
Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333	(1.963.775.333)	(1.963.775.333)	-
Phải thu khác	2.699.439.096	2.699.439.096	(2.699.439.096)	(2.699.439.096)	-
	<b>4.663.214.429</b>	<b>4.663.214.429</b>	<b>(4.663.214.429)</b>	<b>(4.663.214.429)</b>	<b>-</b>
<b>Năm trước</b>					
Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333	(1.963.775.333)	(1.963.775.333)	-
Phải thu khác	2.699.439.096	2.699.439.096	(2.699.439.096)	(2.699.439.096)	-
	<b>4.663.214.429</b>	<b>4.663.214.429</b>	<b>(4.663.214.429)</b>	<b>(4.663.214.429)</b>	<b>-</b>

**CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Chi phí thuê văn phòng	3.739.668.927	2.682.298.307
Chi phí phần mềm	5.202.769.419	3.318.926.931
Chi phí khác	3.106.097.245	621.800.308
	<b>12.048.535.591</b>	<b>6.623.025.546</b>
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>		
Chi phí cải tạo sửa chữa văn phòng	3.820.041.024	1.372.836.233
Chi phí khác	6.706.376.769	6.100.348.763
	<b>10.526.417.793</b>	<b>7.473.184.996</b>

**TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	24.184.557.012	83.598.444.974	107.783.001.986
Tăng trong năm	-	765.106.274	765.106.274
Thanh lý, nhượng bán	-	(67.590.000)	(67.590.000)
<b>Phân loại lại</b>	<b>(418.427.603)</b>	<b>418.427.603</b>	<b>-</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.766.129.409</b>	<b>84.714.388.851</b>	<b>108.480.518.260</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	11.366.250.164	42.407.611.618	53.773.861.782
Khấu hao trong năm	2.466.732.354	10.376.446.507	12.843.178.861
Thanh lý, nhượng bán	-	(57.898.334)	(57.898.334)
Phân loại lại	(1.167.148.702)	1.167.148.702	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.665.833.816</b>	<b>53.893.308.493</b>	<b>66.559.142.309</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>12.818.306.848</b>	<b>41.190.833.356</b>	<b>54.009.140.204</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>11.100.295.593</b>	<b>30.821.080.358</b>	<b>41.921.375.951</b>

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản có nguyên giá 29,8 tỷ VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 20,6 tỷ VND).



## TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch mỗi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND và số dư ký quỹ không quá 20 tỷ VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư ký quỹ tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ VND.

## TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Tiền đặt cọc mua bất động sản</b>	80.000.000.000	50.000.000.000
Tiền đặt cọc khác	1.870.960.625	1.000.184.625
Tiền nộp Quỹ bù trừ cho giao dịch phái sinh:	15.000.000.000	15.046.536.424
- Tiền nộp ban đầu	15.000.000.000	15.000.000.000
- Tiền lãi phân bổ	108.695.512	46.536.424
- Tiền rút về	(108.695.512)	
	<b>96.870.960.625</b>	<b>66.046.721.049</b>

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2017, Công ty chính thức trở thành thành viên bù trừ chung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Theo đó, Công ty có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("Quyết định 97"). Cũng theo Quyết định 97, Công ty đã góp một khoản tiền ban đầu cho Quỹ bù trừ cho giao dịch phái sinh ("Quỹ bù trừ") với giá trị là 15 tỷ VND. Hàng tháng, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sẽ thực hiện đánh giá quy mô Quỹ bù trừ và định giá lại giá trị tài sản đóng góp vào Quỹ bù trừ để xác định nghĩa vụ đóng góp của thành viên bù trừ.

## LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Giá gốc</b>		
Số dư đầu năm	24.194.509.882	24.194.509.882
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>24.194.509.882</b>	<b>24.194.509.882</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	4.819.016.078	2.399.565.090
<b>Phân bổ trong năm</b>	<b>2.419.450.988</b>	<b>2.419.450.988</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.238.467.066</b>	<b>4.819.016.078</b>
<b>Giá trị ghi sổ</b>		
Số dư đầu năm	19.375.493.804	21.794.944.792
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>16.956.042.816</b>	<b>19.375.493.804</b>



**VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

Vay ngắn hạn	Số dư đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	Số dư cuối năm VND
Vay ngân hàng	6.012.344.898.307	182.280.841.060.977	181.740.112.872.848	535.000.000	6.553.608.086.436
	<b>6.012.344.898.307</b>	<b>182.280.841.060.977</b>	<b>181.740.112.872.848</b>	<b>535.000.000</b>	<b>6.553.608.086.436</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản vay cùng được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng trị giá 5.571.800 triệu VND, các cổ phiếu chưa niêm yết có tổng giá trị hợp lý là 50.480 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng trị giá 5.218.000 triệu VND, các cổ phiếu chưa niêm yết có tổng giá trị hợp lý là 191.317 triệu VND) (Thuyết minh số 8).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản vay trên chịu lãi suất năm từ 2,3% - 9,35% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2,95% - 8,5%).

**TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH**

Phát hành trái phiếu	Lãi suất %	Số dư đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Trái phiếu ngắn hạn	9,5%	-	500.000.000.000	-	500.000.000.000
Trái phiếu dài hạn	9,3% - 9,8%	1.226.562.200.000	403.641.000.000	1.026.562.000.000	603.641.000.000
<b>Trong đó:</b>					
- Kỳ hạn còn lại dưới 1 năm		726.562.200.000			700.000.000.000
- Kỳ hạn còn lại trên 1 năm		500.000.000.000			403.641.000.000

Trong năm 2019, Công ty đã phát hành riêng lẻ 3 triệu trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 2 năm, lãi suất thả nổi với lãi suất kỳ đầu tiên 9,5%/năm; 5 triệu trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 1 năm, lãi suất cố định 9,5%/năm; 797.410 trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 10 năm, lãi suất cố định 9,8%/năm và 239.000 trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 10 năm, lãi suất cố định 9,8%/năm, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu để bổ sung vốn cho các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán và mua bán sáp nhập.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các trái phiếu phát hành trên chịu lãi suất năm từ 9,5% - 9,8% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 8,8% - 9,3%).

142

**PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả cho các Sở Giao dịch chứng khoán	4.126.631.230	3.934.791.772
Phải trả mua các tài sản tài chính (i)	503.554.775.000	148.490.500.000
Phải trả liên quan đến chứng quyền phát hành	5.704.828.138	-
	<b>513.386.234.368</b>	<b>152.425.291.772</b>

(i) Khoản phải trả này đã được thanh toán vào ngày T+2.

**PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Giải pháp phần mềm Tài chính	310.707.500	1.711.800.000
Cty TNHH XD Trang trí Nội thất Thăng Tam	52.855.552	-
Công ty CP Xây dựng TC 289	51.616.350	-
Công ty TNHH Chống thấm AWA	46.496.182	46.496.182
Bà Như Thị Hải Vân	-	602.700.000
Các tổ chức trong nước khác	101.783.596	21.425.533
	<b>563.459.180</b>	<b>2.382.421.715</b>

**THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	41.638.434.319	19.547.932.530
Thuế Thu nhập cá nhân	11.221.755.880	16.335.075.295
Thuế Giá trị gia tăng	438.019.049	166.119.949
	<b>53.298.209.248</b>	<b>36.049.127.774</b>

## CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí lãi vay tổ chức tín dụng	21.414.887.416	15.306.486.479
Chi phí lãi vay trái phiếu phát hành	40.392.077.417	76.389.270.638
Chi phí phải trả khác	1.117.987.685	721.752.236
	<b>62.924.952.518</b>	<b>92.417.509.353</b>

## QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ và nhân viên theo quy chế khen thưởng và phúc lợi của VNDIRECT. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	14.861.782.005	6.306.441.561
Trích lập trong năm (Thuyết minh 29)	12.544.746.138	41.858.845.261
Sử dụng trong năm	(12.964.218.150)	(33.303.504.817)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>14.442.309.993</b>	<b>14.861.782.005</b>

## THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thuế suất	Giá trị VND	Thuế suất	Giá trị VND
<b>Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>				
Chênh lệch giảm về đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	20%	19.788.798.902	20%	15.301.984.520
		<b>19.788.798.902</b>		<b>15.301.984.520</b>

### Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	20%	1.226.047.068	20%	1.500.554.821
Chênh lệch về đánh giá lại chứng quyền phát hành	20%	649.383.351	20%	-
		<b>1.875.430.419</b>		<b>1.500.554.821</b>

## VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của VNDIRECT là:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành	220.430.169	19.788.798.902	20%	15.301.984.520
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(11.864.808)	(118.648.080.000)	(11.864.689)	(118.646.890.000)
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	208.565.361	2.085.653.610.000	208.565.480	2.085.654.800.000

Cổ phiếu phổ thông của Công ty có mệnh giá 10.000 VND và tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được quyền nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau liên quan đến việc chia tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, toàn bộ các quyền đều bị tạm ngừng cho đến khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

## LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	1.036.985.671.200	794.851.251.780
Lợi nhuận chưa thực hiện	(104.742.170.172)	(88.003.690.839)
- Chênh lệch đánh giá lại tỷ giá hối đoái	535.741.671	826.465.928
- Đánh giá lại các tài sản tài chính	(107.875.445.251)	(88.830.156.767)
- Đánh giá lại chứng quyền phát hành	2.597.533.408	-
	<b>932.243.501.028</b>	<b>706.847.560.941</b>



**Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông trong năm**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số đầu năm		
Tổng thu nhập toàn diện trong năm	706.847.560.941	784.942.668.096
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (i)	382.658.545.380	373.136.301.272
Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (i)	(20.093.593.016)	(20.879.419.558)
Trích quỹ thưởng kinh doanh (Thuyết minh số 26) (ii)	(20.093.593.016)	(20.879.419.558)
Truy thu thuế TNDN (iii)	(437.758.123)	-
Chia cổ tức bằng tiền trong năm (iv)	(104.092.915.000)	(216.619.554.050)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	(150.994.170.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>932.243.501.028</b>	<b>706.847.560.941</b>

Trích quỹ cho năm 2019 theo Điều lệ;

Trích quỹ thưởng kinh doanh năm 2018 theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị số 93-4/2019/QĐ-VNDS ngày 01 tháng 3 năm 2019;

Nộp bổ sung thuế TNDN theo Quyết định số 49352/QĐ-CT-TKT8 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Cục thuế Thành phố Hà Nội; và

Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 185/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019.

**LÃI/LỖ BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

**A. LÃI BÁN CÁC TSTC FVTPL**

STT	Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán/ Vị thế	Tổng giá trị bán/ Đóng vị thế	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi bán chứng khoán Năm nay	Lãi bán chứng khoán Năm trước
			VND	VND	VND	VND
1	Cổ phiếu niêm yết	17.083.921	706.025.168.000	651.246.843.547	54.778.324.453	156.670.419.477
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	1.813.080	76.295.346.750	67.913.044.660	8.382.302.090	16.987.897.868
3	Trái phiếu niêm yết	111.978.500	12.309.717.136.000	12.284.025.700.000	25.691.436.000	14.409.677.452
4	Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi chưa niêm yết	105.352.130	85.747.507.103.030	85.613.218.592.518	134.288.510.512	74.744.858.709
5	Hợp đồng tương lai chỉ số	-	24.073.596.000	-	24.073.596.000	-
6	Chứng quyền phát hành niêm yết	4.168.830	11.823.512.353	8.051.466.700	3.772.045.653	-
					<b>250.986.214.708</b>	<b>262.812.853.506</b>

**B. LỖ BÁN CÁC TSTC FVTPL. LÃI BÁN CÁC TSTC FVTPL**

STT	Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán/ Vị thế	Tổng giá trị bán/ Đóng vị thế VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi bán chứng khoán Năm nay VND	Lãi bán chứng khoán Năm trước VND
1	Cổ phiếu niêm yết	19.842.177	583.093.225.493	612.179.215.958	29.085.990.465	143.582.573.300
2	Chứng chỉ quỹ niêm yết	101.180	1.495.440.400	1.506.671.380	11.230.980	-
3	Cổ phiếu chưa niêm yết	2.019.168	27.486.550.908	33.444.770.572	5.958.219.664	2.617.742.000
4	Trái phiếu niêm yết	46.870.000	4.891.460.040.000	4.899.675.560.000	8.215.520.000	4.429.147.500
5	Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi chưa niêm yết	17.717.350	7.757.951.466.773	7.799.851.330.735	41.899.863.962	56.578.165.475
6	Hợp đồng tương lai chỉ số	-	(6.037.944.000)	-	6.037.944.000	-
7	Chứng quyền phát hành niêm yết	3.686.340	11.766.678.323	17.556.786.251	5.790.107.928	-
					<b>96.998.876.999</b>	<b>207.207.628.275</b>

**CHÊNH LỆCH TĂNG/GIẢM VỀ ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TSTC FVTPL**

	Cổ phiếu niêm yết VND	Chứng chỉ quỹ niêm yết VND	Cổ phiếu chưa niêm yết VND	Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết VND	Tổng VND
Giá trị mua theo sổ kế toán	819.652.402.063	2.409.765.649	566.169.314.452	100.500.000.000	1.488.731.482.164
Giá trị thị trường hoặc Giá trị hợp lý	662.840.313.051	2.741.000.000	459.551.221.868	100.696.900.000	1.225.829.434.919
Chênh lệch đánh giá lại cuối năm	(156.812.089.012)	331.234.351	(106.618.092.584)	196.900.000	(262.902.047.245)
Chênh lệch đánh giá lại đầu năm	(127.548.813.904)	210.720.171	(132.138.417.795)	(2.275.600.000)	(261.752.111.528)
<b>Chênh lệch điều chỉnh năm nay</b>	<b>(29.263.275.108)</b>	<b>120.514.180</b>	<b>25.520.325.211</b>	<b>2.472.500.000</b>	<b>(1.149.935.717)</b>
Trong đó:					
- Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	3.623.621.932	40.000.000	(6.363.760.697)	1.327.600.000	(1.372.538.765)
- Chênh lệch giảm về đánh giá lại/Trích lập dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính FVTPL	(32.886.897.040)	80.514.180	31.884.085.908	1.144.900.000	222.603.048

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### CỔ TỨC VÀ TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH, PHẢI THU VÀ CHO VAY

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ</b>	<b>26.812.728.962</b>	<b>13.655.777.154</b>
Cổ tức được chia	26.812.728.962	13.655.777.154
<b>Từ tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>391.388.941.607</b>	<b>289.295.366.105</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	391.388.941.607	289.295.366.105
<b>Từ tài sản tài chính phải thu và cho vay</b>	<b>407.908.597.611</b>	<b>434.877.326.930</b>
Lãi cho vay giao dịch ký quỹ	391.658.563.597	414.741.255.517
Lãi từ hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng	16.250.034.014	20.136.071.413
<b>Từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán</b>	<b>20.345.546.486</b>	<b>4.811.965.659</b>
Lãi trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi	20.345.546.486	4.811.965.659
	<b>846.455.814.666</b>	<b>742.640.435.848</b>

### DOANH THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán</b>	<b>335.409.939.972</b>	<b>520.182.829.564</b>
- Doanh thu môi giới chứng khoán niêm yết và phái sinh	335.149.259.961	519.989.880.183
- Doanh thu phí phái sinh	-	-
<b>- Doanh thu môi giới khác</b>	<b>260.680.011</b>	<b>192.949.381</b>
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	23.726.357.435	17.870.966.190
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư <b>chứng khoán</b>	24.316.979.055	3.707.799.209
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	<b>12.904.794.156</b>	<b>11.198.531.803</b>
Thu nhập hoạt động khác	6.203.553.887	6.349.245.274
- Doanh Thu hoạt động quản lý quỹ và danh mục đầu tư chứng khoán	1.303.462.537	3.238.791.819
- Khác	4.900.091.350	3.110.453.455
	<b>402.561.624.505</b>	<b>559.309.372.040</b>

### DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.852.262.131	5.908.714.023
	<b>4.852.262.131</b>	<b>5.908.714.023</b>

### CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.688.034.722	-
Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	(535.741.671)	-
Chi phí lãi vay ngân hàng và trái phiếu phát hành	430.700.989.688	281.091.753.676
Chi phí lãi vay cho tài khoản tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư	5.544.487.964	5.431.499.867
Phần lãi trong công ty liên kết	-	(5.465.614.355)
	<b>439.397.770.703</b>	<b>281.057.639.188</b>

### CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương và các chi phí có liên quan	206.950.110.702	197.222.239.137
Chi phí văn phòng phẩm	641.500.945	858.237.187
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.907.287.704	3.931.150.070
Chi phí khấu hao TSCĐ	20.716.375.564	21.958.681.733
Chi phí thuế, phí và lệ phí	209.847.160	450.143.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.564.128.866	78.291.040.479
Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 19)	2.419.450.988	2.419.450.988
	<b>309.408.701.929</b>	<b>305.130.942.810</b>



## THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
Năm hiện hành	101.004.369.983	93.825.594.709
<b>(Thu nhập) thuế TNDN hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(4.111.938.784)	(28.962.856.946)
	<b>96.892.431.199</b>	<b>64.862.737.763</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>479.550.976.579</b>	<b>437.999.039.035</b>
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	33.478.856.957	86.784.460.600
- Cổ tức	26.812.728.962	13.655.777.154
- Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(1.372.538.765)	(26.273.814.727)
- Chênh lệch do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	3.246.916.760	-
- Thu nhập về cổ phiếu thưởng	4.791.750.000	5.283.699.980
- Chia sẻ lãi từ công ty liên kết	-	5.465.614.355
- Lãi khi dừng phương pháp vốn chủ	-	88.662.183.838
- Khác	-	(9.000.000)
Cộng: Các chi phí không được khấu trừ	58.949.730.294	117.420.703.889
- <b>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC ghi nhận qua lãi lỗ</b>	<b>22.434.071.906</b>	<b>118.540.470.000</b>
- Phân bổ lợi thế thương mại	2.419.450.988	2.419.450.988
- Trích lập dự phòng cho vay ký quỹ	32.419.811.575	(3.539.230.029)
- Khác	1.676.395.825	12.930
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>505.021.849.916</b>	<b>468.635.282.324</b>
- Thu nhập chịu thuế của Công ty	504.638.662.236	469.127.973.547
- Thu nhập chịu thuế của công ty con	383.187.680	(492.691.223)
Thuế suất	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>101.004.369.983</b>	<b>93.825.594.709</b>
<b>Chênh lệch tạm thời phải chịu thuế</b>	<b>(20.559.693.911)</b>	<b>(144.814.284.727)</b>
- Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(1.372.538.765)	(26.273.814.727)
- Chênh lệch do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	3.246.916.760	-

- Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC ghi nhận qua lãi lỗ	(22.434.071.906)	(118.540.470.000)
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(4.111.938.784)	(28.962.856.946)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>(4.111.938.784)</b>	<b>(28.962.856.946)</b>

## LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

### LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	382.658.545.380	373.136.301.272
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(12.544.746.138)
<b>Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông</b>	<b>382.658.545.380</b>	<b>360.591.555.134</b>

(\*) Tại ngày phát hành báo cáo này, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ phân bổ vào quỹ này cho năm 2019. Nếu tính tới việc Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

### SỐ CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN GIA QUYỀN

	Năm nay	Năm trước
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	208.565.480	150.997.774
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty mua lại và tái phát hành	(65)	(630.107)
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông	-	15.099.417
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	-	44.138.207
<b>Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông</b>	<b>208.565.415</b>	<b>209.605.291</b>

### LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND/cổ phiếu	VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.835	1.720

## NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

### Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu với VNDIRECT

Bên liên quan	Mối quan hệ
Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT Công ty
Vũ Hiền	Thành viên HĐQT Công ty
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện ("PTI")	Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là thành viên HĐQT của bên liên quan Công ty liên kết (sở hữu trực tiếp và gián tiếp)
Công ty CP Ong Trung ương	Đại diện pháp luật của Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT của bên liên quan
Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H	Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT của bên liên quan
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty TNHH Một thành viên tài chính IPA	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch bên liên quan, cổ đông lớn
Công ty CP Điện nông thôn Trà Vinh	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là thành viên HĐQT bên liên quan
Công ty CP Năng lượng Bắc Hà	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty CP Hòn Ngọc Á Châu	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty TNHH Bất động sản ANVIE	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty CP Thực phẩm HOMEFOOD	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty CP Dịch vụ HOMEDIRECT	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty CP Thương mại và Đầu tư IPA Cửu Long	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty CP Cơ khí Ngành In	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT bên liên quan
Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An	Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Thành viên HĐQT bên liên quan

Trong năm, VNDIRECT đã có giao dịch chủ yếu với bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát</b>		
Tiền lương và thưởng	4.495.000.000	14.913.000.000
<b>Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A</b>		
Chi phí thuê/ quản lý văn phòng	10.292.607.167	10.581.277.422
<b>Công ty CP Dịch vụ HOMEDIRECT</b>		
Thu phí phát hành trái phiếu	-	2.900.000.000
Lãi trái phiếu	-	6.999.439
Trả lãi không kỳ hạn	344.427	12.239.320
Chi phí khác	120.000.000	120.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Tài chính I.P.A</b>		
Doanh thu phí	-	28.736.553
Trả lãi không kỳ hạn	667.567.699	1.523.447
VNDIRECT trả cổ tức	18.239.331	56.188.354.000
<b>Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện (PTI)</b>		
Cổ tức nhận được		21.126.475.200
Doanh thu phí	667.567.699	1.563.621.633
Trả lãi không kỳ hạn	18.239.331	19.742.135
<b>Công ty CP Năng lượng Bắc Hà</b>		
Trả lãi không kỳ hạn	957.610	1.308.348
<b>Công ty CP Hòn Ngọc Á Châu</b>		
Trả lãi không kỳ hạn	309.382	210.451
<b>Công ty TNHH Bất động sản ANVIE</b>		
Trả lãi không kỳ hạn	85.649	115.381
Doanh thu phí	15.347	271.551
<b>Công ty CP Thực phẩm HOMEFOOD</b>		
Trả lãi không kỳ hạn	1.581	1.638
Mua thực phẩm		150.455.468
Chi phí khác	-	18.039.481

## Công ty CP Cơ khí Ngành In

Chi phí thuê đất		2.612.074.205
Trả lãi không kỳ hạn	1.577.661	1.400.508
Doanh thu phí	92.022	1.699.976

## Bà Phạm Minh Hương

Thù lao HĐQT	84.000.000	84.000.000
Trả lãi không kỳ hạn	-	790.592
Doanh thu phí	26.804.629	166.141.845
VNDIRECT trả cổ tức	3.046.868.025	1.343.736.050

## Ông Vũ Hiền

Thù lao HĐQT	84.000.000	84.000.000
Trái tức trái phiếu Công ty	6.568.839.060	2.603.978.120
Trả lãi không kỳ hạn	1.338.235	2.850.260
Doanh thu phí	4.315.671	6.415.077
VNDIRECT trả cổ tức	85.500	171.000

## Công ty CP Năng lượng Bắc Hà

Tài khoản giao dịch chứng khoán	457.225	12.144.691.908
---------------------------------	---------	----------------

## Công ty CP Hòn Ngọc Á Châu

Tài khoản giao dịch chứng khoán	2.190.665	322.843
---------------------------------	-----------	---------

## Công ty TNHH Bất động sản ANVIE

Tài khoản giao dịch chứng khoán	17.966.251	14.041.599
---------------------------------	------------	------------

## Công ty CP Thực phẩm HOMEFOOD

Tài khoản giao dịch chứng khoán	525.816	524.235
---------------------------------	---------	---------

## Công ty CP Cơ khí Ngành In

Đặt cọc tiền thuê đất	500.000.000	500.000.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán	533.369.736	508.731.597

## Bà Phạm Minh Hương

Sở hữu cổ phiếu VND (mệnh giá)	64.144.590.000	64.144.590.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán	22.111.211	355.986.415

## Ông Vũ Hiền

Sở hữu cổ phiếu VND (mệnh giá)	1.800.000	1.800.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán	3.017.023.829	620.055.766
Trái phiếu VND	-	6.293.800.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, VNDIRECT có số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Công ty CP Dịch vụ HOMEDIRECT</b>		
Góp vốn đầu tư	7.500.000.000	7.500.000.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán	9.546.144	130.916.841
<b>Công ty TNHH MTV Tài chính I.P.A</b>		
Nhận góp vốn đầu tư	561.883.540.000	561.883.540.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán	42.861.053	23.580.113
<b>Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện (PTI)</b>		
Đầu tư cổ phiếu (mệnh giá)	132.160.550.000	158.053.960.000
Tài khoản giao dịch chứng khoán	6.978.692	4.917.741.997
<b>Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An (HOT)</b>		
Đầu tư cổ phiếu	-	9.644.810.000



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

## CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 yêu cầu phải trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

		
<b>Nguyễn Thị Tuyền</b> Người lập	<b>Nguyễn Thị Hà Ninh</b> Kế toán trưởng	<b>Phạm Minh Hương</b> Tổng Giám đốc
<i>Ngày 30 tháng 3 năm 2020 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam</i>		

D Ấ N T H Â N  
H À N H Đ Ộ N G

**VNDIRECT**  
WISDOM TO SUCCESS

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**Trụ sở chính**

**Địa chỉ:** Số 1 Nguyễn Thượng Hiền  
Hai Bà Trưng - Hà Nội

**Điện thoại:** (84- 24) 3 9724568

**Fax:** (84- 24) 3 9724600